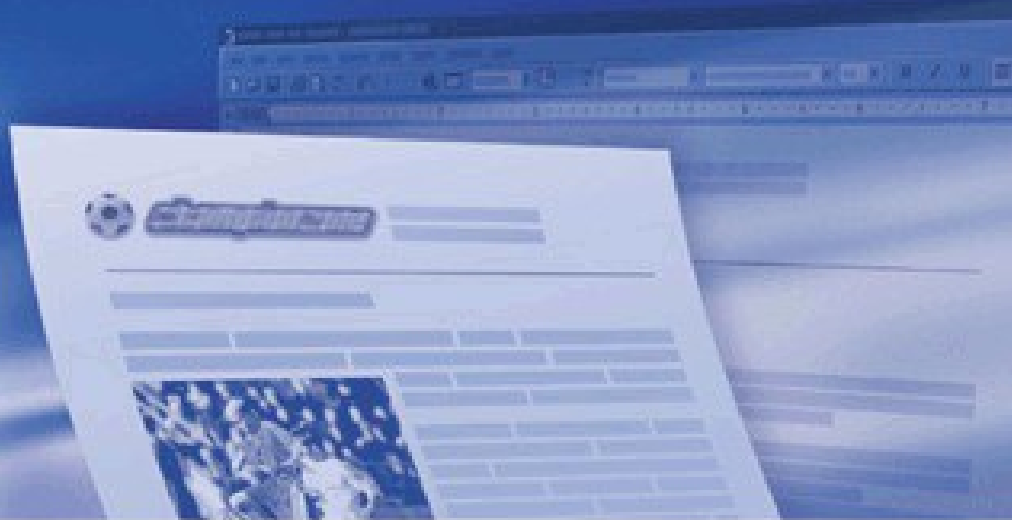


**Microsoft®**



Microsoft®  
**Word**

TÔNG HUẤN HẬU THƯỢNG HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC  
**SACRAMENTUM CARITATIS**  
CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG BÊNÊĐICTÔ XVI



GỬI CÁC GIÁM MỤC, LINH MỤC, PHÓ TẾ,  
TU SĨ VÀ TÍN HỮU GIÁO DÂN

**VỀ BÍ TÍCH THÁNH THỂ,  
NGUỒN MẠCH VÀ CHÓP ĐỈNH  
CỦA ĐỜI SỐNG VÀ SỨ VỤ CỦA HỘI THÁNH**

Roma 22/02/2007 – 13/3/2007

ỦY BAN GIÁO LÝ ĐỨC TIN  
Trực thuộc HĐGMVN, *chuyên ngữ*

**DẪN NHẬP** [1]

Lương thực chân lý [2]

Sự phát triển của nghi thức thánh lễ [3]

Thượng Hội Đồng Giám Mục và Năm Thánh Thể [4]

Mục đích của Tông huấn này [5]

**PHẦN THỨ NHẤT :**

**BÍ TÍCH THÁNH THỂ, MÀU NHIỆM MÀ CHÚNG TA TIN**

Niềm tin vào Bí tích Thánh Thể của Hội Thánh [6]

**Màu nhiệm Ba Ngôi cực thánh và bí tích Thánh Thể**

Bánh từ trời ban xuống [7]

Ân huệ nhưng không của Thiên Chúa Ba Ngôi [8]

**Bí tích Thánh Thể : Chúa Giêsu là Chiên hiến tế đích thực**

Giao ước mới và vĩnh cửu trong máu con chiên [9]

Việc thiết lập Bí tích Thánh Thể [10]

Figura transit in veritatem (hình ảnh biến thành sự thật) [11]

## **Chúa Thánh Thần và bí tích Thánh Thể**

Chúa Giêsu và Chúa Thánh Thần [12]  
Chúa Thánh Thần và việc cử hành thánh lễ [13]

### **Bí tích Thánh Thể và Hội Thánh**

Bí tích Thánh Thể, nguyên lý nhân quả của Hội Thánh [14]  
Bí tích Thánh Thể và sự hiệp thông trong Hội Thánh [15]

### **Bí tích Thánh Thể và các bí tích**

Đặc tính bí tích của Hội Thánh [16]

#### **I. Bí tích Thánh Thể với việc khai tâm kitô giáo**

Bí tích Thánh Thể, sự viên mãn của việc khai tâm kitô giáo [17]

Trình tự của các bí tích khai tâm [18]

Khai tâm, cộng đoàn giáo hội và gia đình [19]

#### **II. Bí tích Thánh Thể và Bí tích Giao Hoà**

Sự liên hệ nội tại của hai bí tích này [20]

Vài hướng dẫn mục vụ [21]

#### **III. Bí tích Thánh Thể và Bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân [22]**

#### **IV. Bí tích Thánh Thể và Bí tích Truyền Chức Thánh**

Nhân danh Đức Kitô là Đầu (*In persona Christi capitis*) [23]

Bí tích Thánh Thể và việc đọc thân linh mục [24]

Việc thiếu linh mục và mục vụ ơn gọi [25]

Lòng biết ơn và hy vọng [26]

#### **V. Bí tích Thánh Thể và Bí tích Hôn Phối**

Thánh Thể, bí tích mang đặc tính hôn nhân [27]

Bí tích Thánh Thể và tính duy nhất của hôn nhân [28]

Bí tích Thánh Thể và đặc tính bất khả phân ly của hôn nhân [29]

### **Bí tích Thánh Thể và Cánh Chung**

Bí tích Thánh Thể : quà tặng cho con người đang lữ hành [30]

Tiệc cánh chung [31]

Lời cầu nguyện cho những kẻ đã qua đời [32]

### **Bí tích Thánh Thể và Đức Trinh Nữ Maria [33]**

## **PHẦN THỨ HAI :**

## **THÁNH THỂ, MÀU NHIỆM ĐƯỢC CỬ HÀNH**

Luật cầu nguyện (*lex orandi*) và luật đức tin (*lex credendi*) [34]

Cái đẹp và phụng vụ [35]

### **Cử hành Thánh Thể, công trình của “Đức Kitô toàn thể” (Christus totus)**

Đức Kitô toàn thể nơi đầu và nơi thân mình [36]

Thánh Thể và Đức Kitô phục sinh [37]

### **Nghệ thuật cử hành (Ars celebrandi) [38]**

Giám mục, nhà phụng vụ tiêu biểu nhất [39]

Tôn trọng các sách phụng vụ và sự phong phú của các dấu chỉ [40]

Nghệ thuật nhằm phục vụ cho phụng vụ [41]  
Phụng ca [42]

### **Cấu trúc cử hành Thánh Thể** [43]

Sự duy nhất nội tại của hành động phụng vụ [44]

Phụng vụ Lời Chúa [45]

Bài giảng [46]

Dâng lễ vật [47]

Kinh nguyện Thánh Thể [48]

Trao ban bình an [49]

Trao và nhận Thánh Thể [50]

Lời giải tán : “Lễ xong, chúc anh chị em đi bình an” (*Ite, missa est*) [51]

### **Sự tham dự tích cực (Actuosa participatio)**

Sự tham dự đích thực [52]

Sự tham dự và chức tư tế thừa tác [53]

Cử hành Thánh Thể và hội nhập văn hoá [54]

Những điều kiện cá nhân để có được sự tham dự tích cực [55]

Sự tham dự của các kitô hữu không phải công giáo [56]

Tham dự qua các phương tiện truyền thông [57]

Sự tham dự tích cực của các bệnh nhân [58]

Chăm sóc các tù nhân [59]

Những người di cư và sự tham dự Thánh Thể [60]

Những cuộc đồng tế lớn [61]

Tiếng Latinh [62]

Các cử hành Thánh Thể theo nhóm nhỏ [63]

### **Sự tham dự nội tâm vào việc cử hành**

Giáo lý nhiệm huấn [64]

Lòng tôn kính đối với Bí tích Thánh Thể [65]

### **Sự thờ phượng và lòng sùng kính Thánh Thể**

Mối liên hệ nội tại giữa cử hành và thờ phượng [66]

Thói quen chào Thánh Thể [67]

Những hình thức sùng kính Thánh Thể [68]

Vị trí của nhà tạm [69]

### **PHẦN THỨ BA :**

### **THÁNH THỂ, MÀU NHIỆM ĐỂ SỐNG**

#### **Khuôn mẫu Thánh Thể của đời sống kitô hữu**

Việc phượng tự thiêng liêng – *logiké latreía* (Rm 12,1) [70]

Hiệu quả toàn vẹn của việc tôn thờ Thánh Thể [71]

“*Iuxta dominicam viventes*” – Sống đúng theo ngày Chúa Nhật [72]

Sống giới răn ngày Chúa Nhật [73]

Ý nghĩa của nghi ngơi và lao động [74]

Tụ họp ngày Chúa Nhật khi thiếu vắng linh mục [75]

Một khuôn mẫu Thánh Thể của đời sống kitô hữu :  
thuộc về Hội Thánh [76]

Linh đạo và văn hoá Thánh Thể [77]

Thánh Thể và việc loan báo Tin Mừng cho các nền văn hoá [78]

Thánh Thể và tín hữu giáo dân [79]

Thánh Thể và linh đạo linh mục [80]

Thánh Thể và đời sống thánh hiến [81]

Thánh Thể và sự biến đổi luân lý [82]

Sự nhất quán Thánh Thể [83]

### **Thánh Thể, mầu nhiệm để loan báo**

Thánh Thể và sứ vụ [84]

Thánh Thể và việc làm chứng [85]

Đức Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ duy nhất [86]

Tự do tôn giáo [87]

### **Thánh Thể, mầu nhiệm để trao ban cho thế giới**

Thánh Thể, bánh được bẻ ra cho sự sống thế giới [88]

Những hệ quả xã hội của Mầu nhiệm Thánh Thể [89]

Lương thực chân lý và nỗi khốn cùng của con người [90]

Học thuyết xã hội của Hội Thánh [91]

Thánh hoá thế giới và bảo vệ vũ trụ [92]

Ích lợi của một Bản Toát Yếu về Thánh Thể [93]

**KẾT LUẬN** [94-97]

## DẪN NHẬP

1. Bí tích tình yêu,<sup>[1]</sup> Bí tích Thánh Thể là quà tặng của Đức Giêsu Kitô tự hiến chính mình ; với Bí tích này, Người mạc khải cho chúng ta tình yêu vô biên của Thiên Chúa. Trong Bí tích kỳ diệu này đã bày tỏ được tình yêu “vĩ đại”, tình yêu thúc bách “trao hiến chính mạng sống mình cho bạn hữu” (x. Ga 15,13). Vâng, Chúa Giêsu đã yêu những kẻ thuộc về mình “cho đến cùng” (Ga 13,1). Với cách diễn đạt này, tác giả Phúc Âm hướng chúng ta vào cử chỉ tự hạ tuyệt đối Chúa Giêsu đã thực hiện. Trước khi chết trên thập giá, Người đã lấy khăn thắt lưng và rửa chân cho các môn đệ. Cũng vậy, trong Bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu vẫn yêu thương chúng ta “cho đến cùng”, đến độ hiến ban mình và máu Người. Tâm hồn các tông đồ phải sửng sốt biết bao trước cử chỉ và lời nói của Chúa trong bữa Tiệc Ly ! Mầu nhiệm Thánh Thể phải khơi lên trong tâm hồn chúng ta một sự kinh ngạc biết bao !

### *Lương thực chân lý*

2. Nơi bí tích Bàn Thờ, Chúa đến với con người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa (x. St 1,27) và đã trở thành người bạn đường của họ. Trong Bí tích này, Chúa tự trở thành lương thực cho con người đang khao khát chân lý và tự do. Vì chỉ có chân lý mới thực sự làm cho chúng ta được tự do (x. Ga 8,36), nên Đức Kitô đã tự biến thành lương thực chân lý cho chúng ta. Với một nhận thức sâu xa về thực tại con người, thánh Augustinô cho thấy rõ ràng con người sẽ tự ý hành động, và không do ép buộc, khi họ thấy mình có liên hệ với những gì lôi kéo và khơi dậy trong họ niềm khao khát. Khi người ta đặt câu hỏi cho vị thánh Giám mục này, cuối cùng thì điều gì lôi kéo con người cách sâu xa nhất, ngài trả

lời : “Có điều gì linh hồn ao ước mãnh liệt cho bằng chân lý ?”<sup>[2]</sup>. Thật vậy, mỗi người đều mang trong mình một sự khao khát triền miên về chân lý cuối cùng và tối thượng. Vì thế Chúa Giêsu, Đấng là “đường, là sự thật và là sự sống” (Ga 14,6), hướng về con tim hỗn hển của con người lữ hành đang khát, hướng về con tim khao khát đi tìm nước nguồn sự sống ; hướng về con tim khắc khoải với chân lý. Đức Giêsu Kitô là Chân Lý đã hóa thành người, đang lôi kéo thế giới về với mình. “Chúa Giêsu là sao Bắc Đẩu chỉ đường cho con người đến với tự do. Không có Người, nhân loại sẽ mất định hướng, vì nếu không biết chân lý, tự do sẽ thay đổi bản chất, tự cô lập và trở thành độc đoán. Với Đức Giêsu

Kitô, tự do mới tìm lại được chính mình”<sup>[3]</sup>. Trong Bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu cho chúng ta thấy một cách đặc biệt *chân lý tình yêu*, đó chính là bản chất

của Thiên Chúa. Chân lý này được đặt nền tảng trên Phúc Âm, liên hệ đến từng cá nhân và toàn thể nhân loại. Hội Thánh tìm được trong Bí tích Thánh Thể trọng tâm sự sống cần thiết cho mình, luôn cố gắng loan báo cho mọi người Thiên Chúa là Tình yêu, dù người ta có nghe hay không (x. *2Tm* 4,2)<sup>[4]</sup>. Chính vì Đức Kitô đã trở thành lương thực chân lý cho chúng ta, nên Hội Thánh hướng đến mọi người và mời gọi họ tự do đón nhận ân huệ của Thiên Chúa.

### ***Sự phát triển của nghi thức thánh lễ***

3. Nếu chúng ta nhìn lại lịch sử hai ngàn năm của Hội Thánh, được Thánh Thần khôn ngoan dẫn dắt, với lòng biết ơn tràn đầy, chúng ta sẽ kinh ngạc trước sự phát triển của những hình thức nghi lễ qua dòng thời gian, nhờ đó, chúng ta tưởng niệm các biến cố ơn cứu độ của chúng ta. Từ những hình thức rất đa dạng của những thế kỷ đầu tiên và vẫn còn chiếu toả trong các nghi lễ của những Giáo hội Đông Phương Cổ, cho đến việc phổ biến nghi lễ Rôma ; từ những hướng dẫn rõ ràng của Công đồng Tridentinô và quyền sách lễ của Đức thánh Giáo Hoàng Piô V cho đến cuộc canh tân phụng vụ do Công đồng Vaticanô II kích lệ : mỗi thời đại của lịch sử Hội Thánh, việc cử hành Thánh Lễ, như là nguồn mạch và chóp đỉnh của đời sống và sứ vụ của Hội Thánh, luôn chiếu toả trong nghi thức phụng vụ với sự phong phú đa dạng của nó. Khi nhìn lại lịch sử này, Thượng Hội Đồng Giám Mục thường kỳ lần thứ 11, từ ngày 2 đến ngày 23 tháng 10 năm 2005 diễn ra tại Vatican, đã dâng lời cảm tạ sâu xa lên Thiên Chúa và công nhận rằng chính Chúa Thánh Thần đã hoạt động tích cực để hướng dẫn lịch sử này. Các nghị phụ của Thượng Hội Đồng đặc biệt ghi nhận và nhắc lại ảnh hưởng đầy ân sủng mà cuộc canh tân phụng vụ bắt nguồn từ Công đồng Vaticanô II đã tác động trên đời sống Hội Thánh.<sup>[5]</sup> Thượng Hội Đồng Giám Mục đã có thể đánh giá việc đón nhận cuộc canh tân này trong những năm tiếp sau Công đồng. Có rất nhiều cách đánh giá. Những khó khăn và cả những lạm dụng được nêu lên không làm mờ đi giá trị và sự hữu hiệu của cuộc canh tân còn chưa bộc lộ hết kho tàng ẩn chứa nơi mình. Cụ thể, là phải nhắm tới việc thấu hiểu những thay đổi theo ý hướng của Công đồng trong sự duy nhất toàn thể của sự phát triển qua dòng lịch sử của nghi lễ, mà không đưa tới một sự gián đoạn nào do chính con người.<sup>[6]</sup>

### ***Thượng Hội Đồng Giám Mục và Năm Thánh Thế***

4. Cần phải nhấn mạnh sự liên hệ giữa Thượng Hội Đồng Giám Mục mới đây về Bí tích Thánh Thể và những gì diễn ra những năm vừa qua trong đời sống Hội Thánh. Trước nhất, chúng ta nhớ tới Năm Thánh vĩ đại 2000 mà vị Tiền Nhiệm đáng mến của tôi là Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II, đã hướng dẫn Hội Thánh bước vào thiên niên kỷ thứ ba của Kitô giáo. Chiều kích Thánh Thể đã tô đậm nét Năm Thánh này. Chúng ta cũng không quên rằng Thượng Hội Đồng Giám mục đã có Năm Thánh Thể đi trước và chuẩn bị, do Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II triệu tập, trong cái nhìn thật xa cho toàn thể Hội Thánh. Thời gian này được bắt đầu bằng Đại Hội quốc tế về Bí tích Thánh Thể tại Guadalajara vào tháng 10 năm 2004, và kết thúc vào cuối Thượng Hội Đồng Giám Mục lần thứ 11 ngày 23



tháng 10 năm 2005 với việc phong thánh cho 5 vị nổi bật về lòng đạo đức tôn thờ Bí tích Thánh Thể. Đó là : thánh Giám mục Józef Bilczewski, các linh mục Gae-tano Catanoso, Zygmunt Gorazdowski và Alberto Hurtado Cruchaga, và tu sĩ capuchin Felice da Nicosia. Căn cứ trên các giáo huấn được Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II trình bày trong Tông thư *Mane nobiscum Domine* (Lạy Chúa, xin ở lại với chúng con)<sup>[7]</sup> và cảm ơn các đề nghị đầy giá trị của Bộ Phụng Tự và kỷ luật các bí tích,<sup>[8]</sup> nhiều địa phận và các nhóm trong Hội Thánh đã có nhiều khởi xướng để khơi dậy và gia tăng niềm tin của tín hữu vào Bí tích Thánh Thể, để nâng cao vẻ đẹp của việc cử hành và thúc đẩy việc tôn thờ Bí tích Thánh Thể, nhờ đó động viên sự liên đới tích cực với những người túng thiếu. Sau hết cũng phải nhắc đến Thông điệp cuối cùng *Giáo Hội sống nhờ Thánh Thể* (*Ecclesia de Eucharistia*)<sup>[9]</sup> của Đấng tiền nhiệm của tôi, với Thông điệp này, Ngài để lại cho chúng ta những điểm tựa chắc chắn thuộc huấn quyền về giáo lý Thánh Thể và một chứng từ cuối cùng cho thấy vị trí trung tâm của bí tích thiên linh này trong đời sống của Ngài.

### ***Mục đích của Tông huấn này***

5. Tông huấn hậu Thượng Hội Đồng Giám Mục có mục đích lấy lại sự phong phú của những suy tư và đề nghị được đề ra trong Đại hội thường kỳ của Thượng Hội Đồng các Giám mục – từ *Đề Cương (Lineamenta)* cho đến *các Đề Nghị (Pro-positiones)*, giữa quá trình này còn có *Tài Liệu Làm Việc (Instrumentum laboris)*, *các Tham luận* trước và sau cuộc Thảo Luận (*Relationes ante et post disceptationem*), các phát biểu của các Nghị Phụ, các dự thỉnh viên (*auditores*) và các đại diện của các giáo hội anh em – với ý định triển khai vài định hướng căn bản nhằm gợi lên trong Hội Thánh những động lực và sự sốt sắng mới mẻ với Bí tích Thánh Thể. Trong ý thức về gia sản tín lý và kỷ luật được thu tập qua bao thế kỷ về bí tích này,<sup>[10]</sup> và đón nhận ý kiến của các nghị phụ,<sup>[11]</sup> với Tông huấn này, tôi ao ước các kitô hữu đào sâu liên hệ giữa *mầu nhiệm Thánh Thể, hành động phụng vụ và việc phượng tự mới trong tinh thần* xuất phát từ Bí tích Thánh Thể, như là bí tích tình yêu. Trong ý hướng này, tôi muốn liên kết Tông huấn này với Thông điệp đầu tiên của tôi *Thiên Chúa Là Tình Yêu (Deus caritas est)*, trong Thông điệp, nhiều lần tôi đã nói đến Bí tích Thánh Thể để làm rõ nét liên hệ giữa bí tích này và tình yêu kitô giáo, yêu Chúa và yêu người : “Thiên Chúa hoá thành người lôi kéo tất cả chúng ta về với Người. Từ đó chúng

ta hiểu được tại sao agapê cũng trở thành một tên gọi của Bí tích Thánh Thể : trong Thánh Thể, Tình Yêu (agapê) của Thiên Chúa mang tính xác phàm đến với chúng ta, để trong chúng ta và qua chúng ta tiếp tục thực hiện công trình của Ngài”<sup>[12]</sup>.

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**BÍ TÍCH THÁNH THỂ,**  
**MÀU NHIỆM MÀ CHÚNG TA TIN**

*“Việc Thiên Chúa muốn cho các ông làm,  
là tin vào Đấng Ngài đã sai đến” (Ga 6,29).*

***Niềm tin vào Bí tích Thánh Thể của Hội Thánh***

6. “Cao cả thay màu nhiệm đức tin!”. Với lời kêu gọi ngay sau những lời truyền phép, vị chủ tế công bố màu nhiệm được cử hành và biểu lộ sự kinh ngạc của mình trước sự biến thể từ bánh rượu thành Mình và Máu Đức Kitô – một thực tại vượt quá trí hiểu của con người. Thực vậy, Bí tích Thánh Thể là “Màu nhiệm đức tin” trong nghĩa tuyệt đối : “là tóm tắt và tổng hợp của đức tin chúng ta”<sup>[13]</sup>. Đức tin của Hội Thánh trong bản chất là niềm tin Thánh Thể và được nuôi dưỡng cách đặc biệt nơi bàn tiệc Thánh Thể. Đức tin và các bí tích là hai phương diện bổ túc cho nhau của đời sống Hội Thánh. Qua việc công bố Lời Chúa, đức tin được nuôi dưỡng và lớn lên nhờ việc gỡ gỡ đầy ân sủng với Chúa Phục Sinh, việc gỡ gỡ này được thực hiện trong các bí tích. “Đức tin biểu lộ qua nghi thức và nghi thức củng cố đức tin cách vững chắc”<sup>[14]</sup>. Vì thế, bí tích Bàn Thờ luôn là trung tâm của đời sống Hội Thánh ; “nhờ Bí tích Thánh Thể, Hội Thánh luôn được tái sinh cách mới mẻ”<sup>[15]</sup>. Niềm tin vào Bí tích Thánh Thể càng sống động trong Dân Chúa, thì sự tham dự của họ vào đời sống Hội Thánh càng sâu xa nhờ gắn bó cách kiên vững vào sứ vụ do chính Đức Kitô trao phó cho các môn đệ của Người. Điều này đã được lịch sử Hội Thánh minh chứng. Mọi cuộc canh tân, một cách nào đó, đều liên kết với sự tái khám phá đức tin vào sự hiện diện của Chúa giữa Dân Người trong Bí tích Thánh Thể.

**Màu nhiệm Ba Ngôi cực thánh và bí tích Thánh Thể**

***Bánh từ trời ban xuống***

7. Nội dung chính yếu của niềm tin vào Bí tích Thánh Thể là màu nhiệm của Thiên Chúa, của tình yêu Ba Ngôi Thiên Chúa. Trong cuộc trao đổi của Chúa Giêsu với ông Nicôđêmo, chúng ta gặp được một cách giải thích thật sáng sủa : “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời. Quả vậy, Thiên Chúa sai Con của Ngài đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Ngài mà được cứu độ” (Ga 3,16-17). Các lời này cho thấy cội rễ sâu xa của

ân huệ Thiên Chúa. Trong Bí tích Thánh Thể, không phải Chúa Giêsu trao ban “một điều gì”, nhưng Người tự hiến chính mình ; Người đã hiến dâng thân xác mình và đã đổ máu mình ra. Với cách thức này, Người ban tặng trọn vẹn cuộc sống của mình và mạc khải nguồn mạch nguyên thủy của tình yêu này. Người là Chúa Con hằng hữu, được Cha trao ban cho chúng ta. Trong Phúc Âm, chúng ta được nghe lời Chúa Giêsu một lần nữa ; sau phép lạ hóa bánh và cá để nuôi sống dân chúng, Người nói với những kẻ đói thoại đã theo Người cho đến Hội Đường Capharnaum : “Cha tôi ban cho các ông bánh đích thực từ trời. Vì bánh Thiên Chúa ban, là bánh từ trời xuống, bánh đem lại sự sống cho thế gian” (*Ga* 6,32-33) và xa hơn nữa, Người đã đồng hóa bánh này với Thịt và Máu của Người : “Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban tặng, chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống” (*Ga* 6,51). Với cách thức này, Chúa Giêsu tự mạc khải mình là Bánh sự sống được Thiên Chúa vĩnh hằng trao ban cho con người.

### ***Ân huệ nhưng không của Thiên Chúa Ba Ngôi***

8. Trong Bí tích Thánh Thể, kế hoạch tình yêu tự biểu lộ rõ ràng, kế hoạch này xác định hướng đi cho toàn thể lịch sử cứu độ (x. *Ep* 1,10 ; 3,8-11). Trong kế hoạch này Thiên Chúa Ba Ngôi (Deus Trinitas), tự tại là tình yêu (x. *1Ga* 4,7-8), dẫn thân cách trọn vẹn trong thân phận nhân loại của chúng ta. Trong bánh rượu, dưới hình dạng của cả hai, Đức Kitô tự hiến chính mình cho chúng ta trong bữa tiệc Vượt qua (x. *Lc* 22,14-20 ; *1Cr* 11,23-26) ; đó là sự sống viên mãn của Thiên Chúa đến với chúng ta và được chia sẻ cho chúng ta dưới hình thức bí tích. Thiên Chúa là sự hiệp thông toàn hảo của tình yêu giữa Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Ngay trong mầu nhiệm sáng tạo, con người lãnh nhận ơn gọi được chia sẻ một cách nào đó vào hơi thở sinh động của Thiên Chúa (x. *St* 2,7). Nhưng chính trong Đức Kitô đã chết và đã sống lại, cũng như trong việc ban tràn đầy Chúa Thánh Thần (x. *Ga* 3,34) mà chúng ta được thông phần vào

nơi sâu thẳm nhất của Thiên Chúa. <sup>[16]</sup> Đức Giêsu Kitô, Đấng “nhờ Thánh Thần hằng hữu thúc đẩy, đã tự hiến tế như lễ vật vẹn toàn dâng lên Thiên Chúa” (*Dt* 9,14), trao ban cho chúng ta chính sự sống của Thiên Chúa trong hồng ân Bí tích Thánh Thể. Đây là một ân huệ tuyệt đối nhưng không, đến từ lời hứa của Thiên Chúa và được ban dư đầy. Hội Thánh đón nhận, cử hành và tôn thờ hồng ân này với một lòng vâng phục trung thành. “Mầu nhiệm đức tin” là mầu nhiệm của tình yêu Chúa Ba Ngôi mà chúng ta được mời gọi thông phần nhờ ân sủng. Vì thế chúng ta phải cùng với thánh Augustinô kêu lên : “Nếu anh thấy được tình yêu,

anh sẽ thấy Thiên Chúa Ba Ngôi”<sup>[17]</sup>.

## **Bí tích Thánh Thể : Chúa Giêsu là Chiên hiến tế đích thực**

### ***Giao ước mới và vĩnh cửu trong máu con chiên***

9. Sứ vụ, do đó mà Chúa Giêsu đến với chúng ta, được hoàn tất trong mầu nhiệm Vượt qua. Trước khi “trao Thần Khí”, Người đã nói từ trên thập giá, từ đó Người sẽ lôi kéo mọi người đến với mình (x. *Ga* 12,32) : “Thế là đã hoàn tất !” (*Ga* 19,30). Trong mầu nhiệm vâng phục của Người cho đến chết, và chết trên thập giá (x. *Pl* 2,8), giao ước mới và vĩnh cửu được thực hiện. Trong thân xác bị đóng đinh của Người, sự tự do của Thiên Chúa và sự tự do của con người đã gặp gỡ nhau một cách dứt khoát trong khế ước vĩnh viễn, có giá trị muôn đời. Con Thiên Chúa đã đền tội cho con người một lần thay cho tất cả (x. *Dt* 7,27 ; *IGa* 2,2 ; 4,10). Như tôi đã có lần nhấn mạnh : “Trong cái chết thập giá của Người, Thiên Chúa đã chống lại chính mình, khi ban tặng chính mình để nâng

con người lên và cứu độ họ – đó là tình yêu trong hình thức triệt để nhất”<sup>[18]</sup>. Trong mầu nhiệm Vượt qua, việc giải thoát chúng ta khỏi sự dữ và sự chết đã được thực hiện cách trọn vẹn. Trong thời điểm thiết lập Bí tích Thánh Thể, chính Chúa Giêsu nói về “giao ước mới và vĩnh cửu” được đóng ấn bằng chính máu của Người (x. *Mt* 26,28 ; *Mc* 14,24 ; *Lc* 22,20). Mục đích cuối cùng đã nổi bật rõ ràng ngay từ lúc khởi đầu đời sống công khai của Người. Khi thấy Chúa Giêsu đến với mình ở bờ sông Giođan, Gioan Tẩy Giả đã kêu lên : “Đây là *chiên Thiên Chúa*, đây Đấng xóa bỏ tội trần gian” (*Ga* 1,29). Câu nói này được lập lại đầy ý nghĩa trong mỗi Thánh Lễ, khi vị chủ tế mời gọi trước khi hiệp lễ : “Đây *Chiên Thiên Chúa*, đây Đấng xóa tội trần gian ! Phúc cho ai được mời đến dự tiệc *Chiên Thiên Chúa* !”. Chúa Giêsu là chiên vượt qua *đích thực*, tự nguyện trở thành lễ vật dâng lên Thiên Chúa cho chúng ta và qua đó Người thực hiện giao ước mới và vĩnh cửu. Bí tích Thánh Thể chứa đựng điều mới mẻ triệt để này, lại được trao ban cho chúng ta trong mỗi Thánh Lễ.<sup>[19]</sup>

### ***Việc thiết lập Bí tích Thánh Thể***

10. Điều đó mời gọi chúng ta suy niệm về việc thiết lập Bí tích Thánh Thể trong bữa Tiệc cuối cùng. Việc thiết lập này diễn ra trong bối cảnh một bữa tiệc nghi lễ, tưởng niệm biến cố đặt nền tảng cho dân Israel là cuộc giải thoát khỏi ách nô lệ bên Ai Cập. Bữa tiệc nghi lễ được liên kết với việc sát tế các con chiên (x. *Xh* 12,1-28.43-51) là kỷ niệm về quá khứ, nhưng đồng thời là kỷ niệm mang tính

tiên tri, là sự loan báo về một cuộc giải phóng trong tương lai. Thật vậy, dân chúng biết rõ rằng cuộc giải phóng đó chưa phải là cuộc giải phóng cuối cùng, vì lịch sử của họ còn mang đầy dấu chứng nô lệ và tội lỗi. Kỷ niệm về cuộc giải phóng trong quá khứ dẫn đến việc khẩn cầu và chờ đợi một ơn cứu độ sâu xa hơn, thật cơ bản, phổ quát và tối hậu. Chính trong bối cảnh này mà Chúa Giêsu đưa vào tính chất mới mẻ của ân huệ Người. Trong lời kinh cảm tạ *Berakah*, Người tạ ơn Thiên Chúa không những vì các biến cố vĩ đại của quá khứ, nhưng còn vì việc Người được “tôn vinh”. Khi thiết lập Bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu thể hiện trước hy tế thập giá và chiến thắng phục sinh. Đồng thời Người minh chứng mình là con chiên địch thực chịu sát tế, được nhìn thấy trước trong kế hoạch của Chúa Cha ngay từ ban đầu khi sáng tạo vũ trụ, như lá thư thứ nhất của thánh Phêrô đã viết (x. 1,18-20). Khi đưa hy lễ của Người vào trong bối cảnh này, Chúa Giêsu loan báo ý nghĩa cứu độ của cái chết và sự phục sinh của Người, mẫu nhiệm trở thành sự canh tân lịch sử và toàn thể vũ trụ. Việc thiết lập Bí tích Thánh Thể cho thấy cái chết của Người, dù khủng khiếp và phi lý, đã trở thành trong Chúa Giêsu một hành vi yêu thương cao vời, và đối với nhân loại là cuộc giải phóng hoàn toàn khỏi sự dữ.

### ***Figura transit in veritatem (hình ảnh biến thành sự thật)***

11. Với cách thức này, Chúa Giêsu đã đưa một điều hoàn toàn *mới mẻ* vào trong thâm sâu tiệc hy tế của Do Thái. Đối với những người kitô hữu, chúng ta không cần lặp lại tiệc này. Các giáo phụ nói rõ ràng *figura transit in veritatem, hình ảnh đã biến đổi thành sự thật* : những gì đã được loan báo về các thực tại sẽ đến, bây giờ nhường chỗ cho sự thật. Nghi thức cổ xưa đã hoàn tất và đã được hồng ân tình yêu của Con Thiên Chúa nhập thể kết thúc rồi. Lương thực chân lý, là chính Đức Kitô chịu sát tế vì chúng ta, “đã chấm dứt các hình ảnh” (dat figuris

terminum)<sup>[20]</sup>. Mệnh lệnh : “Hãy làm việc này để tưởng nhớ đến Thầy !” (*Lc* 22,19 ; *ICr* 11,25) đòi buộc chúng ta đáp lại hiến lễ của Người và thực hiện lại cách bí tích. Với những lời này, Chúa muốn cho Hội Thánh, sinh ra từ hy tế của Người, đón nhận hồng ân đó, và dưới sự dẫn dắt của Chúa Thánh Thần triển khai mẫu thức phụng vụ của bí tích này. Việc cử hành tưởng niệm hồng ân tuyệt hảo của Người không cốt ở việc lặp lại cách đơn thuần bữa tiệc cuối cùng, nhưng là ở Bí tích Thánh Thể, nghĩa là nơi điều mới mẻ triệt để của phụng tự Kitô giáo. Chúa Giêsu để lại cho chúng ta sứ vụ bước vào “Giờ” của Người : “Bí tích Thánh Thể đưa chúng ta vào hành vi dâng hiến của Chúa Giêsu. Chúng ta không chỉ lãnh nhận *Ngôi Lời* nhập thể cách thụ động, nhưng chúng ta còn được tích

cực lôi cuốn vào sự tự hiến của Người”<sup>[21]</sup>. Người “cuốn hút chúng ta vào trong Người”<sup>[22]</sup>. Sự biến đổi bánh và rượu thành Mình và Máu Thánh Chúa đưa vào các thụ tạo một nguyên nhân biến đổi tận gốc, giống như một thứ “bùng nổ hạt nhân”, theo kiểu nói quen thuộc của thời đại chúng ta, sự biến đổi thấm nhập vào trong tâm của thực tại nhằm khởi động một tiến trình biến đổi thực tại, hướng tới mục đích cuối cùng là biến đổi toàn thể vũ trụ cho đến khi Thiên Chúa là tất cả trong mọi sự (x. *1Cr* 15,28).

## **Chúa Thánh Thần và Bí tích Thánh Thể**

### ***Chúa Giêsu và Chúa Thánh Thần***

**12.** Với lời ngài và bánh rượu, Chúa đã ban tặng chúng ta các yếu tố chính yếu của phượng tự mới. Hội Thánh, Hiền thể của Người, được mời gọi mỗi ngày cử hành tiệc Thánh Thể để tưởng niệm Người. Bằng cách thức đó, Hội Thánh đã ghi vào lịch sử nhân loại hy tế cứu độ của Phu Quân mình và làm cho hy tế đó hiện diện cách bí tích trong các nền văn hóa. Mầu nhiệm vĩ đại này được cử hành trong các hình thức phụng vụ mà Hội Thánh, nhờ Thánh Thần hướng dẫn, đã phát triển qua không gian và thời gian.<sup>[23]</sup> Cần phải gọi lên trong chúng ta ý thức về vai trò quyết định của Chúa Thánh Thần trong việc phát triển hình thức phụng vụ và trong việc đào sâu các mầu nhiệm thần linh. Đáng An Ủi, ân huệ đầu tiên được Thiên Chúa ban cho các tín hữu,<sup>[24]</sup> là Đáng hoạt động ngay trong cuộc sáng tạo (x. *St* 1,2), hiện diện trong suốt đời sống của Ngôi Lời nhập thể : Đức Giêsu Kitô đã được Đức Trinh Nữ Maria cứu mang nhờ tác động của Thánh Thần (x. *Mt* 1,18 ; *Lc* 1,35) ; vào lúc khởi đầu sứ vụ công khai, Chúa Giêsu đã thấy Thánh Thần nơi sông Giođan dưới hình bồ câu ngự xuống trên mình (x. *Mt* 3,16tt) ; chính trong Thánh Thần mà Đức Giêsu đã hoạt động, rao giảng và vui sướng ca ngợi (x. *Lc* 10,21) ; và trong Thánh Thần, Người đã dâng hiến chính mình làm lễ vật (x. *Dt* 9,14). Trong lời giã biệt theo Phúc Âm thánh Gioan, Đức Giêsu cho thấy liên hệ rõ ràng giữa việc hiến dâng cuộc sống mình trong mầu nhiệm Vượt qua và hồng ân Thánh Thần được ban cho các kẻ thuộc về Người (x. *Ga* 16,7). Như Đáng Phục sinh còn mang đầy dấu chứng khổ nạn trên thân xác, Người có thể ban Thánh Thần qua hơi thở của mình (x. *Ga* 20,22) và cho các kẻ thuộc về Người tham gia vào sứ vụ của Người (x. *Ga* 20,21). Thánh Thần sẽ dạy và giúp các môn đệ nhớ lại tất cả những gì Đức Kitô đã nói với họ (x. *Ga* 14,26) ; vì là Thánh Thần Chân lý (x. *Ga* 15,26), Ngài có trách nhiệm hướng dẫn các

môn đệ vào chân lý toàn vẹn (x. Ga 16,13). Theo trình thuật nơi sách *Công Vụ tông đồ*, Thánh Thần đã ngự xuống trên các tông đồ đang cùng tụ họp cầu nguyện với Đức Maria vào ngày lễ Hiện Xuống (x. Cv 2,1-4), Ngài đổ tràn sức mạnh để họ thực hiện sứ vụ rao giảng Tin Mừng cho mọi dân tộc. Như thế dưới tác động của Thánh Thần, Đức Kitô vẫn hiện diện và hoạt động trong lòng Hội Thánh, từ chính Bí tích Thánh Thể là trung tâm đời sống.

### ***Chúa Thánh Thần và việc cử hành thánh lễ***

13. Dựa trên nền tảng này, chúng ta có thể thấy vai trò quyết định của Chúa Thánh Thần trong việc cử hành thánh lễ và đặc biệt trong việc biến thể. Các giáo phụ rất ý thức về vấn đề này. Thánh Xyrilô thành Giêrusalem trong quyển Giáo lý của mình nhắc nhở rằng chúng ta “khẩn cầu Thiên Chúa nhân từ sai Thánh Thần của Người đến trên lễ vật đây, để Người biến bánh trở thành Thân Thể Đức Kitô và rượu trở thành Máu của Đức Kitô. Những gì Thánh Thần đụng chạm tới đều được thánh hóa và hoàn toàn biến đổi”<sup>[25]</sup>. Thánh Gioan Kim Khẩu nhấn mạnh rằng vị chủ tế khẩn cầu Chúa Thánh Thần, khi ngài cử hành hy tế <sup>[26]</sup>; thánh nhân nói tiếp: như ngôn sứ Êlia, người tôi tớ Chúa, vị chủ tế kêu cầu Chúa Thánh Thần đến để “khi ân sủng xuống trên lễ vật, linh hồn mọi người nhờ đó được bùng cháy lên sốt sắng”<sup>[27]</sup>. Quan trọng nhất đối với đời sống thiêng liêng của các tín hữu là được nhận thức rõ ràng về sự phong phú của các kinh nguyện Thánh Thể (Anaphora): thêm vào các lời Đức Kitô phán trong Tiệc Ly, kinh nguyện Thánh Thể còn có kinh Epiclesis, lời khẩn cầu dâng lên Chúa Cha xin ban hồng ân Thánh Thần xuống, để bánh rượu trở thành Mình Máu Đức Giêsu Kitô và “cả cộng đoàn luôn trở thành Thân Thể Đức Kitô”<sup>[28]</sup>. Chúa Thánh Thần, Đấng mà vị chủ tế khẩn cầu ngự xuống trên bánh rượu đang được đặt trên bàn thờ, cũng là Đấng kết hợp các tín hữu “trở thành một thân thể” và biến họ thành lễ vật thiêng liêng làm đẹp lòng Thiên Chúa Cha.<sup>[29]</sup>

### **Bí tích Thánh Thể và Hội Thánh**

#### ***Bí tích Thánh Thể, nguyên lý nhân quả của Hội Thánh***

14. Qua Bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu đưa tín hữu vào trong “Giờ” của Người; theo cách thức đó, Người cho chúng ta thấy liên hệ mà Người muốn có giữa Người với chúng ta, giữa cá nhân Người với Hội Thánh. Thật vậy, chính Đức Kitô, trong hy tế thập giá, đã sinh ra Hội Thánh như Hiền thê và thân thể của



Người. Các giáo phụ suy gẫm cách say mê về liên hệ giữa nguồn gốc của Eva xuất phát từ cạnh sườn ông Adam đang say ngủ (x. *St* 2,21-23) với Eva mới là Hội Thánh xuất phát từ cạnh sườn bị khai mở của Đức Kitô đang chìm trong giấc ngủ của cái chết : như thánh Gioan trình thuật, từ cạnh sườn bị đâm thấu tuôn chảy máu và nước (x. *Ga* 19,34) biểu trưng cho các bí tích.<sup>[30]</sup> Một cái nhìn chiêm ngắm “Đáng mà cạnh sườn bị đâm thấu” (*Ga* 19,37) sẽ giúp chúng ta suy niệm về liên hệ nhân quả giữa hy tế của Đức Kitô, Bí tích Thánh Thể và Hội Thánh. Thật vậy : “Hội Thánh sống nhờ Bí tích Thánh Thể”<sup>[31]</sup>. Vì trong bí tích này hy tế cứu độ của Đức Kitô thực sự hiện diện, buộc mọi người phải chân nhận “có một ảnh hưởng nhân quả của Bí tích Thánh Thể vào chính nguồn gốc của Hội Thánh”<sup>[32]</sup>. Bí tích Thánh Thể chính là Đức Kitô, Đáng tự hiến ban chính mình cho chúng ta và không ngừng xây dựng chúng ta trở thành thân thể của Người. Vì thế, trong liên hệ hỗ tương giữa Bí tích Thánh Thể là bí tích xây dựng Hội Thánh, với chính Hội Thánh là nơi “làm nên” Bí tích Thánh Thể,<sup>[33]</sup> nguyên nhân thứ nhất được diễn tả trong công thức đầu tiên : Hội Thánh có thể cử hành và thờ phượng màu nhiệm Đức Kitô hiện diện trong Bí tích Thánh Thể chính vì Đức Kitô đã tự hiến trước cho Hội Thánh trong hy tế thập giá. Việc Hội Thánh có khả năng “làm nên” Bí tích Thánh Thể hoàn toàn bắt nguồn từ sự tự hiến của Đức Kitô cho Hội Thánh. Nơi đây, chúng ta khám phá một phương diện hết sức thuyết phục trong công thức của thánh Gioan : “Người đã yêu chúng ta trước” (x. *1Ga* 4,19). Cứ mỗi lúc cử hành, chúng ta tuyên xưng hồng ân Đức Kitô là trên hết. Đặc tính nguyên nhân của Bí tích Thánh Thể làm phát sinh Hội Thánh tỏ lộ cách dứt khoát ưu thế của sự kiện này là Đức Kitô đã yêu chúng ta trước, không những về mặt thời gian, nhưng cả về mặt hữu thể ! Cho đến mãi muôn đời, Người vẫn là Đáng đã yêu thương chúng ta trước !

## ***Bí tích Thánh Thể và sự hiệp thông trong Hội Thánh***

15. Bí tích Thánh Thể là yếu tố nền tảng cho sự hiện hữu và hoạt động của Hội Thánh. Vì thế, Kitô giáo vào thời kỳ đầu thường dùng chung một cách diễn tả là *Corpus Christi* (Mình Chúa Kitô) để nói về thân xác do Đức Trinh Nữ Maria sinh ra, về Mình Chúa trong Bí tích Thánh Thể và về thân thể Hội Thánh của

Đức Kitô.<sup>[34]</sup> Dữ kiện được lưu truyền giúp chúng ta có được một ý thức rõ ràng về sự bất phân ly giữa Đức Kitô và Hội Thánh. Chúa Giêsu, khi tự hiến mình cho chúng ta làm của lễ hy sinh, trong hồng ân của Người đã loan báo một cách hữu hiệu màu nhiệm Hội Thánh. Điểm đặc biệt, Kinh Nguyện Thánh Thể II liên kết lời cầu xin cho sự hiệp nhất của Hội Thánh với lời kinh khẩn cầu Chúa Thánh Thần sau khi truyền phép, bằng công thức như sau : “Chúng con nài xin Chúa cho chúng con khi thông phần Mình và Máu Đức Kitô, được quy tụ nên một nhờ Chúa Thánh Thần”. Công thức này cho thấy rõ ràng *hiệu quả (res)* của Bí tích Thánh Thể là sự hiệp nhất của các tín hữu trong sự hiệp thông Hội Thánh. Như thế Bí tích Thánh Thể tỏ hiện là nền tảng của Hội Thánh là màu nhiệm Hiệp thông.<sup>[35]</sup>

Tôi tớ Chúa là Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II trong thông điệp “*Hội Thánh sống nhờ Thánh Thể*” (*Ecclesia de Eucharistia*) giúp chúng ta chú ý đến liên hệ giữa Bí tích Thánh Thể và hiệp thông. Ngài nói việc cử hành tưởng niệm Đức Kitô là “cách thể hiện cao cả nhất dưới dạng bí tích sự hiệp thông trong Hội

Thánh”<sup>[36]</sup>. Sự duy nhất của hiệp thông Hội Thánh biểu lộ cách cụ thể trong các cộng đoàn Kitô hữu và được lập lại trong cử hành Thánh Thể, việc làm này vừa kết hợp họ lại và làm cho họ khác biệt nhau trong các Giáo Hội địa phương, “trong và nhờ những Giáo Hội địa phương này Hội Thánh công giáo duy nhất được thể hiện” (*in quibus et ex quibus una et unica Ecclesia catholica existit*)

<sup>[37]</sup>. Chính thực tại của một Bí tích Thánh Thể duy nhất được cử hành trong từng địa phận vây quanh vị Giám mục của riêng mình giúp chúng ta hiểu rõ làm thế nào những Giáo Hội từng vùng tồn tại trong (*in*) và từ Hội Thánh (*ex Ecclesia*). “Sự đơn nhất và bất khả phân ly của Thân Thể Chúa trong Bí tích Thánh Thể đòi buộc sự đơn nhất của thân thể nhiệm màu là Hội Thánh duy nhất và không phân chia. Chính từ trung tâm Bí tích Thánh Thể mới có được sự cởi mở cần thiết của từng cộng đoàn đang cử hành, của từng Giáo hội địa phương : được lôi kéo bởi những cánh tay rộng mở của Chúa, mà người ta được tháp nhập vào thân thể duy

nhất và không phân chia”<sup>[38]</sup>. Từ nền tảng này, trong việc cử hành Bí tích Thánh Thể, mỗi tín hữu thấy mình hiện diện trong Hội Thánh của Người, có nghĩa là Hội Thánh của Đức Kitô. Trong quan niệm đúng đắn như thế về Bí tích Thánh Thể, sự hiệp thông Hội Thánh tự mình chứng là một thực tại công giáo tự bản chất.<sup>[39]</sup> Nhấn mạnh đến căn nguyên của sự hiệp thông Hội Thánh xuất phát từ Bí tích Thánh Thể, có thể đóng góp đầy hiệu năng cho việc đối thoại đại kết với các Giáo Hội và các Cộng Đoàn giáo hội chưa hiệp thông trọn vẹn với Ngai Tòa thánh Phêrô. Bí tích Thánh Thể kết nối một cách khách quan mỗi giây liên kết bền chặt giữa Hội Thánh công giáo và các Giáo Hội Chính thống, là những Giáo Hội còn nắm vững bản chất không sai lệch và nguyên vẹn của mầu nhiệm Bí tích Thánh Thể. Đồng thời, việc nhấn mạnh đến đặc tính giáo hội của Bí tích Thánh Thể cũng có thể trở thành một yếu tố quan trọng trong việc đối thoại với các cộng đoàn phát sinh từ cuộc Cải Cách.<sup>[40]</sup>

## **Bí tích Thánh Thể và các bí tích**

### ***Đặc tính bí tích của Hội Thánh***

16. Công đồng Vaticanô II đã nhắc nhở rằng “tất cả các bí tích, cũng như các thừa tác vụ trong Hội Thánh và các hoạt động tông đồ, đều gắn liền với Bí tích Thánh Thể và quy hướng về đó. Thật vậy, Bí tích Thánh Thể chí thánh chứa đựng tất cả của cải thiêng liêng của Hội Thánh, đó là chính Đức Kitô ; Người là Chiên Vượt Qua của chúng ta ; Người là Bánh Hằng Sống, ban sự sống cho nhân loại bằng chính Thịt của Người, Thịt đã nhờ Thánh Thần mà có sự sống và làm cho con người được sống. Như thế, Người mời gọi và dẫn đưa con người hiến dâng chính mình, dâng những vất vả của mình và mọi tạo vật làm một với Người”<sup>[41]</sup>. Người ta sẽ hiểu sự liên hệ thâm sâu của Bí tích Thánh Thể với tất cả các bí tích khác và với đời sống kitô hữu ngay từ gốc rễ khi nhìn mầu nhiệm Hội Thánh như bí tích.<sup>[42]</sup> Về chủ đề này, Công đồng còn nhấn mạnh : “Trong Chúa Kitô, Hội Thánh một cách nào đó là bí tích, nghĩa là dấu chỉ và khí cụ của sự kết hợp mật thiết với Thiên Chúa và của sự hiệp nhất toàn thể nhân loại”<sup>[43]</sup>. Như thánh Cyprianô nói : “Hội thánh như dân được kết hợp từ sự duy nhất của Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần”<sup>[44]</sup>, nên Hội thánh là Bí tích của sự hiệp thông với Ba Ngôi Thiên Chúa. Thực vậy, Hội Thánh là “Bí tích phổ quát của ơn cứu

độ”<sup>[45]</sup> ; điều này cho thấy “nhiệm cục” bí tích xác định cách thức Đức Kitô, Đấng Cứu độ duy nhất, nhờ Chúa Thánh Thần, đến với cuộc sống của chúng ta trong những đặc thù riêng của cuộc sống ấy. Hội thánh *đón nhận* và đồng thời *diễn tả* chính mình trong bảy bí tích ; nhờ các bí tích này, ân sủng của Thiên Chúa tác động cụ thể trên cuộc sống của các tín hữu, để trọn cuộc đời đã được Đức Kitô cứu độ trở thành một phượng tự đẹp lòng Thiên Chúa. Trong nhãn quan này, tôi muốn nhấn mạnh đến vài yếu tố được các nghị phụ nêu lên, có thể giúp chúng ta nắm bắt được mối liên hệ của tất cả các bí tích với Mầu Nhiệm Thánh Thể.

## **I. Bí tích Thánh Thể với việc khai tâm kitô giáo**

### ***Bí tích Thánh Thể, sự viên mãn của việc khai tâm kitô giáo***

17. Nếu thật sự Bí tích Thánh Thể là nguồn mạch và chóp đỉnh của đời sống và sứ vụ của Hội Thánh, thì trước hết tiến trình khai tâm kitô giáo phải hướng đến khả năng lãnh nhận bí tích này. Như các Nghị Phụ đã nói, chúng ta phải tự hỏi xem cộng đoàn của chúng ta đã ý thức rõ về mối liên hệ chặt chẽ giữa các bí tích

Rửa Tội, Thêm Sức và Thánh Thể hay chưa.<sup>[46]</sup> Chúng ta không bao giờ được quên rằng chúng ta được rửa tội và thêm sức để nhằm vào việc lãnh nhận Bí tích Thánh Thể. Điều này đưa đến trách nhiệm mục vụ, phải giúp người ta có một sự hiểu biết thống nhất hơn về tiến trình khai tâm kitô giáo. Bí tích Rửa Tội giúp

chúng ta được đồng hình đồng dạng với Đức Kitô,<sup>[47]</sup> được đón nhận vào Hội thánh và trở thành con Thiên Chúa, đó là cửa ngõ để tiến đến các bí tích khác. Với bí tích này, chúng ta được gia nhập vào Thân Thể duy nhất của Đức Kitô (x. *1Cr* 12,13), vào dân tư tế. Tuy nhiên, chính việc tham dự vào hy tế Thánh Thể mới kiện toàn trong chúng ta những gì bí tích Rửa tội đã ban cho chúng ta. Các ân huệ của Chúa Thánh Thần cũng được trao ban để xây dựng thân thể Đức Kitô

và một chứng từ mạnh mẽ hơn cho Tin Mừng trong thế giới.<sup>[48]</sup> Vì thế, Bí tích Thánh Thể cực thánh mới kiện toàn việc khai tâm kitô giáo và trở thành trung tâm

và mục đích của toàn bộ đời sống bí tích.<sup>[49]</sup>

### ***Trình tự của các bí tích khai tâm***

18. Về điều này, cần phải chú ý đến trình tự của các bí tích khai tâm. Trong Hội Thánh có nhiều truyền thống khác nhau. Sự khác biệt này xuất hiện rõ rệt trong

các truyền thống của giáo hội Đông Phương<sup>[50]</sup> và trong thực hành của Phương Tây về việc khai tâm cho người trưởng thành<sup>[51]</sup> so với khai tâm của các trẻ em.<sup>[52]</sup> Sự khác biệt như thế không thuộc về mặt tín lý, nhưng là về mặt mục vụ. Cần phải xem xét cụ thể cách thực hành nào sẽ giúp ích nhiều nhất cho người tín hữu thấy Bí tích Thánh Thể là một thực tại mà toàn bộ việc khai tâm đều phải nhắm tới. Các Hội Đồng Giám mục đều muốn cộng tác với các Bộ thuộc giáo triều Rôma để đánh giá các cách khai tâm hiện hành, để nhờ hoạt động giáo dục của các cộng đoàn chúng ta, người kitô hữu được giúp đỡ để trưởng thành ngày một hơn trong một cuộc sống hướng chiều về Thánh Thể, có khả năng trả lời về niềm hy vọng của mình theo cách thức thích hợp với thời đại chúng ta (x. *I Pr* 3,15).

### ***Khai tâm, cộng đoàn giáo hội và gia đình***

19. Phải luôn nhắc nhớ tất cả việc khai tâm kitô giáo là con đường hoán cải được hoàn tất nhờ vào sự trợ giúp của Thiên Chúa và trong liên hệ kiên vững với cộng đoàn giáo hội, dù đó là trường hợp của một người trưởng thành xin gia nhập vào Hội Thánh như ở những nơi vừa được Phúc Âm hóa và trong những vùng đã bị tục hóa, hay là do cha mẹ xin cho con cái mình. Về đề tài này, trước tiên tôi muốn mọi người chú tâm vào liên hệ giữa sự khai tâm kitô giáo với gia đình. Trong hoạt động mục vụ, gia đình kitô hữu phải tham gia vào con đường khai tâm này. Việc lãnh nhận Bí tích Rửa Tội, Thêm Sức và Rước Lễ lần đầu là những thời điểm quyết định không những cho cá nhân của người lãnh nhận bí tích, nhưng là cho cả gia đình ; gia đình cũng cần phải được cộng đoàn giáo hội với các thành phần khác nhau nâng đỡ trong trách nhiệm giáo dục.<sup>[53]</sup> Ở đây, tôi muốn nhấn mạnh đến tính chất quan trọng của việc Rước Lễ lần đầu. Nhiều kitô hữu vẫn luôn nhớ đến ngày kỷ niệm này như là giây phút đầu tiên, dù chỉ là sơ khởi, khám phá tầm quan trọng của sự gặp gỡ cá nhân với Chúa Giêsu. Việc mục vụ của giáo xứ phải biết tận dụng cơ hội đầy ý nghĩa này một cách thích hợp.

## **II. Bí tích Thánh Thể và bí tích Giao Hòa**

### ***Sự liên hệ nội tại của hai bí tích này***

20. Các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng xác quyết rằng, tình yêu đối với Bí tích Thánh Thể sẽ đưa đến việc đánh giá cao bí tích Giao Hòa.<sup>[54]</sup> Căn cứ vào sự liên kết giữa những bí tích này, giáo lý đúng đắn về ý nghĩa Bí tích Thánh Thể

phải dẫn đến con đường sám hối (x. *1Cr* 11,27-29). Phải công nhận rằng, các tín hữu trong thời đại chúng ta, đang sống trong một văn hóa xa dần cảm thức về tội lỗi <sup>[55]</sup> đưa đến một thái độ hời hợt, quên sự cần thiết phải ở trong ân nghĩa của Thiên Chúa thì mới có thể rước lễ cách xứng đáng. <sup>[56]</sup> Trong thực tế, việc đánh mất ý thức về tội luôn đưa đến sự hời hợt để nhận ra tình yêu Thiên Chúa. Cũng cần gọi lên cho người tín hữu những yếu tố trong nghi thức thánh lễ, giúp ý thức về tội mình và đồng thời về lòng thương xót của Thiên Chúa. <sup>[57]</sup> Ngoài ra, liên hệ giữa Bí tích Thánh Thể và bí tích Giao Hòa giúp chúng ta nhớ rằng, tội lỗi không bao giờ là thực tại hoàn toàn cá nhân ; tội luôn mang một thương tổn giữa cộng đoàn giáo hội, mà chúng ta được gia nhập nhờ bí tích Rửa Tội. Vì thế việc hòa giải, như các giáo phụ gọi, là một loại *phép rửa đòi lao nhọc (laboriosus quidam baptismus)* <sup>[58]</sup>, để nhấn mạnh hiệu quả của con đường sám hối là tái lập sự hiệp thông trọn vẹn với Hội Thánh, biểu lộ qua việc lại được lãnh nhận Bí tích Thánh Thể. <sup>[59]</sup>

### ***Vài hướng dẫn mục vụ***

**21.** Thượng Hội Đồng nhắc nhở rằng trách nhiệm mục vụ của Giám mục trong địa phận là phải thúc đẩy giáo dục lòng sám hối xuất phát từ Bí tích Thánh Thể và khuyến khích giáo dân thường xuyên xưng tội. Mọi linh mục phải quảng đại trong việc ban bí tích Giao Hòa. <sup>[60]</sup> Về vấn đề này, phải chú ý đến việc đặt các tòa giải tội cách nào để dễ nhận ra và phải làm nổi bật ý nghĩa của bí tích này. Tôi xin các vị mục tử, phải chú ý đến cách thức trao ban Bí tích Giao Hòa và thu hẹp việc thực hành xá giải chung vào những trường hợp được qui định, <sup>[61]</sup> vì việc giải tội cá nhân là hình thức thông thường duy nhất. <sup>[62]</sup> Để có thể canh tân việc lãnh nhận bí tích Giao Hòa, mỗi Giáo Phận phải luôn có một linh mục mang *đặc quyền Xá Giải (Paenitentarius)*. <sup>[63]</sup> Cuối cùng, việc thực hành khôn ngoan và quân bình để lãnh nhận các ân xá cho bản thân hay cho các kẻ đã qua đời, sẽ là một hỗ trợ hữu ích để gây ý thức về mối liên hệ giữa Bí tích Thánh Thể và bí tích Giao Hòa. Với ân xá này, “chúng ta nhận được ơn tha thứ các hình phạt tạm do tội lỗi trước mặt Thiên Chúa dù lỗi lầm đã được tha thứ” <sup>[64]</sup>. Việc sử dụng các ân xá giúp hiểu rằng với sức lực của riêng mình, chúng ta không thể

nào sửa đổi lại điều xấu đã phạm và tội lỗi của từng cá nhân cũng làm hại cho toàn thể cộng đoàn. Vì thế việc thực hành ân xá cho thấy, ngoài giáo lý về công trạng vô tận của Đức Kitô và của sự hiệp thông các thánh, “chúng ta được kết hợp chặt chẽ với nhau trong Đức Kitô và đời sống siêu nhiên của mỗi người cũng đem lại lợi ích cho kẻ khác”<sup>[65]</sup>. Vì chính cách làm này, trong số các điều kiện, đòi buộc phải lãnh nhận Bí tích Giao Hòa và rước lễ, nên việc thực hành này có thể nâng đỡ các tín hữu thật hữu hiệu trên con đường sám hối và trong việc khám phá đặc tính trung tâm của Bí tích Thánh Thể trong đời sống người kitô hữu.

### III. Bí tích Thánh Thể và Bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân

22. Chúa Giêsu không những sai các môn đệ đi chữa lành bệnh nhân (x. *Mt* 10,8 ; *Lc* 9,2 ; 10,9), nhưng còn thiết lập một bí tích đặc biệt cho họ : đó là Bí tích

Xức Dầu Bệnh Nhân.<sup>[66]</sup> *Lá thư của thánh Giacôbê* xác nhận hành động bí tích này đã có trong các cộng đoàn kitô hữu tiên khởi (x. 5,14-16). Nếu Bí tích Thánh Thể cho thấy cuộc khổ nạn và cái chết của Đức Kitô được biến đổi thành tình yêu, thì Bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân nối kết những người đang đau yếu với việc tự hiến của Đức Kitô để mang lại ơn cứu độ cho mọi người, đến độ bệnh nhân trong mâu nhiệm hiệp thông chư thánh cũng được tham gia vào việc cứu độ thế giới. Sự liên hệ của những bí tích này được biểu hiện khi bệnh tật trở nên trầm trọng : “Hội Thánh trao ban cho những người hấp hối, ngoài bí tích Xức Dầu

Bệnh Nhân, còn có Bí tích Thánh Thể như Cửa Ăn Đàng”<sup>[67]</sup>. Trên đường trở về Nhà Cha, việc rước lấy Mình Máu thánh Chúa như mầm giống cho đời sống vĩnh cửu và sức lực cho sự phục sinh : “Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết” (*Ga* 6,54). Việc rước lấy Cửa Ăn Đàng khai mở cho bệnh nhân sự viên mãn của mâu nhiệm vượt qua, vì thế phải bảo đảm cho bệnh nhân rước lễ.<sup>[68]</sup> Việc chú tâm và chăm sóc

mục vụ cho bệnh nhân, sẽ chắc chắn đem đến lợi ích thiêng liêng cho cả cộng đoàn, vì biết rằng điều mà chúng ta làm cho người bé mọn nhất, là chúng ta làm cho Đức Kitô (x. *Mt* 25,40).

### IV. Bí tích Thánh Thể và Bí tích Truyền Chức Thánh

#### *Nhân danh Đức Kitô là Đầu (In persona Christi capitis)*

23. Sự liên hệ nội tại giữa Bí tích Thánh Thể và Bí tích Truyền Chức Thánh xuất

phát từ chính lời của Chúa Giêsu trong phòng Tiệc Ly : “Hãy làm việc này để tưởng nhớ đến Thầy !” (Lc 22,19). Vào chiều trước khi chịu khổ nạn, Đức Giêsu đã thiết lập Bí tích Thánh Thể và đồng thời cũng thiết lập *chức tư tế của Giao Ước Mới*. Người là tư tế, là lễ vật và là bàn thờ : Đấng Trung Gian giữa Thiên Chúa Cha và đoàn dân (x. Dt 5,5-10), lễ vật đền tội (x. 1Ga 2,2 ; 4,10) tự hiến dâng trên bàn thờ thập giá. Không ai có thể nói : “Này là Mình Thầy” và : “Này là chén Máu Thầy” nếu không phải là nhân Danh và trong cương vị của Đức Kitô, Đấng là Thượng tế duy nhất của Giao Ước mới và vĩnh cửu (x. Dt 8-9). Trong các cuộc họp khoáng đại khác, Thượng Hội Đồng Giám Mục đã trao đổi về thừa tác vụ tư tế, về căn tính của thừa tác viên,<sup>[69]</sup> và về việc đào tạo các ứng viên.<sup>[70]</sup> Nhân dịp này và dựa vào cuộc trao đổi trong Thượng Hội Đồng Giám mục vừa rồi, tôi buộc phải gọi lại vài điểm quan trọng, về liên hệ giữa Bí tích Thánh Thể và Bí tích Truyền Chức Thánh. Trước tiên, cần phải nhắc đến liên hệ giữa *Chức Thánh và Bí tích Thánh Thể* được biểu lộ rõ ràng cụ thể trong thánh lễ do vị Giám mục hay vị linh mục chủ sự *nhân danh Đức Kitô là Đầu*.

Theo giáo lý Hội Thánh, Bí tích Truyền Chức Thánh là điều kiện tất yếu để cho việc cử hành thánh lễ được thành sự.<sup>[71]</sup> Vì “trong việc phục vụ Giáo hội của thừa tác viên có chức thánh, chính Đức Kitô hiện diện trong Hội Thánh của Người như là Đầu của thân thể, Mục Tử của đàn chiên, Thượng Tế của hy lễ cứu chuộc”<sup>[72]</sup>. Đương nhiên, “thừa tác viên đã được truyền chức thánh hoạt động nhân danh toàn thể Hội Thánh, khi ngài dâng lên Thiên Chúa kinh nguyện của Hội Thánh, nhất là khi ngài dâng hy tế Thánh Thể”<sup>[73]</sup>. Vì thế buộc các linh mục phải ý thức rằng, trong tất cả thừa tác vụ của mình, không bao giờ được tự xem mình hay ý kiến của mình đứng hàng đầu, nhưng phải là chính Đức Giêsu Kitô. Mỗi cố gắng làm cho mình trở thành chủ chốt của hành vi phụng tự đều đi ngược với căn tính của linh mục. Vị chủ tế trước tiên phải là người phục vụ và phải luôn cố gắng trở thành dấu chỉ và khí cụ được Đức Kitô sử dụng, để luôn hướng về Người. Điều này chỉ được biểu lộ rõ ràng trong sự khiêm tốn khi cử hành phụng vụ, vâng theo các nghi thức, tập trung tâm tình và trí tuệ vào nghi thức, cố gắng loại bỏ tất cả những gì tạo ra cảm tưởng đó là sáng kiến cá nhân. Vì thế tôi khuyên hàng giáo sĩ phải ý thức sâu xa rằng thừa tác vụ Bí tích Thánh Thể là một phục vụ thật khiêm tốn dành cho Đức Giêsu Kitô và cho Hội Thánh



của Người. Như thánh Augustinô nói, chức tư tế là *thừa tác vụ của tình yêu* (*amoris officium*)<sup>[74]</sup>; đó là thừa tác vụ của vị mục tử nhân lành, dám hiến mạng sống mình vì đàn chiên (Ga 10,14-15).

### ***Bí tích Thánh Thể và việc độc thân linh mục***

24. Các nghị phụ muốn nhấn mạnh, thừa tác vụ linh mục được trao ban qua Bí tích Truyền Chức Thánh đòi buộc phải có sự đồng hình đồng dạng hoàn toàn với Đức Kitô. Dù vẫn luôn tôn trọng những thực hành khác biệt và truyền thống đông phương, cũng cần phải nhắc lại ý nghĩa sâu xa của việc độc thân linh mục, được xem như một sự phong phú vô giá và cũng được giáo hội đông phương công nhận trong khi tuyển chọn ứng viên Giám mục giữa các linh mục sống đời độc thân. Chọn lựa sống độc thân là cách diễn tả cụ thể sự hy sinh để nên đồng hình

đồng dạng với Đức Kitô và sự tự hiến chính mình cho Nước Thiên Chúa.<sup>[75]</sup> Sự kiện Đức Kitô, vị Thượng Tế vĩnh cửu, đã sống sứ vụ của mình cho đến hy tế thập giá, trong bậc sống khiết tịnh, là điểm tựa vững chắc để nắm rõ ý nghĩa truyền thống của giáo hội Latinh trong vấn đề này. Vì thế thực thiếu sót khi nhìn độc thân linh mục chỉ trên bình diện chức năng. Trong thực tế, đời sống độc thân chỉ muốn trình bày một sự đồng dạng với lối sống của Đức Kitô. Một sự chọn lựa như thế trước tiên mang đặc tính hôn nhân, là một cảm nhận trong trái tim của Đức Kitô như vị Hôn Phu tự hiến cuộc sống của mình cho hôn thê. Kết hợp với truyền thống vĩ đại của Hội Thánh, với Công đồng Vaticanô II<sup>[76]</sup> và với các vị

Giáo hoàng tiền nhiệm của tôi,<sup>[77]</sup> tôi xin nhắc lại sự tốt đẹp và tầm quan trọng của đời sống độc thân linh mục như dấu chứng nổi bật việc tận hiến trọn vẹn và dứt khoát cho Đức Kitô, cho Hội Thánh và cho Nước Thiên Chúa, và tôi xác nhận thêm một lần nữa đặc tính bó buộc của truyền thống Latinh. Linh mục độc thân sống trong sự trưởng thành, niềm vui và tận hiến, thực sự là một phúc lành lớn lao cho Hội Thánh và xã hội.

### ***Việc thiếu linh mục và mục vụ ơn gọi***

25. Về sự liên hệ giữa Bí tích Truyền Chức Thánh và Bí tích Thánh Thể, Thượng Hội Đồng phải dừng lại trước hoàn cảnh khó khăn xuất hiện trong vài địa phận khi đối diện với việc thiếu linh mục. Điều này không những xảy ra nơi vài vùng vừa mới được Phúc-âm-hóa, nhưng cả trong những nước có truyền thống Kitô giáo lâu đời. Đương nhiên việc phân bố linh mục cho hợp lý cũng là một cách giải quyết. Thế nhưng cũng cần có một nỗ lực để gây ý thức mạnh hơn về tình

trạng này. Trong những vùng cần đến sự chăm sóc mục vụ, các Giám mục phải liên kết với các hội dòng và những nhóm mới thuộc Hội Thánh, nhưng vẫn tôn trọng đặc sủng của họ, và khuyến khích mọi thành phần giáo sĩ thật sẵn sàng để phục vụ Hội Thánh ở các nơi cần thiết dù có phải hy sinh.<sup>[78]</sup> Ngoài ra, trong Thượng Hội Đồng, các Nghị Phụ cũng bàn thảo về những quan tâm mục vụ cần phải thể hiện để có được, nhất là nơi giới trẻ, sự cởi mở tâm hồn cho ơn gọi linh mục. Hoàn cảnh như thế không thể giải quyết bằng những phương tiện thực dụng. Cần phải tránh việc các Giám Mục, dưới áp lực lo lắng đến tác vụ vì lý do thiếu linh mục, không thực hiện sự phân định ơn gọi cách thích hợp và chấp nhận để được đào tạo cách đặc biệt và để cho chịu chức thánh những ứng viên không có những đặc tính cần thiết cho thừa tác vụ linh mục.<sup>[79]</sup> Một hàng giáo sĩ thiếu sự đào tạo, chấp nhận cho chịu chức mà không có sự phân định cần thiết, sẽ khó công hiến một chứng từ có khả năng khơi dậy nơi người khác sự khao khát đáp lại cách quảng đại lời mời gọi của Đức Kitô. Mục vụ ơn gọi phải có sự hợp tác của toàn thể cộng đoàn trong mọi thành phần.<sup>[80]</sup> Đương nhiên, công tác mục vụ rộng rãi này cũng phải bao gồm cả việc gây ý thức cho các gia đình, thường dửng dưng, nếu không công khai chống đối trước ý tưởng ơn gọi làm linh mục. Ước gì các gia đình thật quảng đại đón nhận hồng ân sự sống và giáo dục con cái sẵn sàng phục vụ cho ý muốn của Thiên Chúa : cần phải có sự can đảm để đề nghị người trẻ bước theo Đức Kitô cách triệt để, bằng cách cho họ thấy sự hấp dẫn của ơn gọi ấy.

### ***Lòng biết ơn và hy vọng***

**26.** Cuối cùng, cần phải tin tưởng và hy vọng vào những sáng kiến của Thiên Chúa. Dù nhiều vùng thiếu linh mục, nhưng không thể nghi ngờ rằng Đức Kitô vẫn tiếp tục kêu gọi nhiều người bỏ tất cả các hoạt động khác, để hoàn toàn tận hiến cho việc cử hành các mầu nhiệm thánh, rao giảng Tin Mừng và làm việc mục vụ. Trong hoàn cảnh này, tôi muốn nói lên lòng biết ơn của Hội Thánh đối với tất cả các Giám Mục và linh mục đang chu toàn sứ vụ của mình với sự hy sinh và nhiệt thành đến cùng. Đương nhiên lòng biết ơn này cũng dành cho các vị phó tế đã được đặt tay “không để lãnh chức linh mục, nhưng để phục vụ”<sup>[81]</sup>. Theo chỉ thị của Thượng Hội Đồng Giám Mục, tôi cũng cảm ơn đặc biệt các linh mục thuộc nhóm *Fidei-donum* (tặng phẩm đức tin), với thẩm quyền và sự dấn thân quảng đại đã xây dựng những cộng đoàn bằng cách rao giảng Lời Chúa và bẻ Bánh Sự Sống, thật tận lực trong việc phục vụ công cuộc truyền giáo của Hội

Thánh.<sup>[82]</sup> Cũng phải tạ ơn Thiên Chúa vì nhiều linh mục đã chịu đau khổ đến độ hy sinh mạng sống để phục vụ Đức Kitô. Gương sáng hùng hồn của họ cho thấy làm linh mục đến nơi đến chốn có nghĩa là gì. Chứng từ đầy cảm động của họ có thể giúp nhiều người trẻ bước theo Đức Kitô và dâng hiến cuộc sống mình cho tha nhân, và như thế là tìm được cuộc sống đích thực.

## V. Bí tích Thánh Thể và bí tích Hôn Phối

### *Thánh Thể, bí tích mang đặc tính hôn nhân*

27. Bí tích Thánh Thể, bí tích tình yêu, có một liên hệ đặc biệt với tình yêu giữa người nam và người nữ, được kết hợp với nhau trong hôn nhân. Đào sâu liên hệ

này là điều cần thiết cho thời đại chúng ta.<sup>[83]</sup> Đức Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II đã nhiều lần xác quyết đặc tính hôn nhân của Bí tích Thánh Thể và liên hệ của bí tích này với Bí tích Hôn Phối : “Bí tích Thánh Thể là bí tích của ơn cứu độ

chúng ta. Đó là bí tích của hôn phu và hôn thê”<sup>[84]</sup>. Ngoài ra “trọn cuộc đời người kitô hữu mang dấu ấn tình yêu hôn nhân của Đức Kitô đối với Hội Thánh. Bí tích Rửa Tội giúp chúng ta hội nhập vào Dân Thiên Chúa, là mầu nhiệm mang tính chất hôn nhân ; có thể gọi bí tích này “cuộc tắm rửa tân hôn” đi trước tiệc

cưới, là Bí tích Thánh Thể”<sup>[85]</sup>. Bí tích Thánh Thể củng cố liên tục sự duy nhất và tình yêu bất khả phân ly của mọi hôn nhân kitô giáo. Trong bí tích này, nhờ quyền năng bí tích, ràng buộc hôn nhân được nối kết nội tại với sự duy nhất Thánh Thể giữa Đức Kitô là hôn phu và Hội Thánh là hôn thê (x. *Ep* 5,31-32).

Sự ưng thuận lẫn nhau mà vợ chồng thực hiện trong Đức Kitô và làm họ thành một cộng đoàn sống và tình yêu, cũng mang một chiều kích Thánh Thể. Thật vậy, theo thần học của thánh Phaolô, tình yêu hôn nhân là dấu chỉ bí tích tình yêu của Đức Kitô đối với Hội Thánh của Người – một tình yêu đạt tới chóp đỉnh nơi thập giá, cũng là cách diễn tả tiệc cưới của Người với nhân loại, đồng thời là nguồn gốc và trung tâm của Bí tích Thánh Thể. Chính vì thế Hội Thánh biểu lộ sự gần gũi thiêng liêng với những ai đặt gia đình của họ trên nền tảng Bí tích Hôn

Phối.<sup>[86]</sup> Gia đình – hội thánh tại gia<sup>[87]</sup> – là tế bào tiên khởi của đời sống Hội Thánh, đặc biệt vì vai trò quyết định của nó trong việc giáo dục con cái theo

Kitô giáo.<sup>[88]</sup> Nói tiếp tư tưởng này, Thượng Hội Đồng khuyến nhủ công nhận trách nhiệm đặc biệt của người phụ nữ trong gia đình và xã hội – một trách

nhiệm cần phải được bảo vệ, gìn giữ và khuyến khích.<sup>[89]</sup> Vai trò làm vợ và làm mẹ là một thực tại tuyệt đối cần thiết phải luôn được đề cao.

### ***Bí tích Thánh Thể và tính duy nhất của hôn nhân***

28. Chính trong ánh sáng liên hệ nội tại giữa hôn nhân, gia đình và Bí tích Thánh Thể mà chúng ta có thể nhìn vào vấn đề mục vụ. Mỗi liên hệ trung thành, bất khả phân ly và tuyệt đối nối kết Đức Kitô với Hội Thánh và được diễn tả cách bí tích trong Thánh Thể, đáp ứng với đặc điểm nhân bản nguyên thủy theo đó người đàn ông dứt khoát liên kết với một người đàn bà duy nhất và ngược lại (x. *St* 2,24 ; *Mt* 19,5). Căn cứ trên nền tảng tư tưởng này, Thượng Hội Đồng Giám Mục đã trao đổi về vấn đề mục vụ cho những người đón nhận Tin Mừng, nhưng lại xuất phát từ những nền văn hóa cho phép thực hành đa thê. Những ai sống trong hoàn cảnh như thế phải được nâng đỡ, khi họ đón nhận niềm tin kitô giáo, để dự phóng nhân bản của họ được hội nhập vào tính chất mới mẻ triệt để của Đức Kitô. Trong thời gian dự tòng, Đức Kitô sẽ đến với họ trong hoàn cảnh đặc biệt của họ và kêu gọi họ tiến đến chân lý toàn vẹn của tình yêu qua con đường của những từ bỏ cần thiết, nhằm đưa họ đến sự hiệp thông hoàn hảo của Hội Thánh. Hội Thánh đồng hành với họ bằng sự chăm sóc mục vụ đầy dịu dàng, nhưng dứt khoát,<sup>[90]</sup> làm cho họ thấy ánh sáng của các mầu nhiệm kitô giáo chiếu toả trên bản tính tự nhiên và những khao khát của con người như thế nào.

### ***Bí tích Thánh Thể và đặc tính bất khả phân ly của hôn nhân***

29. Nếu Bí tích Thánh Thể nói lên tính chất kiên định của tình yêu Thiên Chúa trong Đức Kitô đối với Hội Thánh của Người, người ta cũng hiểu tại sao bí tích này đòi buộc đặc tính bất khả phân ly trong liên hệ với Bí tích Hôn Phối, một đặc tính mà bất cứ tình yêu chân thật nào cũng mong muốn.<sup>[91]</sup> Vì thế Thượng Hội Đồng chú tâm đến việc mục vụ cho những hoàn cảnh đau thương trong đó nhiều kitô hữu, sau khi lãnh nhận Bí tích Hôn Phối, lại ly dị và ký kết một hôn ước mới. Đó là một vấn đề mục vụ khó khăn và rắc rối, một vết thương thật sự trong hoàn cảnh xã hội hôm nay, mà con số tín hữu trong hoàn cảnh này ngày càng gia tăng. Các mục tử, vì tình yêu chân lý, có trách nhiệm, phân biệt rõ ràng những hoàn cảnh khác nhau để giúp đỡ về mặt tinh thần cho các tín hữu này.<sup>[92]</sup> Thượng Hội Đồng Giám Mục căn cứ vào Thánh Kinh (x. *Mc* 10,2-12) xác định thực hành của Hội Thánh, không thể cho những người đã ly dị tái hôn được lãnh nhận các bí tích, chỉ vì tình trạng và điều kiện của họ nghịch lại cách khách quan

sự liên hệ tình yêu giữa Đức Kitô và Hội Thánh, điều được biểu lộ và hiện thực trong Bí tích Thánh Thể. Dù hoàn cảnh như thế, những người đã ly dị tái hôn vẫn luôn thuộc về Hội Thánh ; Hội Thánh vẫn đồng hành với họ bằng một sự chú tâm đặc biệt, với ước mong họ vẫn giữ được nhiều chừng nào có thể một lối sống kitô giáo, nhờ tham dự thánh lễ, dù không được rước lễ, nhưng vẫn nghe Lời Chúa, tôn thờ Bí tích Thánh Thể, cầu nguyện, thông phần vào đời sống cộng đoàn, nhờ đối thoại cách tin tưởng với một linh mục hay với một vị linh hướng, nhờ tận tụy sống đức bác ái và sám hối, nhờ dấn thân trong việc giáo dục con cái.

Nếu như có nghi ngờ hợp pháp về việc thành sự của Bí tích Hôn Phối đã ký kết, cần phải làm những gì cần thiết để minh chứng cụ thể. Với sự tôn trọng đầy đủ giáo luật,<sup>[93]</sup> cần phải có trong giáo phận các toà án giáo hội vừa mang tính chất

mục vụ, vừa hoạt động nghiêm túc và mau lẹ.<sup>[94]</sup> Vì thế mỗi địa phận cần có một số người được chuẩn bị để các toà án giáo hội vận hành một cách tốt đẹp. Tôi nhắc lại rằng “việc làm cho cơ chế của giáo hội hoạt động trong các toà án

luôn luôn gần gũi hơn với người tín hữu là một bó buộc thật sự”<sup>[95]</sup>. Cần phải tránh coi việc chăm sóc mục vụ như đối ngược lại với giáo luật ; nhưng phải nghĩ rằng lòng *yêu mến chân lý* là điểm gặp gỡ căn bản giữa lề luật và mục vụ. Chân lý này không bao giờ là một điều thuần túy trừu tượng, nhưng phải “đi vào

cuộc sống nhân bản và kitô giáo của mọi tín hữu”<sup>[96]</sup>. Cuối cùng, nơi nào tính bất thành sự của Bí tích Hôn Phối không được công nhận và nơi nào các điều kiện khách quan làm cho đời sống chung không thể thay đổi được, Hội Thánh động viên các tín hữu cố gắng sống quan hệ của họ theo những đòi buộc của lề luật Thiên Chúa, như bạn hữu, như anh em ; họ có thể tiến đến bàn tiệc thánh của Chúa, như cách thực hành truyền thống của Hội Thánh đã chấp nhận. Để cho con đường được khả thể và có hiệu năng, cần phải có sự trợ giúp của vị mục tử và nhờ vào những sáng kiến giáo hội phù hợp, trong khi phải tránh chúc lành cho những quan hệ này trong bất cứ trường hợp nào, để không gây xôn xao giữa giáo

dân về vấn đề giá trị của bí tích Hôn Phối.<sup>[97]</sup>

Trước sự đa dạng của các nền văn hóa nơi mà Hội Thánh hiện diện trong nhiều nước trên thế giới, Thượng Hội Đồng đã khuyên, đây là việc mục vụ thật quan trọng, trong khi chuẩn bị hôn nhân và khảo giáo lý, phải kiểm tra nghiêm túc những xác tín về những đòi hỏi của sự dấn thân để cho bí tích Hôn Phối được

thành sự. Một việc phân định cần trọng có thể tránh được vấn đề hai bên trẻ, vì xúc cảm thúc đẩy hay những lý do hời hợt, lãnh nhận những trách nhiệm mà rồi họ sẽ không tôn trọng.<sup>[98]</sup> Điều thiện hảo mà Hội Thánh và toàn thể xã hội chờ đợi từ hôn nhân và gia đình được xây dựng trên nền tảng hôn nhân lớn lao đến mức độ mời gọi chúng ta dấn thân đến cùng trong lãnh vực mục vụ đặc biệt này. Hôn nhân và gia đình là những cơ chế phải được thăng tiến và bảo vệ khỏi mọi thứ trình bày sai lạc có thể xảy ra, bởi lẽ bất cứ tổn hại nào đến với hôn nhân và gia đình đều tổn hại đến đời sống chung của con người.

### **Bí tích Thánh Thể và Cánh Chung**

#### ***Bí tích Thánh Thể : quà tặng cho con người đang lữ hành***

**30.** Nếu các Bí tích là một thực tại thuộc về Hội Thánh lữ hành trong thời gian,<sup>[99]</sup> hướng đến việc biểu lộ trọn vẹn cuộc chiến thắng của Đức Kitô phục sinh ; thì cũng đúng là, đặc biệt trong phụng vụ Thánh Thể, chúng ta được ném trước sự viên mãn cánh chung mà mỗi người và cả tạo thành đều hướng đến (x. *Rm* 8,19t). Con người được tạo dựng để được hưởng hạnh phúc thực sự và vĩnh cửu, mà chỉ có tình yêu Thiên Chúa mới có thể ban cho chúng ta. Nhưng sự tự do đã bị tổn thương của chúng ta sẽ lạc lối, nếu ngay bây giờ không cảm nhận được một chút gì của sự viên mãn tương lai. Ngoài ra, mỗi người, để có thể đi đúng đường, cần phải được hướng dẫn về mục đích cuối cùng này. Thực vậy, mục đích cuối cùng chính là Đức Kitô, Chúa chúng ta, Đấng chiến thắng tội lỗi và cái chết, đang hiện diện cách đặc biệt nơi việc cử hành Bí tích Thánh Thể. Dù chúng ta “là những người xa lạ và lữ khách trên thế gian này” (*1Pr* 2,11), ngay bây giờ chúng ta nhờ đức tin được thông phần vào sự viên mãn của cuộc sống phục sinh. Tiệc Thánh Thể mạc khải chiều kích cánh chung, sẽ trợ giúp sự tự do của chúng ta đang trên đường lữ hành.

#### ***Tiệc cánh chung***

**31.** Khi suy niệm về mầu nhiệm này, chúng ta có thể nói, Chúa Giêsu, khi đến trần gian, đã tự liên kết với sự mong chờ của dân Do Thái, của toàn thể nhân loại và qua đó của cả tạo thành. Với việc tự hiến, Người khai mở cách khách quan thời đại cánh chung. Đức Kitô đến để qui tụ dân Thiên Chúa đang tản mác khắp nơi (x. *Ga* 11,52), tỏ lộ ý định của Người là qui tụ cộng đoàn giao ước, để hoàn tất lời hứa của Thiên Chúa với các tổ phụ (x. *Gr* 23,3 ; 31,10 ; *Lc* 1,55.70). Trong việc kêu gọi các tông đồ – có liên hệ đến mười hai chi tộc Israel – và trong trách nhiệm được trao phó cho họ nơi bàn Tiệc Ly trước cuộc khổ nạn

mang ơn cứu độ, phải cử hành để tưởng nhớ đến Người, Chúa Giêsu cho thấy Người muốn chuyển trao cho cả cộng đoàn mà Người thành lập, trách nhiệm làm dấu chỉ và khí cụ trong lịch sử cho việc qui tụ cánh chung đã khởi đầu nơi Người. Vì thế, việc qui tụ cánh chung của Dân Chúa được thể hiện cách bí tích trong mỗi cử hành Thánh Thể. Tiệc Thánh Thể đối với chúng ta là tham dự trước bàn tiệc cuối cùng, đã được các ngôn sứ công bố (x. *Is* 25,6-9) và được diễn tả trong Tân Ước như “tiệc cưới của Con Chiên” (x. *Kh* 19,7-9) ; tiệc này phải được cử hành trong niềm vui của cộng đoàn chư thánh. [100]

### ***Lời cầu nguyện cho những kẻ đã qua đời***

**32.** Việc cử hành Thánh Thể công bố cái chết của Chúa, ca tụng việc Người sống lại và mong chờ Người lại đến, là một đảm bảo cho vinh quang tương lai, trong đó cả thân xác của chúng ta cũng được tham dự vào vinh quang. Khi chúng ta cử hành tưởng niệm công cuộc cứu độ chúng ta, chúng ta củng cố niềm hy vọng vào sự phục sinh thân xác và vào việc gặp lại, mặt đối mặt, những người mang dấu ấn đức tin đã đi trước chúng ta. Từ cái nhìn này, tôi muốn cùng với các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng nhắc nhở mọi tín hữu sự cần thiết phải cầu nguyện – đặc biệt trong Thánh Lễ – cho những kẻ đã qua đời, để một khi được thanh luyện, họ có thể thường kiến Thiên Chúa. <sup>[101]</sup> Nếu chúng ta tái khám phá chiều kích cánh chung nằm trong Bí tích Thánh Thể mà ta cử hành và được tôn thờ, ta sẽ được nâng đỡ trên đường lữ hành và được củng cố trong niềm hy vọng vinh quang (x. *Rm* 5,2 ; *Tt* 2,13).

### **Bí tích Thánh Thể và Đức Trinh Nữ Maria**

**33.** Khuôn mẫu của đời sống kitô hữu, được mời gọi trong từng giây phút trở thành một phương tự thiêng liêng và một hiến lễ đẹp lòng Thiên Chúa, nổi rõ lên từ mối liên hệ giữa Bí tích Thánh Thể và các bí tích khác, và từ ý nghĩa cánh chung của các màu nhiệm thánh. Nếu thật sự chúng ta vẫn còn đang trên đường tiến đến lúc thể hiện trọn vẹn niềm hy vọng của chúng ta, điều đó không có nghĩa là ngay bây giờ chúng ta không thể cảm tạ về tất cả những gì Thiên Chúa ban tặng cho chúng ta đã được thể hiện trọn vẹn nơi Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thiên Chúa và là Mẹ chúng ta : việc đưa Đức Maria hồn xác lên trời là một dấu chỉ hy vọng vững chắc cho chúng ta, là những lữ khách trong thời gian, thấy được mục đích cánh chung mà Bí tích Thánh Thể đã cho chúng ta thường nếm từ bây giờ.

Trong Đức Trinh Nữ Maria, chúng ta thấy thể hiện trọn vẹn hình thái bí tích điều mà Thiên Chúa dùng để đến và đưa con người thọ tạo vào kế hoạch cứu độ của Người. Từ giây phút Truyền Tin đến lễ Hiện Xuống, Đức Maria thành Nazareth là con người sử dụng tự do của mình để hoàn toàn vâng theo ý muốn của Thiên Chúa. Việc Thu Thai Vô Nhiễm của Mẹ cho thấy rõ sự vâng phục vô điều kiện đối với lời Thiên Chúa. Trong từng giây phút, cuộc sống của Mẹ mang dấu ấn đức tin vâng phục đối với hoạt động của Thiên Chúa. Là Trinh Nữ lắng nghe, Mẹ sống thích ứng trọn vẹn với ý định của Thiên Chúa ; các lời từ Thiên Chúa đến với Mẹ, được Mẹ gìn giữ trong tâm hồn, và khi ghép chúng lại như một bức tranh, Mẹ đã học hỏi chúng thật sâu xa (x. *Lc* 2,19.51) ; Đức Maria là người tín hữu vĩ đại, hoàn toàn phó thác mình trong tay Thiên Chúa và sẵn sàng thực hiện



ý định của Ngài.<sup>[102]</sup> Mẫu nhiệm này càng ngày càng mãnh liệt hơn, cho đến lúc hoàn tất trọn vẹn trong sứ vụ cứu chuộc của Chúa Giêsu. Như Công đồng Vaticanô II giải thích : “Như thế, Đức Nữ Trinh cũng đã tiến bước trong cuộc lữ hành đức tin, trung thành hiệp nhất với Con cho đến bên thập giá, là nơi mà theo ý Thiên Chúa, Người đã đứng ở đó (x. Ga 19,25). Đức Maria đã đau đớn chịu khổ cực với Con một của mình và dự phần vào hy lễ của Con, với tấm lòng của một người mẹ hết tình ưng thuận hiến tế lễ vật do lòng mình sinh ra. Và cuối cùng chính Đức Giêsu Kitô khi hấp hối trên thập giá đã ban Ngài làm Mẹ của môn đệ

qua lời này : “Thưa Bà, này là con Bà !” (Ga 19,26-27)<sup>[103]</sup>. Từ lúc Truyền Tin cho đến Thập Tự, Đức Maria là Đấng đón nhận Lời thành xác thể trong lòng Mẹ và cuối cùng nằm yên trong sự im lìm của cái chết. Cuối cùng, Mẹ là người giang tay ra đón lấy thân xác bị phó nộp và bây giờ đang bất động của Đấng đã yêu những người thuộc về mình “cho đến cùng” (Ga 13,1).

Vì thế, trong phụng vụ Thánh Thể, mỗi lần đón nhận Mình và Máu thánh Đức Kitô, chúng ta cũng hướng về Mẹ, Đấng đã đón nhận hy tế của Đức Kitô cho toàn thể Hội Thánh, bằng cách đồng thuận hoàn toàn. Các Nghị Phụ của Thượng Hội Đồng xác nhận “Đức Maria đã khai mở việc thông phần của Hội Thánh vào hy tế của Đấng cứu độ”<sup>[104]</sup>. Mẹ là Đấng vô nhiễm, đón nhận vô điều kiện ân huệ của Thiên Chúa và với cách thức này tham dự vào công trình cứu độ. Đức Maria thành Nazareth, hình ảnh của Hội Thánh vừa được khai sinh, cho chúng ta thấy rằng mỗi người chúng ta được mời gọi lãnh nhận quà tặng là chính Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể.

## PHẦN THỨ HAI

### THÁNH THỂ, MÀU NHIỆM ĐƯỢC CỬ HÀNH

"*Thật, tôi bảo thật các ông :  
không phải ông Môsê đã cho các ông ăn bánh bởi trời đâu ;  
mà chính là Cha tôi cho các ông ăn bánh bởi trời,  
bánh đích thực*" (Ga 6,32)

*Luật cầu nguyện (lex orandi) và luật đức tin (lex credendi)*

**34.** Thượng Hội Đồng Giám Mục đã suy tư thấu đáo mối liên hệ nội tại giữa đức tin Thánh Thể và cử hành Thánh Thể, làm nổi bật sự nối kết giữa *qui luật cầu nguyện (lex orandi)* và *qui luật đức tin (lex credendi)*, và nhấn mạnh vị trí hàng đầu của *hành động phụng vụ (actionis liturgicae)*. Thánh Thể cần được cảm nghiệm như một màu nhiệm đức tin, được cử hành một cách chân thực và với một ý thức rõ ràng rằng "*sự hiểu biết của đức tin (intellectus fidei)* liên hệ chặt chẽ với hành động phụng vụ của Hội Thánh"<sup>[105]</sup>. Trong lãnh vực này, suy tư thần học không bao giờ có thể bỏ qua trật tự bí tích do chính Chúa Giêsu thiết lập. Mặt khác, không quan tâm đến màu nhiệm đức tin thì hành động phụng vụ cũng không thể có được cái nhìn bao quát. Đức tin của chúng ta và phụng vụ Thánh Thể, cả hai đều bắt nguồn từ cùng một biến cố : đó là Đức Kitô tự hiến chính mình trong Màu nhiệm vượt qua.

*Cái đẹp và phụng vụ*

**35.** Mối liên hệ giữa màu nhiệm được tin nhận và được cử hành biểu lộ cách đặc biệt nơi giá trị thần học và phụng vụ của cái đẹp. Như được chứng minh trong mạc khải kitô giáo, phụng vụ vốn có mối liên hệ với cái đẹp : đó là *ánh rạng ngời chân lý (veritatis splendor)*. Phụng vụ là ánh rạng ngời của màu nhiệm Vượt qua, trong màu nhiệm này Đức Kitô lôi kéo chúng ta đến với Người và mời gọi chúng ta hiệp thông. Như thánh Bônaventura nói, trong Chúa Giêsu chúng ta chiêm ngắm cái đẹp và ánh rạng ngời tại chính cội nguồn của chúng.

<sup>[106]</sup> Đây không phải là tính thẩm mỹ đơn thuần, nhưng là cách thức cụ thể để chân lý về tình yêu của Thiên Chúa đến với chúng ta, hấp dẫn chúng ta và làm chúng ta hân hoan, khi đưa chúng ta ra khỏi chính mình và hướng chúng ta đến với ơn gọi đích thực của chúng ta : là tình yêu.<sup>[107]</sup> Ngay trong tạo dựng Thiên Chúa đã để người ta thoáng thấy Ngài qua cái đẹp và sự hài hoà của vũ trụ (x. *Kn* 13,5 ; *Rm* 1,19-20). Trong Cựu Ước chúng ta tìm thấy nhiều dấu chỉ về huy

hoàng của quyền năng Thiên Chúa khi Ngài thể hiện vinh quang của Ngài nơi những công trình kỳ diệu giữa Dân Được Tuyển Chọn (x. *Xh* 14 ; 16,10 ; 24,12-18 ; *Ds* 14,20-23). Trong Tân Ước cái đẹp được tỏ hiện cách tuyệt đối trong sự mạc khải Thiên Chúa nơi Đức Giêsu Kitô <sup>[108]</sup> : Đức Kitô chính là sự tỏ hiện trọn vẹn vinh quang Thiên Chúa. Qua việc tôn vinh Chúa Con, vinh quang của Chúa Cha toả sáng và được thông truyền (x. *Ga* 1,14 ; 8,54 ; 12,28 ; 17,1). Tuy nhiên đây không phải là sự hài hoà về tỷ lệ và hình thức ; “Người vô song tuyệt mỹ giữa thế nhân” (*Tv* 45[44],3), một cách màu nhiệm, cũng là người “chẳng còn đáng vẻ, chẳng còn oai phong đáng chúng ta ngắm nhìn, dung mạo chẳng còn đáng chúng ta ưa thích” (*Is* 53,2). Đức Giêsu Kitô cho chúng ta thấy chân lý về tình yêu có thể biến đổi ngay cả màu nhiệm sự chết đầy đen tối thành ánh sáng phục sinh huy hoàng. Ở đây ánh rạng ngời của vinh quang Thiên Chúa vượt qua tất cả cái đẹp trần gian. Cái đẹp đích thực nhất là tình yêu của Thiên Chúa, Đấng đã mạc khải trọn vẹn chính mình cho chúng ta trong màu nhiệm Vượt qua.

Cái đẹp của phụng vụ là thành phần của màu nhiệm này ; đó là một sự biểu hiện tuyệt vời vinh quang của Thiên Chúa và, theo một nghĩa nào đó, là một thoáng của thiên đàng trên trần gian. Chính việc tưởng niệm hy tế cứu độ chứa đựng những nét đặc trưng của vẻ đẹp mà Thầy Giêsu đã cho Phêrô, Giacôbê và Gioan chứng kiến, khi biến hình trước mắt họ trong cuộc hành trình lên Giêrusalem (x. *Mc* 9,2). Do đó, cái đẹp không phải là một yếu tố dùng để trang hoàng, nhưng chính là một thành phần thiết yếu của hành động phụng vụ, bởi lẽ nó là một thuộc tính của Thiên Chúa và thuộc tính do Ngài mạc khải. Tất cả những điều đó phải làm cho chúng ta ý thức sự quan tâm cần phải có để hành động phụng vụ được rạng rỡ theo đúng bản chất của nó.

### **Cử hành Thánh Thể, công trình của “Đức Kitô toàn thể” (christus totus)**

#### ***Đức Kitô toàn thể nơi đâu và nơi thân mình***

**36.** Chủ thể của cái đẹp nội tại của phụng vụ là chính Đức Kitô phục sinh và được tôn vinh trong Thánh Thần, Người cho Hội Thánh tham dự vào trong hành động của Người. <sup>[109]</sup> Ở đây sẽ rất hữu ích nhắc lại lời của thánh Augustinô, những lời diễn tả rất hiệu quả tính năng động của đức tin Thánh Thể. Vị thánh cả của thành Hippone, khi nói đặc thù về Màu nhiệm Thánh Thể, làm nổi rõ cách thể Đức Kitô đồng hoá chúng ta với Người : “Tấm bánh mà anh chị em thấy trên bàn thờ, được thánh hiến nhờ lời Thiên Chúa, là mình Đức Kitô. Bằng những dấu chỉ này Đức Kitô đã muốn trao phó cho chúng ta mình và máu Người, đã đổ ra

cho chúng ta để được ơn tha tội. Nếu anh chị em lãnh nhận cách sốt sắng, thì chính anh chị em trở thành điều mà anh chị em đã lãnh nhận”<sup>[110]</sup>. Do đó, “chúng ta không chỉ trở thành kitô hữu, mà chúng ta trở thành chính Đức Kitô”<sup>[111]</sup>. Từ đây chúng ta có thể chiêm ngắm hành động nhiệm mầu của Thiên Chúa đã tạo nên sự hợp nhất sâu xa giữa chúng ta và Chúa Giêsu: “Thật sự Đức Kitô không chỉ ở nơi đầu mà không ở nơi thân mình, nhưng Người là nguyên vẹn cả nơi đầu và nơi thân mình”<sup>[112]</sup>.

### ***Thánh Thể và Đức Kitô phục sinh***

37. Bởi vì phụng vụ Thánh Thể thiết yếu là *hành động của Thiên Chúa* gắn kết chúng ta với Chúa Giêsu nhờ Chúa Thánh Thần, cấu trúc cơ bản của nó không thuộc thẩm quyền thay đổi của chúng ta, cũng như không thể chịu sự nhào nặn của trào lưu thời đại. Ở đây cũng nên áp dụng những lời lẽ hết sức minh bạch của thánh Phaolô: “Không ai có thể đặt nền móng nào khác ngoài nền móng đã đặt sẵn là Đức Giêsu Kitô” (1Cr 3,11). Cũng vị Tông đồ của dân ngoại khi nói về Thánh Thể đã đảm bảo với chúng ta rằng Người không thông truyền cho chúng ta một học thuyết cá nhân, nhưng là điều chính ngài đã lãnh nhận (x. 1Cr 11,23). Cử hành Thánh Thể thật sự bao hàm cả Truyền Thống sống động. Hội Thánh cử hành hy tế Thánh Thể vì vâng theo lệnh truyền của Đức Kitô, bắt nguồn từ kinh nghiệm về Đấng Phục Sinh và việc trao ban Thánh Thần. Vì thế, cộng đoàn kitô giáo từ lúc khởi đầu hợp nhau bẻ bánh vào Ngày của Chúa. Ngày mà Đức Kitô đã phục sinh từ cõi chết, tức Chúa Nhật, cũng là ngày thứ nhất trong tuần, ngày mà truyền thống cựu ước xem là khởi đầu của sự sáng tạo. Giờ đây ngày sáng tạo đã trở nên ngày “sáng tạo mới”, ngày chúng ta được giải thoát khi tưởng niệm Đức Kitô khổ nạn và phục sinh.<sup>[113]</sup>

### **Nghệ thuật cử hành (ars celebrandi)**

38. Các tài liệu của Thượng Hội Đồng Giám Mục thường xuyên khẳng định cần phải tránh chia cắt *nghệ thuật cử hành*, tức là nghệ thuật cử hành đúng cách, và sự tham dự tràn đầy, tích cực và hữu hiệu của các tín hữu. Cách thức đầu tiên thúc đẩy sự tham dự của Dân Chúa vào Nghi Lễ Thánh là sự cử hành cách xứng hợp chính Nghi Lễ đó. *Nghệ thuật cử hành (Ars celebrandi)* là điều kiện tốt nhất làm cho *sự tham dự được sống động (actuosa participatione)*.<sup>[114]</sup> Nghệ thuật cử hành là kết quả của sự trung thành tuân giữ các qui luật phụng vụ trong

mọi khía cạnh phong phú của nó ; thật vậy, suốt hai ngàn năm qua cách thức cử hành này đã nâng đỡ đời sống đức tin của mọi tín hữu, những người được kêu gọi tham dự vào việc cử hành với tư cách là Dân Chúa, một hàng tư tế vương giả, một dân tộc thánh thiện (x. *1Pr* 2,4-5.9)<sup>[115]</sup>.

### ***Giám mục, nhà phụng vụ tiêu biểu nhất***

**39.** Nếu thật sự tất cả Dân Chúa tham dự vào phụng vụ Thánh Thể, thì những người đã lãnh Bí tích Truyền Chức có nhiệm vụ không thể chối từ trong việc giữ cho *nghệ thuật cử hành* được đúng đắn. Các Giám mục, linh mục và phó tế, mỗi người theo chức năng của mình, phải xem việc cử hành như bổn phận chính của

mình.<sup>[116]</sup> Trên hết, Giám mục giáo phận : như một người quản lý chính các mầu nhiệm của Thiên Chúa trong Giáo Hội địa phương đã được ủy thác cho ngài, ngài là người hướng dẫn, thúc đẩy, và gìn giữ tất cả đời sống phụng vụ,<sup>[117]</sup>

Tất cả những điều đó có tính quyết định cho đời sống của Giáo hội địa phương không chỉ vì sự hiệp thông với Giám mục là điều kiện để mọi cử hành trong Địa Phận được hợp pháp, mà còn vì chính ngài là nhà phụng vụ tiêu biểu

nhất trong Giáo Phận của ngài.<sup>[118]</sup> Ngài có bổn phận đảm bảo tính thống nhất và hài hoà trong các cử hành diễn ra trong địa phận của ngài. Do đó, Giám mục phải “chắc chắn rằng các linh mục, phó tế và các kitô hữu giáo dân nắm bắt ngày càng sâu ý nghĩa đích thật của các nghi lễ và các bản văn phụng vụ, và như thế

họ đạt tới sự tham dự Thánh Thể tích cực và hữu hiệu”<sup>[119]</sup>. Cách riêng, tôi kêu gọi phải làm tất cả những gì cần thiết để các cử hành phụng vụ của Giám mục trong nhà thờ chánh tòa được thực hiện trong sự tôn trọng đầy đủ *nghệ thuật cử hành*, làm sao cho những cử hành này được xem như mẫu mực cho tất cả các nhà

thờ trong Địa Phận.<sup>[120]</sup>

### ***Tôn trọng các sách phụng vụ và sự phong phú của các dấu chỉ***

**40.** Nhấn mạnh tầm quan trọng của *nghệ thuật cử hành* cũng làm sáng tỏ giá trị của các qui luật phụng vụ.<sup>[121]</sup> *Nghệ thuật cử hành* phải giúp tăng cường ý thức linh thánh và đẩy mạnh việc sử dụng các hình thức bên ngoài nhằm giáo dục

ý thức ấy, ví dụ như sự hài hòa về nghi lễ, phẩm phục phụng vụ, đồ đạc trưng bày và không gian thánh. Cử hành Thánh Thể mang lại nhiều ích lợi khi các linh mục

và những người có trách nhiệm về mục vụ phụng vụ dân thân phổ biến các sách phụng vụ hiện hành và các qui luật tương ứng, bằng cách làm sáng tỏ những sự phong phú cao vời trong *Qui Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma* và *Ordinis Các Bài Đọc trong Thánh Lễ*. Nơi các cộng đoàn giáo hội của chúng ta, có lẽ người ta nghĩ rằng đã biết và có thể đánh giá các nguồn tài liệu này, nhưng thường không phải là như vậy. Những bản văn này chứa đựng những kho tàng đã lưu giữ và diễn tả đức tin và kinh nghiệm của Dân Chúa suốt hai ngàn năm lịch sử. Cũng quan trọng như thế, nếu muốn có được một *nghệ thuật cử hành* đúng đắn, là lưu tâm đến những hình thức ngôn ngữ khác nhau được ứng dụng trong phụng vụ : lời nói và âm nhạc, các cử chỉ và sự thinh lặng, sự di chuyển, màu sắc phụng vụ dành cho phẩm phục. Do chính bản chất của mình phụng vụ có nhiều mức độ diễn đạt khác nhau làm cho nó có khả năng hội nhập trọn vẹn con người. Tính đơn giản của những cử điệu và sự trang nhã của những dấu chỉ thể hiện trong trật tự có sức truyền đạt và tác dụng hơn bất kỳ những gì thêm vào mà không thích hợp. Lưu tâm và trung thành với cấu trúc đặc biệt của nghi lễ vừa diễn tả một sự hiểu biết về bản chất của Thánh Thể như một quà tặng, vừa biểu lộ ý muốn của thừa tác viên đón nhận quà tặng vô giá đó bằng lòng biết ơn đầy vâng phục.

### ***Nghệ thuật nhằm phục vụ cho phụng vụ***

**41.** Mọi liên hệ sâu xa giữa cái đẹp và phụng vụ phải làm cho chúng ta lưu tâm đến những cách diễn tả nghệ thuật trong các buổi cử hành.<sup>[122]</sup> Chắc chắn một trong những yếu tố quan trọng của nghệ thuật thánh là kiến trúc thánh đường,<sup>[123]</sup> có thể tạo nên sự duy nhất giữa các đồ dùng trong gian cung thánh : bàn thờ, thánh giá chịu nạn, nhà tạm, toà giảng và ghế chủ tế. Ở đây cần phải nhớ rằng mục đích của nghệ thuật thánh là tạo cho thánh đường một không gian thích hợp cho việc cử hành các màu nhiệm đức tin, đặc biệt là Thánh Thể.<sup>[124]</sup> Bản chất đúng nghĩa của một ngôi thánh đường kitô giáo được xác định do chính hành động phụng vụ, nghĩa là sự qui tụ của các tín hữu (ecclesia), những viên đá sống động của Đền Thánh (x. *1Pr* 2,5).

Nguyên tắc này có giá trị cho tất cả nghệ thuật thánh nói chung, và cách riêng cho hội họa và điêu khắc, trong đó sự mô tả bằng hình tượng tôn giáo phải được hướng đến nhiệm huân bí tích. Những người có trách nhiệm sắp đặt các tác phẩm nghệ thuật dùng trong phụng vụ của các nghệ sĩ và điêu khắc gia, cần có một sự hiểu biết sâu xa về các tác phẩm mà nghệ thuật thánh đã làm ra trải dài trong lịch sử. Do đó rất cần thiết cho các chủng sinh và linh mục được học về lịch sử nghệ

thuật thánh, đặc biệt liên quan đến việc xây cất nơi thờ phượng theo các tiêu chuẩn phụng vụ. Trong tất cả những gì có liên quan đến Thánh Thể người ta phải có thẩm mỹ. Lưu tâm và kính trọng đặc biệt đến phẩm phục, đồ dùng và các bình thánh, làm sao cho nhờ sự sắp đặt hài hòa và trật tự, chúng gìn giữ lòng kính trọng đối với các mầu nhiệm của Thiên Chúa, biểu lộ sự duy nhất của đức tin và củng cố lòng đạo đức. <sup>[125]</sup>

### ***Phụng ca***

42. Trong *nghệ thuật cử hành*, phụng ca chiếm vị trí nổi bật. <sup>[126]</sup> Thánh Augustinô nói trong một bài giảng nổi tiếng “con người mới hát bài ca mới. Hát là biểu hiện của niềm vui và, nếu chúng ta suy nghĩ một chút về việc này, thì hát còn là một biểu hiện của tình yêu” <sup>[127]</sup>. Dân Chúa họp nhau cử hành phụng vụ hát những lời ca ngợi Chúa. Xuyên suốt hai ngàn năm lịch sử, Hội Thánh đã và đang sáng tạo âm nhạc và những bài ca tạo nên một gia sản đức tin và tình yêu không thể để mất được. Chắc chắn trong phụng vụ chúng ta không thể nói rằng bài ca nào cũng hay như bài ca nào. Nên tránh những sự ứng khẩu nói chung hoặc đưa ra những loại nhạc không tôn trọng ý nghĩa của phụng vụ. Vì là một yếu tố phụng vụ, bài hát phải hòa nhập vào hình thức của buổi cử hành. <sup>[128]</sup> Do vậy mọi sự – bản văn, giai điệu, cách trình bày – phải phù hợp với mầu nhiệm được cử hành, với các phần của nghi lễ, và với mùa phụng vụ. <sup>[129]</sup> Sau hết, mặc dù tôn trọng các khuynh hướng và những truyền thống khác nhau và rất đáng khen, tôi ao ước, theo như các Nghị Phụ thượng hội đồng đã đòi hỏi, rằng nhạc bình ca (chant grégorien) được đánh giá đúng mức, <sup>[130]</sup> như thánh ca riêng biệt của phụng vụ Rôma. <sup>[131]</sup>

### **Cấu trúc cử hành Thánh Thể**

43. Sau khi đã gọi lại những yếu tố giàu ý nghĩa của *nghệ thuật cử hành* nổi lên trong các tài liệu thượng hội đồng, tôi muốn tập trung vào một số phần trong cấu trúc cử hành Thánh Thể, đang cần đến sự quan tâm đặc biệt trong thời đại của chúng ta, nhằm mục đích trung thành với ý định sâu xa canh tân phụng vụ của Công đồng Vaticanô II, trong sự tiếp nối tất cả truyền thống vĩ đại của Hội Thánh.

### ***Sự duy nhất nội tại của hành động phụng vụ***

**44.** Trước hết suy tư về sự duy nhất nội tại của nghi thức thánh lễ là cần thiết. Cả trong giáo lý và trong cách thức cử hành, cần tránh tạo nên ngộ nhận cho rằng hai phần của Thánh Lễ chỉ được đặt kề bên nhau. Phụng vụ Lời Chúa và phụng vụ Thánh Thể, cùng với các nghi thức mở đầu và kết thúc, “được nối kết chặt chẽ với nhau đến nỗi thành một hành động duy nhất”<sup>[132]</sup>. Có một mối liên hệ nội tại giữa Lời Thiên Chúa và Thánh Thể. Từ việc lắng nghe Lời Chúa, đức tin được sinh ra và lớn lên (x. *Rm* 10,17) ; trong Thánh Thể, Lời-thành-xác-phàm ban chính mình cho chúng ta như lương thực thiêng liêng.<sup>[133]</sup> Do đó, “từ hai bàn tiệc Lời Chúa và Mình Chúa Kitô, Hội Thánh lãnh nhận và trao cho các tín hữu bánh sự sống”<sup>[134]</sup>. Vì vậy cần ghi nhớ thường xuyên rằng Lời Chúa, được Hội Thánh đọc và công bố trong phụng vụ, dẫn đến Thánh Thể như là mục đích tự nhiên của mình.



## ***Phụng vụ Lời Chúa***

**45.** Cùng với Thượng Hội Đồng, tôi mong rằng phụng vụ Lời Chúa luôn luôn được chuẩn bị và cử hành cách cẩn thận. Theo đó tôi xin hãy cố gắng hết sức để đảm bảo cho việc công bố Lời Chúa trong phụng vụ được uỷ thác cho những người đã được chuẩn bị chu đáo. Chúng ta đừng bao giờ quên rằng “khi Thánh Kinh được đọc trong Hội Thánh, chính Thiên Chúa nói với Dân của Ngài, và chính Đức Kitô, hiện diện trong lời của Người, công bố Tin Mừng”<sup>[135]</sup>. Khi hoàn cảnh đòi hỏi, có thể thêm vài lời dẫn ngắn để tập trung sự chú ý của các tín hữu. Nếu hiểu cách đúng đắn, lời Chúa phải được lắng nghe và đón nhận trong tinh thần hiệp thông với Hội Thánh và với nhận thức rõ ràng sự duy nhất của nó với Bí tích Thánh Thể. Thật vậy, lời mà chúng ta công bố và đón nhận là Lời-đã trở thành-xác phàm (x. *Ga* 1,14) ; Lời đó được nối liền không tách rời với ngôi vị Đức Kitô và với hình thái bí tích của sự hiện diện trường tồn của Người ở giữa chúng ta. Đức Kitô không nói trong quá khứ mà trong hiện tại của chúng ta, cũng như chính Người hiện diện trong hành động phụng vụ. Dựa trên cái nền bí tích của mạc khải Kitô giáo,<sup>[136]</sup> sự hiểu biết và nghiên cứu Lời Chúa cho phép chúng ta yêu mến, cử hành và sống Thánh Thể tốt hơn. Chính nơi đây lời khẳng định “không biết Thánh Kinh là không biết Đức Kitô”<sup>[137]</sup> được chứng thực là rất đúng.

Để đạt đến mục tiêu này, các tín hữu cần được giúp đỡ để đánh giá đúng những kho tàng Thánh Kinh chứa đựng trong sách bài đọc nhờ vào những sáng kiến mục vụ, những buổi cử hành Lời Chúa và *đọc thánh kinh cầu nguyện (lectio divina)*. Hơn nữa, cũng không quên thăng tiến những hình thức cầu nguyện đã được truyền thống xác nhận : Các Giờ Kinh Phụng Vụ, nhất là Kinh Sáng, Kinh Chiều, Kinh Tối và các buổi canh thức. Cầu nguyện bằng thánh vịnh, các bài đọc thánh kinh và các bài đọc theo đại truyền thống được trình bày trong Kinh Thần Vụ có thể làm phát sinh một kinh nghiệm sâu sắc về biến cố Đức Kitô và nhiệm vụ cứu độ mà, từ đó, có thể làm chúng ta hiểu biết và tham dự vào Cử Hành Thánh Thể một cách phong phú hơn.<sup>[138]</sup>

## ***Bài giảng***

**46.** Vì tầm quan trọng của Lời Chúa mà chất lượng của bài giảng cần được thăng tiến. Bài giảng thật sự là “thành phần của hành động phụng vụ”<sup>[139]</sup> ; có chức

năng tạo thuận lợi cho Lời Chúa được hiểu biết và tác dụng sâu rộng hơn trong đời sống người tín hữu. Vì vậy các tác viên có chức thánh “phải chuẩn bị kỹ lưỡng bài giảng, dựa trên sự hiểu biết Thánh Kinh tương xứng”<sup>[140]</sup>. Nên tránh những bài giảng chung chung và trừu tượng. Đặc biệt, tôi kêu gọi các thừa tác viên làm sao cho bài giảng tạo được mối liên hệ giữa Lời Chúa với cử hành bí tích<sup>[141]</sup> và với đời sống của cộng đoàn, bằng cách ấy Lời Chúa thật sự trở thành nơi nương tựa và nguồn sống của Hội Thánh.<sup>[142]</sup> Hơn nữa cũng đừng quên mục đích huấn giáo và khích lệ của bài giảng. Suốt năm phụng vụ, sẽ thích hợp nếu trình bày cho các tín hữu những bài giảng theo chủ đề, một cách khôn ngoan và dựa trên sách bài đọc theo chu kỳ ba năm, đề cập đến những chủ đề lớn của đức tin kitô giáo, rút ra từ những gì được Huấn Quyền đề nghị trong bốn “cột trụ” (phần) của *Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo* và trong *Bản Tóm Yếu của Sách Giáo Lý (Compendium)* vừa phát hành gần đây : tuyên xưng đức tin, cử hành mầu nhiệm kitô giáo, đời sống trong Đức Kitô và kinh nguyện kitô giáo.<sup>[143]</sup>

### ***Dâng lễ vật***

47. Các Nghị Phụ thượng hội đồng cũng đã đề nghị chú ý đến việc *dâng lễ vật*. Đây không đơn giản nói đến một “phần chuyển tiếp” giữa phụng vụ Lời Chúa và Thánh Thể. Hơn nữa, làm như thế là làm yếu đi ý nghĩa của một nghi lễ duy nhất được tạo nên bởi hai phần có liên quan. Cử chỉ khiêm tốn và đơn giản này thật sự rất có ý nghĩa : trong bánh và rượu chúng ta dâng lên bàn thờ mọi tạo vật đều được Đức Kitô, Đấng Cứu Độ, đón nhận để được biến đổi và dâng lên Thiên Chúa Cha.<sup>[144]</sup> Trong cách nhìn này chúng ta cũng đưa lên bàn thờ tất cả những đau khổ và khốn cùng của thế giới, trong niềm xác tín rằng tất cả đều đáng quý trọng trước mặt Thiên Chúa. Để được sống đúng ý nghĩa của cử chỉ này không cần nhấn mạnh thêm bằng những hình thức rườm rà không thích hợp. Cử chỉ này làm cho chúng ta nhận ra Thiên Chúa mời gọi con người tham dự vào việc hoàn thành công trình của Ngài, và khi làm việc này, lao công của con người có được một ý nghĩa tràn đầy, bởi vì qua cử hành Thánh Thể, lao công của con người được kết hợp với hiến tế cứu độ của Đức Kitô.

### ***Kinh nguyện Thánh Thể***

48. Kinh nguyện Thánh Thể là “trung tâm và chóp đỉnh của toàn bộ cử

hành”<sup>[145]</sup>. Tầm quan trọng của nó đáng được nhấn mạnh cách xứng hợp. Các kinh nguyện Thánh Thể khác nhau trong Sách Lễ được lưu truyền cho chúng ta từ Truyền Thống sống động của Hội Thánh và đáng lưu tâm vì sự phong phú vô tận về thần học và thiêng liêng. Cần làm cho các tín hữu lãnh hội được sự phong phú này. Về việc này, *Qui Ch� Tổng Quát Sách Lễ Rōma* giúp chúng ta bằng cách nhắc chúng ta những yếu tố cơ bản của mỗi kinh nguyện Thánh Thể : hành động tạ ơn, tuyên xưng, cầu khẩn Chúa Thánh Thần, tường thuật việc thiết lập Bí tích Thánh Thể, thánh hiến, tường niệm, dâng hiến, chuyển cầu và vinh tụng ca kết thúc.<sup>[146]</sup> Đặc biệt, linh đạo Thánh Thể và suy tư thần học sẽ được sáng tỏ nếu chúng ta suy niệm trong kinh nguyện Thánh Thể sự duy nhất sâu xa giữa lời cầu khẩn Chúa Thánh Thần và lời tường thuật việc thiết lập Bí tích Thánh Thể,<sup>[147]</sup> trong sự hiệp nhất này “hiến tế do chính Chúa Giêsu thiết lập trong bữa Tiệc Ly được thực hiện”<sup>[148]</sup>. Thật vậy, Hội Thánh khẩn nài quyền năng Chúa Thánh Thần để lễ vật do tay con người dâng tiến được thánh hoá, nghĩa là trở nên Mình và Máu Đức Kitô, và để Lễ Hy Sinh tinh tuyền được lãnh nhận khi rước lễ trở nên ơn cứu độ cho những người tham dự”<sup>[149]</sup>.

### ***Trao ban bình an***

**49.** Thánh Thể tự bản chất là một bí tích bình an. Trong Thánh Lễ, mầu nhiệm Thánh Thể diễn tả cách đặc biệt chiều kích này trong việc trao ban bình an. Chắc chắn dấu chỉ này có giá trị to lớn (x. *Ga* 14,27). Trong thời đại của chúng ta, đầy sợ hãi và xung đột, cử chỉ này đã trở nên quan trọng đặc biệt, khi Hội Thánh không ngừng ý thức trách nhiệm của mình là cầu xin ơn bình an và hợp nhất cho chính mình và cho toàn thể gia đình nhân loại. Hòa bình là một khát vọng không thể tan biến trong mỗi trái tim. Hội Thánh trở thành tiếng nói kêu gọi hòa bình và hòa giải dâng lên từ tâm hồn của mỗi người thiện tâm, hướng tiếng đó lên Đấng là “bình an của chúng ta” (*Ep* 2,14) và có thể hoà giải các dân tộc và con người, ngay cả khi những nỗ lực của con người thất bại. Từ tất cả những điều này, chúng ta hiểu xúc cảm được nghiệm thấy khi thực hiện dấu chỉ ban bình an trong buổi cử hành phụng vụ. Dù vậy, Thượng Hội Đồng Giám Mục cũng lưu ý cần điều tiết khi thực hành cử chỉ này, vì rất thường mang những hình thức thái quá và làm cho bầu khí cộng đoàn loãng đi trước lúc hiệp lễ. Nên nhớ rằng không có gì mất mát nếu bình an được trao ban bằng một cử chỉ thanh tao cần thiết để duy trì bầu khí thích hợp cho buổi cử hành, ví dụ, giới hạn việc trao ban bình an cho những

người ở gần nhất. <sup>[150]</sup>

### ***Trao và nhận Thánh Thể***

**50.** Một khoảng thời gian khác trong buổi cử hành cần được nhắc đến là trao và nhận Thánh Thể. Tôi kêu gọi mọi người, cách riêng các thừa tác viên có chức thánh và những ai, sau khi đã được chuẩn bị hoặc trong trường hợp cần thiết thật sự, được ban tác vụ trao Mình Máu Thánh, cố gắng hết sức để hành động đơn sơ này nói lên tầm quan trọng của nó là sự gặp gỡ cá nhân với Chúa Giêsu trong bí tích. Tôi cũng muốn nhắc đến những tài liệu được xuất bản gần đây liên quan đến

những hướng dẫn thực hành đúng hành động này. <sup>[151]</sup> Tất cả các cộng đoàn tín hữu đang trung thành giữ các qui luật này, nhìn thấy nơi những qui luật này sự biểu lộ đức tin và lòng mến mà tất cả chúng ta phải có đối với bí tích cực trọng này. Hơn nữa, không nên bỏ qua những phút cảm ơn rất quý báu sau hiệp lễ : ngoài việc hát một bài thánh ca thích hợp, cũng rất ích lợi cho cộng đoàn cùng <sup>[152]</sup> *stare* lặng.

Về vấn đề này, tôi muốn lưu ý một vấn đề mục vụ được tranh cãi gần đây. Tôi đang đề cập đến sự kiện là vào những dịp nào đó – như lễ cưới, lễ an táng hay những dịp tương tự – ngoài các tín hữu thực hành còn có những người đã từ lâu không tham dự Thánh Lễ hoặc đang sống trong tình trạng không cho phép họ rước lễ. Vào những dịp khác các tín hữu kitô khác hoặc thuộc tôn giáo khác cũng hiện diện. Hoàn cảnh tương tự cũng có thể xảy ra tại các nhà thờ có nhiều khách thăm viếng, đặc biệt trong các nơi du lịch. Trong những trường hợp này, cần tìm một cách thức ngắn gọn và rõ ràng để nhắc những người hiện diện về ý nghĩa của sự hiệp thông bí tích và những điều kiện cần có để rước lễ. Bất kỳ nơi đâu không thể chắc chắn rằng người ta hiểu được ý nghĩa của Thánh Thể cách đúng đắn, nên thay thế việc cử hành Thánh Thể bằng một cử hành Lời Chúa. <sup>[153]</sup>

***Lời giải tán : “Lễ xong, chúc anh chị em đi bình an”***

***(Ite, missa est)***

**51.** Sau hết, tôi muốn nhận định ngắn gọn về những gì các Nghị phụ thượng hội đồng đã nói về lời giải tán sau cử hành Thánh Thể. Sau phép lành, phó tế hoặc linh mục giải tán dân chúng bằng những lời : "Thánh Lễ đã xong, chúc anh chị em đi bình an". Những lời này giúp chúng ta hiểu được mối liên hệ giữa Thánh Lễ vừa được cử hành và sứ mệnh của các kitô hữu trong thế giới. Thời xưa “missa” đơn giản có nghĩa là “giải tán”. Tuy nhiên khi được sử dụng trong kitô

giáo nó dần dần có ý nghĩa sâu xa hơn. Từ “giải tán” ám chỉ một “sứ mệnh”. Những lời này diễn tả cách xúc tích sứ mệnh truyền giáo của Hội Thánh. Dân Chúa có thể được trợ giúp để hiểu được rõ ràng hơn chiều kích chính yếu của đời sống Hội Thánh, nhận lời giải tán như một điểm khởi đầu. Trong bối cảnh này, sáng tác những bản văn mới cho lời nguyện trên dân chúng và phép lành cuối cùng, được chấp thuận hợp lệ, là rất có ích nhằm làm cho sự liên kết này được rõ ràng.<sup>[154]</sup>

### **Sự tham dự tích cực (*actuosa participatio*)**

#### ***Sự tham dự đích thực***

52. Công đồng Vaticanô II đã nhấn mạnh một cách thích đáng sự tham dự tích cực, ý thức và hữu hiệu của toàn thể Dân Chúa trong cử hành Thánh Thể.<sup>[155]</sup> Chắc chắn, sự canh tân được thực hiện trong những thập kỷ qua đã đạt được tiến bộ đáng kể trong việc thực hiện ước muốn của các Nghị phụ công đồng. Tuy nhiên chúng ta không được bỏ qua sự kiện là đôi khi xảy ra một vài hiểu nhầm ý nghĩa chính xác của sự tham dự. Cần giải thích rõ ràng từ “tham dự” không có ý nói đến một hoạt động đơn thuần bên ngoài trong buổi cử hành. Thật ra, sự tham dự tích cực theo cách gọi của Công đồng phải được hiểu bằng những thuật ngữ chuẩn xác hơn, dựa trên nền tảng một hiểu biết rộng lớn hơn về mầu nhiệm đang được cử hành và mối liên hệ của nó với đời sống hàng ngày. Hiến chế của Công đồng về *Phụng Vụ Thánh* khuyến khích các tín hữu tham dự vào phụng vụ Thánh Thể không phải “như những khách bàng quan, câm lặng”, mà như những người tham dự “hành động thánh một cách ý thức, thành kính và linh động”<sup>[156]</sup>. Giá trị của lời thúc giục này chưa hề suy giảm. Công đồng còn nói rằng các tín hữu “được đào tạo bởi Lời Chúa, được bổ sức nơi bàn tiệc Mình Chúa ; họ tạ ơn Chúa ; và trong khi dâng lễ vật tinh tuyền, không chỉ nhờ tay linh mục mà còn liên kết với ngài, họ tập dâng chính mình ; và ngày qua ngày, nhờ Đức Kitô Đấng Trung Gian, họ được cuốn hút vào trong tình liên kết với Thiên Chúa và với nhau”<sup>[157]</sup>.

#### ***Sự tham dự và chức tư tế thừa tác***

53. Cái đẹp và sự hài hoà của phụng vụ được diễn tả đầy ý nghĩa trong trật tự mà theo đó mọi người được mời gọi tham dự cách tích cực. Điều này bao hàm sự hiểu biết về các vai trò có tính phẩm trật phân biệt nhau trong buổi cử hành.

Cũng hữu ích khi nhắc lại rằng sự tham dự tích cực tự nó không tương đương với việc thực thi một tác vụ chuyên biệt nào. Sự tham dự tích cực của người tín hữu sẽ không ích lợi gì nếu như lẫn lộn vì không thể phân biệt được trong sự hiệp thông Hội Thánh các chức năng khác nhau thuộc riêng từng người.<sup>[158]</sup> Cần làm rõ những chức năng chuyên biệt của linh mục. Chỉ một mình ngài, mà không ai khác, như truyền thống Hội Thánh đã làm chứng, chủ tọa toàn bộ cử hành Thánh Thể, từ lời chào đầu lễ đến phép lành cuối lễ. Nhờ việc lãnh nhận Bí tích Truyền Chức Thánh, ngài đại diện Đức Giêsu Kitô, là Đầu của Hội Thánh, và một cách đặc biệt, cũng là chính Hội Thánh.<sup>[159]</sup> Mọi việc cử hành Thánh Thể đều thật sự do Giám mục hướng dẫn, “hoặc đích thân hoặc qua các linh mục là cộng sự viên của ngài”<sup>[160]</sup>. Giám mục sẽ được các phó tế giúp đỡ ; các phó tế có những phần vụ đặc biệt trong buổi cử hành : chuẩn bị bàn thờ, phụ giúp các linh mục, công bố Tin Mừng, đôi khi giảng, xướng các ý của lời nguyện tín hữu, và cho các tín hữu rước lễ.<sup>[161]</sup> Cùng với những tác vụ có liên quan đến Bí tích Truyền Chức, còn có những tác vụ khác giúp trong phụng vụ có thể được đảm nhiệm rất đáng khen do các tu sĩ và các giáo dân được huấn luyện cách thích hợp.<sup>[162]</sup>

### ***Cử hành Thánh Thể và hội nhập văn hoá***

54. Dựa trên những tuyên bố căn bản của Công đồng Vaticanô II, các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng thường xuyên nhấn mạnh tầm quan trọng của sự tham dự tích cực của các tín hữu trong Hy Tế Thánh Thể. Để thúc đẩy sự tham dự này, có thể dự liệu những thích nghi cho các bối cảnh và văn hóa khác nhau.<sup>[163]</sup> Sự kiện đã có một vài lạm dụng vẫn không làm giảm giá trị của nguyên tắc rất hiển nhiên này, là điều phải được duy trì phù hợp với các nhu cầu thực tế của Hội Thánh sống và cử hành cùng một mầu nhiệm duy nhất của Đức Kitô trong những bối cảnh văn hóa khác nhau. Trong mầu nhiệm nhập thể, Đức Giêsu Kitô, được người nữ sinh ra và làm người trọn vẹn (x. Gl 4,4), có liên hệ trực tiếp không những với các ước vọng trong Cựu Ước, mà còn với những trông đợi của tất cả mọi dân tộc. Do đó Người tỏ cho thấy rằng Thiên Chúa ao ước gặp chúng ta trong hoàn cảnh cụ thể của chúng ta. Vì thế sẽ có ích cho các tín hữu tham dự hiệu quả hơn vào các mầu nhiệm thánh nhờ tiến trình hội nhập văn hóa trong lãnh vực cử hành Thánh Thể, phải lưu tâm đến những khả thể thích ứng được trình bày trong Qui Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma,<sup>[164]</sup> được giải thích theo những tiêu

chuẩn được xác định bởi Huân thị thứ Tư của Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật các Bí Tích về hội nhập văn hóa *Varietates Legitimae* ngày 25 tháng 01 năm 1994, [165] và những hướng dẫn do Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II trình bày trong các tông huấn hậu thượng hội đồng giám mục *Giáo Hội tại Châu Phi, Giáo Hội tại Châu Mỹ, Giáo Hội tại Châu Á, Giáo Hội tại Châu Đại Dương* và *Giáo Hội tại Châu Âu*. [166] Đến đây tôi kêu gọi các Hội Đồng Giám Mục nỗ lực duy trì sự quân bằng giữa các tiêu chuẩn và hướng dẫn đã được công bố với những thích ứng mới, [167] luôn luôn thống nhất với Tông Toà.

### ***Những điều kiện cá nhân để có được sự tham dự tích cực***

**55.** Khi cân nhắc *sự tham dự tích cực* của các tín hữu trong phụng vụ, các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng cũng thảo luận các điều kiện riêng cần thiết để sự tham dự có hiệu quả đối với từng cá nhân. [168] Một trong những điều kiện này chắc chắn là tinh thần hoán cải thường xuyên, là đặc điểm đời sống của tất cả các kitô hữu. Khó mà hy vọng có được sự tham dự tích cực trong phụng vụ Thánh Thể, nếu như chỉ tiếp cận ở bề mặt, mà không hề rà xét đời sống. Sự điều chỉnh nội tâm có thể được nâng đỡ nhờ hồi tưởng và thỉnh lặng ít nhất đôi phút trước khi phụng vụ bắt đầu, nhờ chay tịnh và, nếu cần thiết, nhờ Bí tích Hoà Giải. Một tâm hồn hoà giải với Thiên Chúa mới có thể tham dự phụng vụ đúng nghĩa. Các tín hữu cần được nhắc bảo rằng không thể có được *sự tham dự tích cực* vào các màu nhiệm thánh nếu không có kèm theo một nỗ lực tham dự tích cực vào đời sống của toàn thể Hội Thánh, bao gồm dân thân truyền giáo đem tình yêu của Đức Kitô vào đời sống xã hội.

Rõ ràng, sự tham dự toàn vẹn vào Bí tích Thánh Thể chỉ xảy ra khi các tín hữu đích thân tiến đến bàn thờ rước lễ. [169] Tuy nhiên cần lưu ý điều này là có những tín hữu cho rằng chỉ đơn giản hiện diện trong nhà thờ suốt buổi cử hành phụng vụ là tự động có quyền hay thậm chí bó buộc đến bàn thờ rước lễ. Ngay cả trong những trường hợp không thể rước lễ, việc tham dự Thánh Lễ vẫn là điều cần thiết, quan trọng, có ý nghĩa và sinh hiệu quả. Trong những trường hợp như thế, áp ủ khao khát hiệp thông trọn vẹn với Đức Kitô qua việc thực hành rước lễ thiêng liêng cũng đem lại nhiều ơn ích, như Đức Giáo hoàng Phaolô II từng ca ngợi [170] và được các thánh, những bậc thầy về đời sống thiêng liêng, đề nghị. [171]

## ***Sự tham dự của các kitô hữu không phải công giáo***

**56.** Cùng với chủ đề tham dự Thánh Thể, chúng ta không thể không bàn đến vấn đề các kitô hữu thuộc các Giáo hội và những Cộng đoàn giáo hội không hiệp thông trọn vẹn với Hội Thánh Công Giáo. Về điều này, phải nói rằng mối liên kết nội tại giữa Thánh Thể và sự hợp nhất của Hội Thánh thúc đẩy chúng ta trông chờ ngày mà chúng ta có thể cử hành Thánh Thể chung với tất cả những người tin vào Đức Kitô, và bằng cách này có thể diễn tả một cách rõ ràng sự hợp nhất trọn vẹn mà Chúa Giêsu mong muốn cho các môn đệ của Người (x. *Ga 17,21*). Mặt khác, sự kính trọng cần phải có đối với Bí tích Mình và Máu Đức Kitô không cho phép chúng ta dùng bí tích này như một “phương tiện” đơn thuần để đạt đến

sự hiệp nhất mà không hề có sự suy xét nào.<sup>[172]</sup> Thật ra Thánh Thể không chỉ diễn tả sự hợp nhất cá nhân với Đức Giêsu Kitô, mà còn bao hàm sự hợp nhất trọn vẹn với Hội Thánh. Đó là lý do tại sao, cho dù đáng buồn nhưng không phải không có hy vọng, chúng ta kêu gọi các kitô hữu không phải công giáo hiểu và tôn trọng xác tín của chúng ta, xác tín được đặt trên nền tảng Thánh Kinh và Truyền Thống. Chúng ta tin rằng sự hiệp thông Thánh Thể và sự hiệp thông Giáo hội được liên kết chặt chẽ đến nỗi các kitô hữu không công giáo không thể lãnh nhận sự hiệp thông Thánh Thể khi chưa có được sự hiệp thông Giáo hội. Việc đồng tế với những thừa tác viên của các Giáo hội hay các Cộng đoàn giáo hội không hiệp thông trọn vẹn với Hội Thánh Công Giáo lại càng mất đi ý nghĩa. Tuy vậy, vì ơn cứu độ của họ, các kitô hữu không công giáo xét như cá nhân vẫn được chấp nhận cho lãnh nhận Bí tích Thánh Thể, Hoà Giải và Xức Dầu Bệnh Nhân. Nhưng điều này chỉ được phép trong những hoàn cảnh ngoại lệ và đặc biệt, với những điều kiện nào đó rõ rệt.<sup>[173]</sup> Những điều kiện này đã được chỉ

rõ trong *Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo*<sup>[174]</sup> và trong *Bản Toát Yếu* của Sách này.<sup>[175]</sup> Mọi người đều bị bó buộc tuân giữ trung thành những qui luật này.



### *Tham dự qua các phương tiện truyền thông*

57. Nhờ vào sự phát triển đáng kể của các phương tiện truyền thông, từ ngữ “tham dự” trong những thập niên gần đây đã mang một nghĩa rộng hơn. Tất cả chúng ta đều lấy làm vui mừng vì truyền thông đã mở ra những khả năng mới cho việc cử hành Thánh Thể.<sup>[176]</sup> Điều này đòi hỏi một chuẩn bị đặc biệt và một ý thức trách nhiệm vững vàng nơi những người hoạt động mục vụ thuộc lãnh vực này. Khi Thánh Lễ được truyền hình, là nhắm đến việc đưa ra một gương mẫu, do đó cần có sự chú ý đặc biệt để bảo đảm rằng việc cử hành tôn trọng các qui chế phụng vụ hiện hành, thêm vào đó là Thánh Lễ được diễn ra tại những địa điểm thích hợp và được trang bị tốt.

Sau hết, về giá trị của việc tham dự Thánh Lễ bằng phương tiện truyền thông, những người nghe truyền thanh hay xem truyền hình nên biết rằng, theo những hoàn cảnh bình thường, họ không chu toàn luật buộc tham dự Thánh Lễ. Những hình ảnh sống động có thể cho thấy đúng sự kiện, nhưng không thật sự tái diễn sự kiện ấy.<sup>[177]</sup> Trong khi việc những người cao tuổi và bệnh nhân tham dự Thánh Lễ qua truyền thanh và truyền hình là một điều rất đáng khen, không thể nói như vậy đối với những người nghĩ rằng các phương tiện truyền thông miễn cho họ khỏi đến nhà thờ và thông phần với cộng đoàn Thánh Thể giữa lòng Hội Thánh sống động.

### ***Sự tham dự tích cực của các bệnh nhân***

**58.** Khi nghĩ đến những người vì lý do sức khỏe hay tuổi tác không thể đi đến các nơi thờ tự, tôi mong mỗi toàn cộng đoàn Hội Thánh lưu tâm đến tầm quan trọng mục vụ này là nâng đỡ tinh thần cho các bệnh nhân, cả những người đang sống tại gia lẫn trong bệnh viện. Thượng Hội Đồng Giám Mục thường nhắc đến hoàn cảnh của họ. Những anh chị em này cần thường xuyên có cơ hội hiệp thông bí tích. Nhờ đó mối liên kết của họ với Chúa Giêsu chịu đóng đinh và phục sinh được củng cố, và họ cảm thấy hội nhập đầy đủ vào đời sống và sứ vụ của Hội Thánh bằng việc dâng hiến những đau khổ của họ kết hợp với hy lễ của Chúa chúng ta. Cần quan tâm đặc biệt đến người khuyết tật. Nếu điều kiện của họ cho phép, cộng đoàn kitô hữu nên giúp họ đến các nơi thờ tự. Việc xây cất nên được thiết kế có lối đi cho người khuyết tật. Cuối cùng, bất cứ khi nào có thể, nên cho những người thiếu năng thần kinh được hiệp thông bí tích, nếu họ đã lãnh Bí tích Rửa Tội và Thêm Sức : họ rước lễ trong đức tin của gia đình hay của cộng đoàn đồng hành với họ. <sup>[178]</sup>

### ***Chăm sóc các tù nhân***

**59.** Truyền thống thiêng liêng của Hội Thánh, dựa trên chính lời của Đức Kitô (x. Mt 25,36), đã định rõ việc thăm viếng tù nhân là một trong các mối thương người về phần xác. Các tù nhân rất cần được Chúa Giêsu Thánh Thể viếng thăm cách đặc biệt. Cảm nghiệm cộng đoàn Hội Thánh gần gũi, thông phần vào Bí tích Thánh Thể và rước lễ trong thời điểm khó khăn và đau khổ này chắc chắn có thể góp phần làm thẳng tiến cuộc hành trình đức tin và phục hồi đời sống xã hội trọn vẹn của một tù nhân. Nhân mạnh đề nghị của Thượng Hội Đồng, tôi yêu cầu các Giáo Phận hãy làm bất cứ điều gì có thể để sự chăm sóc thiêng liêng cho các tù nhân có được những trợ giúp mục vụ đầy đủ. <sup>[179]</sup>

### ***Những người di cư và sự tham dự Thánh Thể***

**60.** Hướng đến những người vì nhiều lý do khác nhau buộc phải rời khỏi quê hương, Thượng Hội Đồng đặc biệt biết ơn những người dân thân chăm sóc mục vụ cho những người di cư. Cần đặc biệt chú ý đến các di dân thuộc các Giáo Hội Công Giáo Đông Phương ; cùng với việc ở xa nhà, họ cũng phải đương đầu với khó khăn này là không thể tham dự phụng vụ Thánh Thể theo nghi lễ của họ. Vì thế, bất kỳ nơi nào có thể, họ nên được các linh mục thuộc nghi lễ của họ phục vụ. Trong mọi trường hợp, tôi xin các Giám mục đón tiếp những anh chị em này với tình yêu của Đức Kitô. Những mối liên lạc giữa các tín hữu thuộc những nghi

lễ khác nhau có thể là một nguồn làm phong phú cho nhau. Cách riêng tôi đang nghĩ đến lợi ích có thể có, đặc biệt cho các giáo sĩ, nhờ hiểu được các truyền thống khác nhau. <sup>[180]</sup>

### ***Những cuộc đồng tế lớn***

**61.** Thượng Hội Đồng đã xem xét phẩm chất việc tham dự trong các cử hành có qui mô lớn được tổ chức vào những dịp đặc biệt và bao gồm không chỉ một số đông đảo giáo dân, mà còn nhiều linh mục đồng tế. <sup>[181]</sup> Một mặt, dễ dàng đánh giá cao tầm quan trọng của những thời điểm này, đặc biệt khi chính Giám mục cử hành, xung quanh là linh mục đoàn và các phó tế. Mặt khác, trong những trường hợp như thế không phải luôn luôn dễ dàng diễn tả rõ ràng sự hợp nhất của linh mục đoàn, cách riêng khi đọc Kinh Nguyện Thánh Thể và cho rước lễ. Cần phải cố gắng để những cuộc đồng tế lớn không bị phân tán. Điều này có thể làm được bằng sự phối hợp và sắp xếp nơi thờ tự để các linh mục và giáo dân thật sự có thể tham dự đầy đủ. Tuy nhiên, phải luôn ghi nhớ rằng ở đây chúng ta đang nói đến những cuộc đồng tế đặc biệt, giới hạn vào những hoàn cảnh ngoại thường.

### ***Tiếng Latinh***

**62.** Không một nhận xét nào trên đây gây nghi ngờ về tầm quan trọng của những phụng vụ có qui mô lớn. Ở đây một cách đặc biệt tôi đang nghĩ đến những cuộc cử hành qui tụ có tính quốc tế, mà ngày nay được tổ chức thường xuyên hơn. Những dịp này phải được đánh giá cao. Để diễn tả cách rõ ràng hơn sự hiệp nhất và tính phổ quát của Hội Thánh, tôi tán thành đề nghị của Thượng Hội Đồng

Giám Mục, phù hợp với những hướng dẫn của Công đồng Vaticanô II <sup>[182]</sup> rằng, ngoại trừ các bài đọc, bài giảng và lời nguyện tín hữu, những buổi phụng vụ như thế có thể được cử hành bằng tiếng Latinh. Tương tự, những kinh được biết đến

nhiều trong truyền thống của Hội Thánh <sup>[183]</sup> nên được đọc bằng tiếng Latinh và, nếu có thể, cũng nên hát một số bài bình ca (grégorien) được tuyển lựa. Nói chung, tôi đề nghị các linh mục tương lai, từ khi ở trong chủng viện, được chuẩn bị để hiểu và cử hành Thánh Lễ bằng tiếng Latinh, và cũng sử dụng các bản văn Latinh và thực hành nhạc bình ca grégorien ; chúng ta cũng không quên rằng các tín hữu có thể được hướng dẫn đọc nhiều kinh thông thường bằng tiếng Latinh, và cũng có thể hát một phần phụng vụ theo bình ca grégorien. <sup>[184]</sup>

### ***Các cử hành Thánh Thể theo nhóm nhỏ***

**63.** Thêm một hoàn cảnh rất khác biệt là khi, để giúp cho việc tham dự ý thức, tích cực và hiệu quả hơn, một số hoàn cảnh mục vụ đòi hỏi có những cuộc cử hành dành cho nhóm nhỏ. Trong khi chấp nhận phương pháp này có giá trị đào tạo, phải xác định rằng những cuộc cử hành như thế phải hoà hợp với toàn bộ hoạt động mục vụ của Giáo Phận. Những cuộc cử hành này sẽ thật sự đánh mất giá trị huấn giáo nếu làm cho người ta cảm thấy chúng đi ngược, hay đi song song với đời sống của Giáo hội địa phương. Về việc này, Thượng Hội Đồng nêu ra một số tiêu chuẩn cần thiết : các nhóm nhỏ phải giúp hợp nhất, chứ không chia cắt cộng đoàn ; điều đó phải được thể hiện trong thực tế cụ thể ; những nhóm nhỏ này phải thúc đẩy việc tham dự hiệu quả của cả cộng đoàn, và gìn giữ được càng nhiều càng tốt sự thống nhất về đời sống phụng vụ trong các gia đình. <sup>[185]</sup>

### **Sự tham dự nội tâm vào việc cử hành**

#### ***Giáo lý nhiệm huấn***

**64.** Truyền thống phụng vụ cao cả của Hội Thánh dạy chúng ta rằng sự tham dự hiệu quả trong phụng vụ đòi hỏi con người phải thích ứng với mầu nhiệm đang được cử hành, dâng hiến chính đời sống mình cho Thiên Chúa trong sự hợp nhất với hy lễ của Đức Kitô nhằm cứu độ tất cả thế giới. Vì lý do này, Thượng Hội Đồng Giám Mục yêu cầu các tín hữu được trợ giúp để chuẩn bị nội tâm tương xứng với các cử chỉ và lời nói của họ. Nếu thiếu chuẩn bị nội tâm, thì dù cho có được sắp đặt và thực hiện cẩn thận thế nào đi nữa, các buổi phụng vụ của chúng ta đều có nguy cơ rơi vào một loại chủ nghĩa nghi thức nào đó. Do đó nhu cầu giáo dục đức tin vào Bí tích Thánh Thể có thể làm cho tự bản thân các tín hữu có khả năng sống những gì họ cử hành. Cần đến những phương pháp đào tạo nào, trước tầm quan trọng của sự tham dự cá nhân và ý thức này ? Về việc này, các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng nhất trí trình bày phương pháp nhiệm huấn cho việc huấn giáo, phương pháp này có thể hướng dẫn các tín hữu hiểu các mầu nhiệm đang được cử hành một cách sâu sắc hơn. <sup>[186]</sup> Đặc biệt, trước mối liên hệ giữa nghệ thuật cử hành và tham dự tích cực, trước hết phải nói rằng “bài giáo lý hay nhất về Bí tích Thánh Thể là chính Bí tích Thánh Thể, khi được cử hành một

cách tốt đẹp” <sup>[187]</sup>. Tự bản chất, phụng vụ có thể có hiệu quả về mặt giáo dục trong khi giúp các tín hữu tiến sâu hơn vào mầu nhiệm đang được cử hành. Đó là lý do tại sao, theo truyền thống cổ xưa nhất của Hội Thánh, việc đào tạo kitô giáo luôn luôn có đặc tính cảm nghiệm. Trong khi không coi nhẹ việc học hỏi nội dung đức tin một cách có hệ thống, việc đào tạo tập trung trên việc gặp gỡ sống

động và đây thuyết phục với Đức Kitô, như đã được các chứng nhân đích thực công bố. Trước hết và trên hết chính vị chứng nhân dẫn đưa người khác đến với các mầu nhiệm. Theo lẽ tự nhiên, việc gặp gỡ đầu tiên này đạt đến chiều sâu nhờ huấn giáo và dẫn lên đến tận nguồn gốc và chóp đỉnh của nó trong việc cử hành Bí tích Thánh Thể. Cấu trúc căn bản giúp hấp thụ kinh nghiệm kitô giáo này đòi hỏi một tiến trình nhiệm huấn luôn luôn gắn liền với ba yếu tố sau :

a) Giáo lý nhiệm huấn *giải thích các nghi lễ trong ánh sáng của các biến cố cứu độ*, phù hợp với truyền thống sống động của Hội Thánh. Bí tích Thánh Thể, trong sự phong phú vô tận của nó, luôn quy chiếu vào lịch sử cứu độ. Trong Đức Kitô chịu đóng đinh và phục sinh, chúng ta thực sự cử hành trọng tâm thâm kết mọi sự (x. Ep 1,10). Từ ban đầu, cộng đoàn Kitô giáo đã giải thích các sự kiện trong cuộc đời của Chúa Giêsu, và đặc biệt Mầu nhiệm Vượt qua, trong tương quan với toàn bộ lịch sử Cựu Ước.

b) Giáo lý nhiệm huấn cũng phải quan tâm đến *việc trình bày ý nghĩa của các dấu chỉ* chứa đựng trong các nghi lễ. Điều này đặc biệt quan trọng cho thời đại kỹ thuật cao như thời đại của chúng ta, một thời đại có nguy cơ đánh mất khả năng cảm kích các dấu chỉ và biểu tượng. Hơn cả việc truyền đạt thông tin, giáo lý nhiệm huấn phải có khả năng làm cho các tín hữu nhạy cảm hơn đối với ngôn ngữ các dấu chỉ và cử chỉ mà, cùng với lời đọc, làm nên nghi lễ.

c) Cuối cùng, giáo lý nhiệm huấn phải *quan tâm diễn tả tầm quan trọng của nghi lễ đối với đời sống kitô giáo* trong tất cả mọi chiều kích của nó – việc làm và trách nhiệm, tư tưởng và cảm xúc, hoạt động và nghỉ ngơi. Giáo lý nhiệm huấn có một phần việc là làm sao nêu bật được mối quan hệ giữa các mầu nhiệm được cử hành trong các nghi lễ với trách nhiệm truyền giáo của các tín hữu. Nhiệm huấn đạt đến kết quả hoàn thiện khi gây được ý thức rằng đời sống của con người đang được biến đổi dần bởi các mầu nhiệm được cử hành. Hơn nữa, mục đích của tất cả việc giáo dục kitô giáo là huấn luyện cho người tín hữu có một đức tin trưởng thành, một đức tin có thể làm cho họ thành một “tạo vật mới”, có khả năng làm chứng trong môi trường xung quanh về niềm hy vọng kitô giáo đã thôi thúc họ.

Nếu muốn thực hiện thành công công việc giáo dục này trong các cộng đoàn giáo hội, những người có trách nhiệm đào tạo phải được chuẩn bị cách tương xứng. Thật vậy, toàn thể Dân Chúa phải cảm thấy mình có trách nhiệm với công cuộc đào tạo này. Mỗi cộng đoàn kitô được kêu gọi trở thành địa chỉ nơi mà người ta có thể học biết các mầu nhiệm được cử hành trong đức tin. Về điều này, các

Nghị Phụ Thượng Hội Đồng yêu cầu sự dấn thân nhiều hơn của các cộng đoàn sống đời thánh hiến, các phong trào và các nhóm mà, nhờ vào đặc sủng của mình, có thể tạo nên sức bật mới cho việc đào tạo kitô giáo. [188] Cũng trong thời đại của chúng ta, Chúa Thánh Thần tự do tuôn đổ các ân huệ của Ngài để nâng đỡ việc tông đồ truyền giáo của Hội Thánh, có trách nhiệm loan truyền đức tin và giáo dục đức tin đến mức độ trưởng thành. [189]

### ***Lòng tôn kính đối với Bí tích Thánh Thể***

65. Một dấu hiệu thuyết phục cho thấy hiệu quả của huấn giáo về Thánh Thể chắc chắn là cảm thức ngày càng tăng về mầu nhiệm Thiên Chúa hiện diện giữa chúng ta. Điều này có thể được diễn tả qua những dấu chỉ cụ thể bên ngoài biểu lộ lòng tôn kính đối với Bí tích Thánh Thể mà tiến trình nhiệm huấn đã in sâu vào các tín hữu. [190] Cách chung tôi đang nghĩ tới tầm quan trọng của các cử chỉ và thái độ, như là qui gối trong những phần chính của kinh nguyện Thánh Thể. Giữa các dấu chỉ đa dạng phù hợp với quy chế được sử dụng trong các bối cảnh văn hóa khác nhau, mọi người phải cảm nghiệm và biểu lộ được ý thức rằng trong mỗi buổi cử hành chúng ta đứng trước vẻ uy phong vô biên của Thiên Chúa, Đấng đến với chúng ta cách khiêm nhu trong các dấu chỉ bí tích.

### **Sự thờ phượng và lòng sùng kính Thánh Thể**

#### ***Mối liên hệ nội tại giữa cử hành và thờ phượng***

66. Một trong những giây phút đánh động nhất của Thượng Hội Đồng là khi chúng tôi họp nhau tại Đền Thờ Thánh Phêrô để chào Thánh Thể cùng với đông đảo các tín hữu. Trong hành động cầu nguyện này, và không chỉ bằng lời, sự họp nhau của các Giám mục đã nói lên mối liên hệ nội tại giữa cử hành Thánh Thể và chào Thánh Thể. Khía cạnh đầy ý nghĩa này trong đức tin của Hội Thánh được đánh giá ngày càng cao, điều đó là một phần quan trọng trong kinh nghiệm của chúng tôi ở những năm tiếp theo sau cuộc canh tân phụng vụ của Công đồng Vaticanô II. Trong những giai đoạn đầu của cuộc canh tân, mối liên hệ cố hữu giữa Thánh Lễ và chào Bí Tích Cực Thánh đã không phải lúc nào cũng được hiểu rõ đầy đủ. Ví dụ, trong thời gian đó đã có sự phản đối rất phổ biến cho rằng bánh Thánh Thể không phải để ngắm nhìn, nhưng để ăn. Tuy nhiên, với kinh nghiệm cầu nguyện của Hội Thánh soi sáng, sự chia đôi như vậy là sai lầm. Như thánh Augustinô đã nói : “nemo autem illam carnem manducat, nisi prius adoraverit ; peccemus non adorando – Không ai ăn thịt này mà trước đó đã

không thờ lạy ; nếu không thờ lạy chúng ta sẽ có tội”<sup>[191]</sup>. Trong Bí tích Thánh Thể, Con Thiên Chúa đến thăm chúng ta và khao khát trở nên một với chúng ta ; châu Thánh Thể đơn giản là hiệu quả tự nhiên của cử hành Thánh Thể, và chính Thánh Lễ là hành vi thờ phượng tối cao của Hội Thánh.<sup>[192]</sup> Rước lễ là thờ lạy Đấng chúng ta đón nhận. Duy chỉ bằng cách này chúng ta trở nên một với Người, và một cách nào đó được ban cho nếm hưởng trước vẻ đẹp của phụng vụ thiên quốc. Hành động thờ lạy ngoài Thánh Lễ kéo dài và làm sâu sắc thêm tất cả những gì diễn ra trong chính cử hành Thánh Thể. Thật vậy, “một sự tiếp nhận chân thật và sâu sắc chỉ có thể chín chắn trong việc thờ lạy. Và chính sự gặp gỡ cá nhân với Chúa củng cố sứ vụ xã hội hàm chứa trong Bí tích Thánh Thể, một bí tích cố phá vỡ không chỉ bức tường ngăn cách Chúa với chính chúng ta, mà còn, và đặc biệt là những bức tường ngăn cách chúng ta với nhau”<sup>[193]</sup>.

### ***Thói quen châu Thánh Thể***

67. Do đó, cùng với Thượng Hội Đồng, tôi tha thiết kêu gọi các vị mục tử của Hội Thánh và Dân Chúa hãy thực hành châu Thánh Thể, vừa châu riêng vừa châu chung trong cộng đoàn.<sup>[194]</sup> Nhiều ơn ích sẽ được phát sinh nhờ vào việc dạy giáo lý cách đúng đắn giải thích được tầm quan trọng của việc thờ phượng này, một hành động làm cho các tín hữu có khả năng cảm nghiệm việc cử hành phụng vụ một cách trọn vẹn và hiệu quả hơn. Bất cứ nơi nào có thể, đặc biệt trong những vùng tập trung dân cư, thiết lập những nhà thờ hoặc nguyện đường dành riêng cho việc châu Thánh Thể là điều thích đáng. Tôi cũng đề nghị rằng các trẻ em, trong thời gian học giáo lý và cách riêng khi đang chuẩn bị rước lễ lần đầu, được dạy về ý nghĩa và nét đẹp của những giây phút ở bên Chúa Giêsu, và được giúp đỡ để vun trồng tâm tình ngưỡng mộ trước sự hiện diện của Người trong Bí tích Thánh Thể.

Ở đây tôi muốn diễn tả sự ngưỡng mộ và nâng đỡ tất cả các Tu Hội Sống Đời Thánh Hiến đã có các thành viên dâng một phần thời gian đầy ý nghĩa để châu Thánh Thể. Bằng cách này họ nêu lên một mẫu gương về đời sống được nhào nặn bởi sự hiện diện thật của Chúa. Tôi cũng muốn động viên các hiệp hội dành cho các tín hữu và các đoàn thể dân thân đặc biệt cho việc châu Thánh Thể ; họ phục vụ như là men chiêm niệm cho toàn thể Hội Thánh và như một lời kêu gọi các cá nhân và cộng đoàn hãy đặt Đức Kitô ở trung tâm cuộc đời họ.

### ***Những hình thức sùng kính Thánh Thể***

**68.** Mỗi liên hệ cá nhân mà từng người tín hữu thiết lập với Chúa Giêsu hiện diện trong Thánh Thể hướng họ ra khỏi chính mình để đạt đến sự hiệp thông toàn vẹn của Hội Thánh và nuôi dưỡng một ý thức tư cách thành viên trong Thân Thể Đức Kitô được phong phú hơn. Vì lý do này, ngoài việc khuyến khích từng tín hữu dành thời gian để cầu nguyện riêng trước Bí tích Bàn Thờ, tôi cảm thấy bắt buộc phải thúc đẩy các giáo xứ và các nhóm giáo hội khác lập những giờ cầu chung. Dĩ nhiên, đã có những hình thức tôn sùng Thánh Thể vẫn còn nguyên giá trị của chúng. Ví dụ, tôi đang nghĩ đến những cuộc kiệu Thánh Thể, cách riêng kiệu Thánh Thể theo truyền thống vào ngày lễ Minh Máu Đức Kitô, dâng hiến Bốn mươi giờ cầu, những đại hội Thánh Thể địa phương, quốc gia và quốc tế, và những sáng kiến tương tự khác. Nếu được cập nhật một cách phù hợp và được thích nghi với các hoàn cảnh địa phương, những hình thức sùng kính này ngày nay vẫn đáng được thực hành. <sup>[195]</sup>

### ***Vị trí của nhà tạm***

**69.** Khi cân nhắc tầm quan trọng của việc lưu giữ và cầu Thánh Thể, của việc tôn kính dành cho bí tích hy tế của Đức Kitô, Thượng Hội Đồng Giám Mục cũng thảo luận vấn đề vị trí thích hợp của nhà tạm trong các nhà thờ. <sup>[196]</sup> Đặt nhà tạm đúng chỗ giúp nhận biết sự hiện diện thật của Đức Kitô trong Bí tích Thánh Thể. Do đó, vị trí nơi cất giữ bánh Thánh Thể phải được mọi người trông thấy ngay khi bước vào nhà thờ, một phần cũng nhờ ánh đèn chiếu sáng liên tục làm dấu hiệu. Vì vậy cần lưu ý đến kiến trúc tòa nhà : trong các nhà thờ không có nhà nguyện cất giữ Thánh Thể, và những nơi đã sắp đặt nhà tạm trên bàn thờ giữa, có thể tiếp tục sử dụng cấu trúc này để cất giữ và tôn thờ Thánh Thể, như vậy tránh đặt ghế chủ tọa phía trước nhà tạm. Trong các nhà thờ mới, sẽ là điều tốt nếu sắp đặt nhà nguyện Thánh Thể gần cung thánh ; nơi nào không thể làm như thế, thì ưu tiên đặt nhà tạm trong gian cung thánh, trên một nơi khá cao, ở trung tâm của phần cuối cung thánh, hay tại một nơi khác cũng có thể trông thấy dễ dàng như vậy. Lưu ý đến những cân nhắc này sẽ nâng cao phẩm giá của nhà tạm, nơi luôn luôn phải được chăm sóc cẩn thận, ngay cả dưới quan điểm nghệ thuật. Hiển nhiên cần phải theo những điều khoản trong Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma về vấn đề này. <sup>[197]</sup> Trong mọi trường hợp, phán quyết cuối cùng về vấn đề thuộc thẩm quyền Giám mục.





## PHẦN THỨ BA

### THÁNH THỂ, MÀU NHIỆM ĐỂ SỐNG

“*Như Chúa Cha là Đấng hằng sống đã sai tôi,  
và tôi sống nhờ Chúa Cha thế nào,  
thì kẻ ăn tôi, cũng sẽ nhờ tôi mà được sống như vậy*” (Ga 6,57).

### Khuôn mẫu Thánh Thể của đời sống kitô hữu

#### *Việc phượng tự thiêng liêng – logiké latreía (Rm 12,1)*

70. Nói về việc hiến ban sự sống của chính mình, Chúa Giêsu, Đấng đã trở nên lương thực chân lý và tình yêu cho chúng ta, đã đảm bảo với chúng ta rằng “ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời” (Ga 6,51). Nhưng “sự sống vĩnh cửu” này đã khởi sự nơi chúng ta trong thời gian, nhờ sự biến đổi mà hồng ân Thánh Thể sinh ra nơi chúng ta : “Kẻ ăn tôi, cũng sẽ nhờ tôi mà được sống như vậy” (Ga 6,57). Những lời này của Chúa Giêsu giúp chúng ta hiểu rằng chính trong màu nhiệm chúng ta tin và cử hành chứa đựng một sự năng động làm nên nguyên lý của đời sống mới nơi chúng ta và làm nên khuôn mẫu cho đời sống kitô hữu. Khi hiệp thông với Mình và Máu Đức Giêsu Kitô, chúng ta luôn được thông dự vào sự sống thần linh cách trưởng thành và ý thức hơn. Ở đây chúng ta có thể áp dụng điều thánh Augustinô đã nói trong quyển *Tự Thuật* của ngài về *Lời* (logos) vĩnh cửu như là lương thực của linh hồn ; nhấn mạnh đến tính nghịch lý của lương thực này, vị thánh tiến sĩ tưởng như mình được nghe : “Ta là lương thực cho những người cao thượng. Hãy trở nên cao thượng, và con sẽ ăn Ta, con sẽ không biến đổi Ta thành con, giống như lương thực thân xác con ; nhưng con sẽ được biến đổi thành Ta”<sup>[198]</sup>. Thực vậy, không phải của ăn Thánh Thể biến thành chúng ta, nhưng chính chúng ta được biến đổi cách màu nhiệm bởi Thánh Thể. Đức Kitô nuôi dưỡng chúng ta bằng cách nối kết chúng ta với Người ; “Người lôi kéo chúng ta đến với Người”<sup>[199]</sup>.

Việc cử hành Thánh Thể, với tất cả sức mạnh của mình, tỏ hiện như là nguồn suối và chóp đỉnh của đời sống kitô giáo, vì nó đồng thời vừa là khởi đầu vừa là hoàn tất phượng tự mới và tội hậu, “*logiké latreía*”<sup>[200]</sup>. Về điều này, những lời của thánh Phaolô gửi tín hữu Rôma là cách trình bày tổng hợp nhất về cách thức nhờ đó Thánh Thể biến đổi tất cả đời sống chúng ta thành việc phượng tự thiêng liêng đẹp lòng Thiên Chúa : “Thưa anh em, vì Thiên Chúa thương xót chúng ta, tôi khuyên nhủ anh em hãy hiến dâng thân mình làm của lễ sống động, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa. Đó là cách thức xứng hợp để anh em thờ phượng Ngài”

(Rm 12,1). Trong lời khuyên như này, hình ảnh phượng tự mới tỏ hiện như là việc hiến dâng trọn vẹn con người trong sự hiệp thông với toàn thể Hội Thánh. Sự lưu tâm của vị Tông đồ đối với việc hiến dâng thân xác của chúng ta nhấn mạnh tính cụ thể và nhân bản của việc phượng tự không chút coi thường thân xác. Cũng liên quan đến điểm này, vị thánh thành Hippone còn nhắc nhở chúng ta rằng nơi “hy lễ của những người kitô hữu, dù đông đảo đến đâu, nhưng trong Đức Kitô, chúng ta chỉ làm nên một thân thể duy nhất. Như người tín hữu biết, Hội Thánh cử hành màu nhiệm ấy trong bí tích bàn thờ, nơi Hội Thánh nhận ra mình được hiến dâng trong chính hy lễ mình dâng hiến”<sup>[201]</sup>. Thực tế, giáo lý công giáo khẳng định rằng Thánh Thể, với tư cách là hy lễ của Đức Kitô, cũng là hy lễ của Hội Thánh, và như thế là của mọi tín hữu.<sup>[202]</sup> Việc nhấn mạnh đến hy lễ ở đây – nghĩa là “làm cho nên thánh thiêng” – nói lên tất cả chiều sâu hiện sinh bao hàm trong sự biến đổi thực tại nhân loại của chúng ta, một thực tại được chiếm hữu bởi Đức Kitô (x. Pl 3,12).

### ***Hiệu quả toàn vẹn của việc tôn thờ Thánh Thể***

71. Việc phượng tự mới của người kitô hữu bao trùm hết mọi khía cạnh của đời sống, bằng cách biến đổi chính đời sống này : “VẬY, dù ăn, dù uống, hay làm bất cứ việc gì, anh em hãy làm tất cả để tôn vinh Thiên Chúa” (ICr 10,31). Trong mọi hành vi của đời sống, người kitô hữu được mời gọi bày tỏ việc phượng tự đích thực dành cho Thiên Chúa. Chính trong việc phượng tự đích thực mà căn tính Thánh Thể của đời sống kitô hữu bắt đầu hình thành. Vì liên hệ đến cả thực tại nhân loại của tín hữu trong đời sống cụ thể hằng ngày, Thánh Thể có khả năng ngày qua ngày tạo nên sự biến đổi nơi con người, được mời gọi trở nên hình ảnh của Con Thiên Chúa (x. Rm 8,29tt). Chẳng có gì thực sự nhân loại mà không tìm thấy trong bí tích Thánh Thể khuôn mẫu thích hợp để được sống cách sung mãn, từ tư tưởng và tình cảm cho đến lời nói và việc làm. Tất cả giá trị nhân loại của sự mới mẻ triệt để mà Đức Kitô mang đến trong Thánh Thể tỏ hiện ở đây : việc phượng tự dành cho Thiên Chúa trong đời sống con người không thể bị đóng khung trong một thời khắc đặc biệt và riêng tư nào đó, nhưng do tự bản chất, việc phượng tự này hướng tới việc thâm nhập từng khía cạnh của thực tại con người. Vì thế việc phượng tự đẹp lòng Thiên Chúa trở thành một cách thức mới mẻ để sống mọi hoàn cảnh của cuộc đời, ở đó mọi nét đặc thù đều được thăng hoa trong mức độ chúng được sống trong tương quan với Đức Kitô và được hiến dâng cho Thiên Chúa. “Vinh quang của Thiên Chúa là con người sống, và sự

sống của con người là được nhìn thấy Thiên Chúa”<sup>[203]</sup>.

### **“Iuxta dominicam viventes” – Sống đúng theo ngày Chúa Nhật**

72. Tính mới mẻ triệt để mà Thánh Thể mang đến cho đời sống con người đã thể hiện nơi ý thức kitô hữu ngay từ buổi đầu. Các tín hữu đã sớm nhận ra tầm ảnh hưởng sâu sắc của việc cử hành Thánh Thể trên lối sống của họ. Bởi thế, thánh Inhaxiô thành Antiôkia đã diễn tả chân lý này khi gọi kitô hữu là những người “đã đạt tới niềm hy vọng mới” ; thánh nhân đã giới thiệu họ như là những người sống “đúng theo ngày Chúa Nhật” (iuxta dominicam viventes)<sup>[204]</sup>. Công thức của vị tử đạo cao cả thành Antiôkia rõ ràng đã làm sáng tỏ mối liên quan giữa thực tại Thánh Thể và cuộc đời kitô hữu trong cuộc sống hằng ngày. Thói quen đặc thù của những người kitô hữu họp nhau lại ngày thứ nhất sau ngày sabát để cử hành sự phục sinh của Đức Kitô – theo tường thuật của thánh Justinô tử đạo –<sup>[205]</sup> cũng là yếu tố xác định khuôn mẫu của đời sống được đổi mới nhờ gặp gỡ Đức Kitô. Công thức của thánh Inhaxiô – “Sống đúng theo ngày Chúa Nhật” – cũng nhấn mạnh giá trị mô phạm của ngày thánh này so với những ngày khác trong tuần lễ. Thật vậy, sự khác biệt của Chúa Nhật không đơn giản là việc ngừng các hoạt động thường ngày, như thể một đóng mở ngoặc xen vào giữa nhịp sống bình thường của các ngày. Những người kitô hữu đã luôn xem ngày này như là ngày thứ nhất của tuần lễ, bởi vì trong ngày này họ tưởng nhớ đến sự mới mẻ triệt để được Đức Kitô mang đến. Vì thế Chúa Nhật là ngày mà người kitô hữu nhận ra khuôn mẫu Thánh Thể của đời sống mình, theo đó họ được gọi để sống luôn mãi. “Sống đúng theo ngày Chúa Nhật” có nghĩa là sống trong ý thức về sự tự do mà Đức Kitô mang đến và hoàn tất cuộc sống mình như một hiến lễ dâng lên Thiên Chúa, để sự chiến thắng của Người được tỏ bày cách trọn vẹn cho mọi người bằng một lối sống được đổi mới tận sâu thẳm.

### ***Sống giới răn ngày Chúa Nhật***

73. Ý thức về nguyên lý sống mới mà Thánh Thể mang đến cho người kitô hữu, các Nghị phụ đã khẳng định lại tầm quan trọng của giới răn giữ ngày Chúa Nhật đối với mọi tín hữu như là nguồn tự do đích thực, hầu có thể sống những ngày khác trong tuần tùy thuộc vào điều họ đã cử hành vào “Ngày của Chúa”. Thật vậy, đời sống đức tin sẽ gặp nguy hiểm khi người ta không còn cảm thấy khao khát tham dự vào việc cử hành Thánh Thể, là lúc tưởng niệm chiến thắng phục sinh. Tham dự vào cộng đoàn phụng vụ Chúa Nhật, cùng với mọi anh chị em của

chúng ta làm nên một thân thể duy nhất trong Đức Giêsu Kitô, là đòi buộc của lương tâm kitô hữu đồng thời cũng đào luyện lương tâm kitô hữu. Mất ý thức về ngày Chúa Nhật như là Ngày của Chúa cần phải thánh hoá là triệu chứng mất đi ý thức chân chính của tự do kitô hữu, sự tự do của những người con cái Thiên Chúa.<sup>[206]</sup> Về điều này, những nhận xét liên quan đến những chiều kích khác nhau của ngày Chúa Nhật đối với người kitô hữu trong Tông thư *Ngày của Chúa (Dies Domini)*<sup>[207]</sup>, của Đức Giáo hoàng Gioan-Phaolô II, vị tiền nhiệm của tôi, vẫn còn giá trị quý báu : Chúa Nhật là Ngày của Chúa (Dies Domini), khi quy chiếu vào công trình sáng tạo ; Chúa Nhật là *Ngày của Đức Kitô (Dies Christi)* với tư cách là ngày của sáng tạo mới và của hồng ân Thánh Thần mà Chúa Phục Sinh trao ban ; Chúa Nhật là *Ngày của Hội Thánh (Dies Ecclesiae)* hiểu như là ngày cộng đoàn kitô hữu họp nhau để cử hành ; Chúa Nhật là *Ngày của con người (Dies hominis)* hiểu như là ngày vui mừng, nghỉ ngơi và bác ái huynh đệ.

Một ngày như thế rõ ràng là ngày lễ quan trọng hàng đầu, ngày mà mọi tín hữu có thể chứng tỏ trong môi trường mình sống như là người lo âu và gìn giữ ý nghĩa của thời gian. Thật vậy, ý nghĩa kitô giáo của cuộc sống và một cách thức mới mẻ sống chiều kích thời gian, các mối tương quan, công việc, sự sống và sự chết bắt nguồn từ ngày này. Vì thế thật thích hợp khi vào Ngày của Chúa, cùng với việc cử hành Thánh Thể Chúa Nhật, các nhóm trong Hội Thánh tổ chức những cách biểu lộ đặc thù của cộng đoàn kitô hữu : gặp gỡ thân mật, sáng kiến giáo dục kitô giáo cho các trẻ em, những người trẻ và những người trưởng thành, những cuộc hành hương, việc bác ái và các loại gặp gỡ cầu nguyện khác. Dù rằng chiều thứ Bảy, kể từ Kinh chiều I, đã thuộc về ngày Chúa Nhật, và bởi đó được phép hiểu là đã chu toàn giới răn giữ ngày Chúa Nhật từ chiều thứ Bảy, nhưng vì những lý do rất quan trọng nêu trên, nên thật cần thiết nhắc lại rằng chính ngày Chúa Nhật đáng được thánh hoá, để ngày này không kết thúc như một ngày “vắng bóng Thiên Chúa”<sup>[208]</sup>.

### ***Ý nghĩa của nghỉ ngơi và lao động***

74. Sau hết, đối với thời đại của chúng ta, thật khẩn thiết để nhắc lại rằng Ngày của Chúa cũng là ngày nghỉ làm việc. Chúng tôi rất ước mong điều đó cũng được nhìn nhận bởi xã hội dân sự, sao cho mỗi người dân được nghỉ làm việc mà không phải bị phạt. Thật vậy, những người kitô hữu, khi đối chiếu với ý nghĩa của ngày sabát nơi truyền thống Do Thái, đã luôn xem Ngày của Chúa như ngày

ngủ ngơi, thoát khỏi những lao nhọc thường ngày. Điều đó có một ý nghĩa rõ ràng được thiết định cho con người, *xác nhận tính tương đối của lao động* : lao động là vì con người chứ không phải con người vì lao động. Từ nguyên lý này, thật dễ dàng nhận ra sự bảo vệ cho chính con người, để họ được giải thoát khỏi một hình thức nô lệ nào đó. Như tôi đã có dịp khẳng định, “lao động có tầm quan trọng hàng đầu cho việc thành toàn của con người và sự phát triển của xã hội, chính vì thế, lao động nên được tổ chức và thực hiện trong sự kính trọng toàn vẹn phẩm giá con người cũng như nhằm phục vụ công ích. Đồng thời, không thể chấp nhận việc con người bị nô lệ hoá bởi lao động, thần tượng hoá lao động, muốn tìm thấy nơi lao động ý nghĩa chung cuộc và quyết định của đời sống”<sup>[209]</sup>. Chính trong ngày được thánh hiến cho Thiên Chúa mà con người hiểu được ý nghĩa cuộc sống và lao động của mình.<sup>[210]</sup>

### ***Tụ họp ngày Chúa Nhật khi thiếu vắng linh mục***

75. Khi đã khám phá lại ý nghĩa của việc cử hành ngày Chúa Nhật đối với đời sống của những người kitô hữu, thì đương nhiên phải đặt vấn đề về những cộng đoàn kitô hữu thiếu vắng linh mục, và vì thế không thể cử hành Thánh Lễ vào Ngày của Chúa. Về vấn đề này, phải nhận rằng chúng ta đang đối diện với những hoàn cảnh rất khác biệt nhau. Trước hết, Thượng Hội Đồng Giám Mục đã khuyến nhủ các tín hữu hãy đi đến một trong những nhà thờ của giáo phận, nơi chắc chắn

có linh mục dâng Thánh Lễ, cho dù điều đó đòi hỏi phải hy sinh.<sup>[211]</sup> Trái lại, nơi đâu vì quá xa nhà thờ có linh mục dâng lễ, làm cho các tín hữu trong thực tế không thể đi tham dự Thánh Lễ ngày Chúa Nhật được, thì điều quan trọng là các cộng đoàn kitô hữu phải tụ họp lại để chúc tụng Chúa và để tưởng niệm ngày đã được thánh hiến cho Chúa. Tuy nhiên, khi thực hành điều đó, cần phải có sự giáo dục thích đáng về sự khác biệt giữa Thánh Lễ và những buổi tụ họp ngày Chúa Nhật khi thiếu vắng linh mục. Trong trường hợp này, việc săn sóc mục vụ của Giáo hội phải tỏ ra quan tâm sao cho phụng vụ Lời Chúa phải được tổ chức dưới sự chủ tọa của một phó tế hoặc một người đã được trao phó trách nhiệm cộng đoàn cách hợp pháp bởi người có thẩm quyền, và phải diễn ra theo một nghi thức đặc biệt dùng cho việc cử hành này, được soạn thảo và chuẩn y bởi các

Hội Đồng Giám Mục.<sup>[212]</sup> Tôi lặp lại, việc cho phép được trao Mình Thánh Chúa trong các buổi phụng vụ này thuộc về các Đấng Bản Quyền, sau khi thẩm định cách cẩn thận những giải pháp thích đáng để thi hành. Ngoài ra, còn phải lo liệu sao cho những buổi tụ họp như thế không đưa đến sự lẫn lộn về vai trò trung

tâm của linh mục và về phương diện bí tích trong đời sống giáo hội. Vai trò quan trọng của người giáo dân cần phải được nhìn nhận cách thích đáng vì sự quảng đại của họ nhằm phục vụ các cộng đoàn kitô hữu, nhưng chẳng bao giờ có thể làm mờ nhạt đi thừa tác vụ không thể thay thế của các linh mục đối với đời sống của Hội Thánh.<sup>[213]</sup> Vì thế, phải quan tâm cẩn thận sao cho những buổi tụ họp khi thiếu vắng linh mục không tạo cơ hội cho những cách nhìn về Hội Thánh không còn trung thành với chân lý Phúc âm và truyền thống của Hội Thánh. Đúng hơn, những buổi tụ họp này phải là những dịp cầu nguyện đặc biệt dâng lên Thiên Chúa để xin Ngài ban cho những linh mục thánh thiện như lòng Ngài mong ước. Về điều này, thật cảm động khi đọc lại những lời Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã viết trong *Thư gửi các linh mục* ngày Thứ Năm Tuần Thánh năm 1979, nhắc đến những nơi mà các tín hữu, khi bị tước mất linh mục bởi một chế độ độc tài, vẫn qui tụ lại trong một nhà thờ hay trong một cung thánh, trưng bày dây các phép mà họ còn giữ được, đọc những lời nguyện của phụng vụ Thánh Thể, giữ tinh lặng “lúc truyền phép”, để chứng tỏ rằng họ hết sức khao khát “nghe những lời mà duy chỉ có môi miệng của các linh mục mới có thể công bố một cách hữu hiệu”<sup>[214]</sup>. Trong cách nhìn này, và vì sự thiện hảo không thể sánh ví bắt nguồn từ việc cử hành Hy Tế Thánh Thể, tôi xin tất cả các linh mục hãy sẵn lòng thực sự và cụ thể đi viếng thăm thường xuyên nhất có thể những cộng đoàn được trao phó cho mình chăm sóc mục vụ, sao cho các cộng đoàn này không phải thiếu vắng quá lâu Bí tích Tình Yêu.

### ***Một khuôn mẫu Thánh Thể của đời sống kitô hữu : thuộc về Hội Thánh***

76. Tầm quan trọng của Chúa Nhật hiểu như là *Ngày của Hội Thánh (Dies Ecclesiae)* dẫn chúng ta vào mối tương quan nội tại giữa chiến thắng của Chúa Giêsu trên sự dữ cũng như sự chết và sự tùy thuộc của chúng ta vào Thân Thể Người là Hội Thánh. Thật vậy, trong Ngày của Chúa, mọi người kitô hữu cũng tìm lại được chiều kích cộng đoàn của đời sống được cứu chuộc của mình. Tham dự vào hành vi phụng vụ, hiệp thông với Mình và Máu Đức Kitô cũng có nghĩa là làm cho chúng ta thuộc về Đấng đã chết vì chúng ta ngày càng mật thiết và sâu xa hơn (x. *ICr* 6,19tt ; 7,23). Quả thật, ai ăn Đức Kitô sẽ sống bởi Người. Ý nghĩa sâu xa của *sự hiệp thông các thánh (communio sanctorum)* được hiểu trong mối tương quan với mầu nhiệm Thánh Thể. Sự hiệp thông luôn có một nghĩa không thể tách rời giữa chiều đứng và chiều ngang : hiệp thông với Thiên Chúa và hiệp thông với anh chị em của chúng ta. Hai chiều kích này gặp nhau

cách bí tích trong hồng ân Thánh Thể. “Ở đâu sự hiệp thông với Thiên Chúa, nghĩa là với Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, bị phá hủy, ở đó cội rễ và nguồn suối của sự hiệp thông giữa chúng ta cũng bị phá hủy. Và ở đâu chúng ta không sống mỗi hiệp thông với nhau, ở đó sự hiệp thông với Thiên Chúa Ba Ngôi không còn sống động và cũng không còn chân thật”<sup>[215]</sup>. Được kêu gọi trở nên chi thể của Đức Kitô và bởi đó cũng là chi thể của nhau (x. *1Cr* 12,27), chúng ta hợp thành một thực tại tự bản chất được xây dựng trên Bí tích Rửa Tội và được nuôi dưỡng bởi Bí tích Thánh Thể, một thực tại cần phải có cách diễn tả hữu hình trong đời sống các cộng đoàn của chúng ta.

Rõ ràng, khuôn mẫu Thánh Thể của đời sống kitô hữu là một khuôn mẫu giáo hội và cộng đoàn. Qua Giáo Phận và các giáo xứ hiểu như là cấu trúc cơ bản của Hội Thánh trên một lãnh thổ riêng, mọi tín hữu có thể có kinh nghiệm cụ thể rằng mình thuộc về Thân Thể Đức Kitô. Những hiệp hội, những phong trào trong Hội Thánh và những cộng đoàn mới – với sự sinh động của đặc sủng được Chúa Thánh Thần ban tặng cho thời đại chúng ta, cũng như những Hội dòng sống đời thánh hiến – có bổn phận góp phần đặc biệt của mình để giúp các tín hữu nhận thức được rằng họ thuộc về Chúa (x. *Rm* 14,8). Dù rằng không phải do ngẫu nhiên mà có, nhưng hiện tượng tục hoá mang nặng tính cá nhân chủ nghĩa đã gây ra những hệ quả tai hại, nhất là nơi những người sống cô lập vì thiếu hiểu biết ý nghĩa của sự tùy thuộc. Ngay từ lúc khởi đầu, Kitô giáo luôn mang tính cộng đoàn, một hệ thống những mối tương quan không ngừng được thông truyền sức sống bởi việc lắng nghe Lời, cử hành Thánh Thể, và được linh hoạt bởi Chúa Thánh Thần.

### ***Linh đạo và văn hoá Thánh Thể***

77. Một cách đầy ý nghĩa, các Nghị phụ đã khẳng định rằng “các tín hữu kitô cần có một sự hiểu biết sâu sắc hơn những mối tương quan giữa Thánh Thể và đời sống thường ngày. Linh đạo Thánh Thể không chỉ là là việc tham dự Thánh Lễ và tôn sùng Thánh Thể. Linh đạo này bao trùm toàn bộ đời sống”<sup>[216]</sup>. Việc nhấn mạnh này mặc lấy một ý nghĩa đặc biệt đối với tất cả chúng ta ngày nay. Phải nhận ra rằng một trong những tác hại trầm trọng nhất của sự tục hóa vừa được nhắc đến là đã đẩy đức tin kitô giáo ra bên lề cuộc sống, như thể đức tin là vô ích cho tiến trình cụ thể của đời sống con người. Thất bại của lối sống “như thể không có Thiên Chúa” giờ đây hiện ra nhan nhản trước mắt mọi người. Ngày nay, thật cần thiết khám phá lại rằng Đức Giêsu Kitô không đơn giản chỉ là một xác tín cá nhân hay một học thuyết trừu tượng, nhưng là một con người đích thực, mà



sự hội nhập của Người vào trong lịch sử có khả năng làm mới mẽ đời sống của mọi người. Chính vì thế, Thánh Thể, hiểu như là nguồn suối và chóp đỉnh của đời sống và sứ vụ của Hội Thánh, phải được thể hiện trong linh đạo và đời sống “theo Thánh Thần” (Rm 8,4tt ; x. Gl 5,16.25). Thật ý nghĩa khi thánh Phaolô, trong một đoạn của *Thư gửi tín hữu Rôma*, mời gọi sống việc phượng tự thiêng liêng mới mẽ, cùng lúc nhắc nhở sự cần thiết thay đổi lối sống và cách suy nghĩ : “Anh em đừng có rập theo đời này, nhưng hãy cải biến con người anh em bằng cách đổi mới tâm thần, hầu có thể nhận ra đâu là ý Thiên Chúa : cái gì là tốt, cái gì đẹp lòng Chúa, cái gì hoàn hảo” (Rm 12,2). Bằng cách này, vị Tông đồ dân ngoại nhấn mạnh mối liên hệ giữa việc phượng tự thiêng liêng đích thực và sự cần thiết có được một cách thức mới mẽ nhận thức cuộc sống và định hướng đời sống mình. Đổi mới cách suy nghĩ là thành phần của khuôn mẫu Thánh Thể của đời sống kitô hữu, “Nhu vậy, chúng ta sẽ không còn là những trẻ nhỏ, bị sóng đánh trôi giạt theo mọi chiều gió đạo lý” (Ep 4,14).

### ***Thánh Thể và việc loan báo Tin Mừng cho các nền văn hoá***

78. Hệ quả của tất cả những điều đã nói trên là : Mẫu nhiệm Thánh Thể dẫn chúng ta vào *cuộc đối thoại* với các nền văn hoá khác biệt, nhưng cũng đưa chúng ta vào trong chiều hướng *thách đố* các nền văn hoá này.<sup>[217]</sup> Phải nhận ra tính cách liên văn hoá của việc phượng tự mới này, của việc *phượng tự xứng hợp* (*logiké latreía*). Sự hiện diện của Đức Giêsu Kitô và việc ban tràn đầy Chúa Thánh Thần là những biến cố có thể không ngừng đối chiếu với mọi thực tại văn hoá, để gieo vào đó men Phúc Âm. Điều đó bao hàm một sự dẫn thân đầy xác tín để cổ võ việc loan báo Tin Mừng cho các nền văn hoá, với ý thức rằng chính Đức Kitô là chân lý của mọi người và của toàn thể lịch sử nhân loại. Thánh Thể trở thành tiêu chuẩn phân định tất cả những điều Kitô giáo phải đối diện nơi các nền văn hoá khác biệt. Chính trong tiến trình quan trọng này mà chúng ta có thể hiểu trọn vẹn ý nghĩa những lời của thánh Phaolô trong *thư thứ nhất gửi tín hữu Thesalônica* : “Hãy cân nhắc mọi sự : điều gì tốt thì giữ” (5,2).

### ***Thánh Thể và tín hữu giáo dân***

79. Trong Đức Kitô, Đầu của Hội Thánh là Thân Thể Người, mọi người kitô hữu hợp thành “giống nòi được tuyển chọn, là hàng tư tế vương giả, là dân thánh, dân riêng của Thiên Chúa, để loan truyền những kỳ công của Ngài” (1Pr 2,9). Là mẫu nhiệm để sống, Thánh Thể được hiến ban cho mỗi chúng ta trong điều kiện hiện tại, làm cho hoàn cảnh sống của chúng ta trở nên nơi sống hằng ngày sự mới

mẻ của Kitô giáo. Nếu Hy Tế Thánh Thể nuôi dưỡng và làm lớn lên nơi chúng ta điều đã được trao ban trong Bí tích Rửa Tội, nhờ đó tất cả chúng ta được mời gọi đến sự thánh thiện,<sup>[218]</sup> điều đó phải xuất hiện và bày tỏ cách đích thực nơi những hoàn cảnh hoặc tình trạng sống của mỗi người Kitô hữu. Ngày qua ngày, họ trở nên một phương tự đẹp lòng Thiên Chúa bằng cách sống ơn gọi của chính mình. Khởi điểm từ sự tập hợp phụng vụ, chính Bí tích Thánh Thể dẫn đưa chúng ta vào trong thực tại hằng ngày để mọi sự được thực hiện vì vinh quang của Thiên Chúa.

Bởi vì thế giới là “cánh đồng” (Mt 13,38) trong đó Thiên Chúa gieo vào hạt giống tốt là con cái Ngài, các Kitô hữu giáo dân, do bí tích Rửa Tội và Thêm Sức, và được củng cố nhờ Thánh Thể, được mời gọi sống tính mới mẻ triệt để

được Đức Kitô mang đến ngay giữa lòng cuộc sống của họ.<sup>[219]</sup> Họ cần nuôi dưỡng ước muốn này : Thánh Thể luôn biểu lộ ngày càng sâu xa hơn trong đời sống thường ngày của họ, làm cho họ trở thành những chứng nhân nhất quán trong

môi trường làm việc của họ và trong khắp xã hội.<sup>[220]</sup> Tôi đặc biệt khuyến khích các gia đình, để họ có thể tìm thấy nguồn cảm hứng và sức mạnh nơi Bí tích này. Tình yêu giữa người nam và người nữ, việc tiếp nhận sự sống, nhiệm vụ giáo dục con cái, tỏ ra là những nơi ưu tiên, nơi mà Thánh Thể có thể thực hiện

khả năng biến đổi và dẫn đưa cuộc sống đến sự tròn đầy ý nghĩa của nó.<sup>[221]</sup>

Các mục tử đừng bao giờ quên sót bỏ phận trợ giúp, giáo dục và khuyến khích các tín hữu giáo dân sống cách trọn vẹn ơn gọi nên thánh của họ giữa thế gian này, thế gian mà Thiên Chúa đã quá yêu thương đến nỗi trao ban Con của Ngài làm Đấng Cứu Độ (x. Ga 3,16).

### ***Thánh Thể và linh đạo linh mục***

**80.** Quả thật, khuôn mẫu Thánh Thể của đời sống Kitô hữu thể hiện cách đặc biệt trong đời sống linh mục. Linh đạo linh mục tự bản chất là Thánh Thể. Hạt mầm của linh đạo này đã được tìm thấy nơi những lời Đức Giám mục công bố trong phụng vụ Phong Chức : “Con hãy nhận lễ vật của dân thánh mà dâng lên Thiên Chúa. Con hãy ý thức việc con làm, noi theo điều con thực hiện, và rập đời sống

con theo khuôn mẫu nhiệm thánh giá Chúa”<sup>[222]</sup>. Để làm cho đời sống mình trở nên một khuôn mẫu Thánh Thể mỗi ngày càng hoàn hảo hơn, linh mục phải dành một vị trí ưu tiên cho đời sống tu đức ngay từ giai đoạn đầu của việc đào

tao, và trong những năm tiếp theo.<sup>[223]</sup> Linh mục luôn luôn được gọi trở nên người thật sự đi tìm Thiên Chúa, đồng thời vẫn gần gũi với những bận tâm của con người. Một đời sống tu đức vững mạnh sẽ cho phép người linh mục bước vào trong sự hiệp thông sâu thẳm hơn với Chúa và sẽ giúp người linh mục sẵn sàng để mình bị chiếm hữu bởi tình yêu của Thiên Chúa, và trở nên chứng nhân của Ngài trong mọi hoàn cảnh, ngay cả trong lúc khó khăn hay u tối. Với mục đích này, tôi, cùng với các Nghị Phụ, khuyên nhủ các linh mục hãy “dâng Thánh Lễ mỗi ngày, cho dù không có giáo dân tham dự”<sup>[224]</sup>. Trước hết, lời khuyên nhủ này phù hợp với giá trị khách quan vô tận của mỗi lần cử hành Thánh Thể ; kế đến, lời khuyên này được thúc đẩy bởi hiệu quả thiêng liêng vô song của Thánh Lễ, bởi vì nếu được chú tâm sống với niềm tin, Thánh Lễ trở nên nơi đào luyện, với ý nghĩa sâu sắc nhất của từ này, theo mức độ Thánh Lễ thúc đẩy việc trở nên đồng hình với Đức Kitô và củng cố linh mục trong ơn gọi của mình.

### *Thánh Thể và đời sống thánh hiến*

**81.** Trong khung cảnh của những mối tương quan giữa Thánh Thể và những ơn gọi khác nhau trong Hội Thánh rực sáng lên cách đặc biệt “chứng từ tiên tri của các tu sĩ, những người tìm thấy trong cử hành và tôn thờ Thánh Thể sức mạnh để bước theo Đức Kitô cách triệt để trong đời sống vâng phục, nghèo khó và khiết tịnh.<sup>[225]</sup> Khi xả thân phục vụ trong lãnh vực đào tạo nhân bản và săn sóc những người nghèo, trong ngành giáo dục và trong việc trợ giúp những bệnh nhân, các tu sĩ biết rằng mục đích chính của đời sống họ là “chiếm ngưỡng chân lý thần linh và kết hợp mật thiết với Thiên Chúa”<sup>[226]</sup>. Sự đóng góp chính yếu mà Hội Thánh chờ đợi nơi đời sống thánh hiến thuộc trật tự hiện hữu hơn là trật tự hoạt động. Về điểm này, tôi muốn nhắc lại tầm quan trọng của chứng từ về sự khiết tịnh, đặc biệt trong tương quan với mầu nhiệm Thánh Thể. Cùng với mối liên hệ với sự độc thân linh mục, mầu nhiệm Thánh Thể cũng có một tương quan nội tại với đức khiết tịnh của tu sĩ, trong mức độ sự khiết tịnh này là cách diễn tả sự hiến dâng trọn vẹn của Hội Thánh cho Đức Kitô và đón nhận Người như Hôn phu của mình với một lòng trung tín tuyệt đối và phong nhiêu.<sup>[227]</sup> Trong Thánh Thể, sự khiết tịnh của tu sĩ tìm gặp nguồn cảm hứng và lương thực cho sự dâng hiến trọn vẹn cho Đức Kitô. Sự khiết tịnh của tu sĩ cũng mức được từ Thánh Thể nguồn trợ lực và sự thúc đẩy trở nên dấu chỉ tình yêu nhưng không và phong nhiêu của Thiên Chúa đối với nhân loại. Cuối cùng, qua chứng từ đặc biệt này,

đời sống thánh hiến khách quan trở nên lời nhắc nhở và sự tham dự trước vào “tiệc cưới Con Chiên” (*Kh* 19,7-9), và đó cũng là mục đích của toàn thể lịch sử cứu độ. Theo nghĩa này, đời sống thánh hiến quy chiếu cách hiệu quả vào viễn tượng cánh chung mà mọi người cần có để có thể định hướng những chọn lựa và những quyết định của đời mình.

### ***Thánh Thể và sự biến đổi luân lý***

**82.** Khi khám phá ra vẻ đẹp của khuôn mẫu Thánh Thể cho đời sống kitô hữu, chúng ta cũng được thúc đẩy suy nghĩ về những năng lực luân lý khởi đi từ khuôn mẫu này như một trợ giúp cho tự do đích thực của con cái Chúa. Tôi ước muốn lấy lại ở đây một chủ đề đã được đề cập ở Thượng Hội Đồng Giám Mục liên quan đến mối liên hệ giữa *khuôn mẫu Thánh Thể của cuộc sống* và *sự biến đổi luân lý*. Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã khẳng định rằng đời sống luân lý “có một giá trị phượng tự thiêng liêng” (*Rm* 12,1 ; x. *Pl* 3,3), kín múc và được nuôi dưỡng từ nguồn suối thánh thiện và hiển vinh không hề vơi của Thiên Chúa là các bí tích, đặc biệt là Thánh Thể : thật vậy, khi tham dự vào Hy tế thập giá, người kitô hữu hiệp thông vào tình yêu tự hiến của Đức Kitô, được trang bị để dẫn thân sống đức ái trong mọi hành động và mọi cư xử của đời sống mình”<sup>[228]</sup>. Cuối cùng, chính trong việc phượng tự và việc rước lễ mà người kitô hữu nhận ra mình được yêu thương, để rồi đến lượt mình cũng phải yêu thương người khác. Bí tích Thánh Thể mà không đưa đến hành động thực tiễn của tình yêu thì không còn nguyên vẹn”<sup>[229]</sup>.

Việc nhắc lại giá trị luân lý của phượng tự thiêng liêng không thể được giải thích theo kiểu giáo hoá luân lý. Điều cốt yếu trước tiên là việc vui mừng khám phá ra tính năng động của tình yêu bằng một con tim biết đón nhận hồng ân của Chúa, hiến thân cho Ngài và tìm thấy sự tự do đích thực. Sự biến đổi luân lý, bao hàm trong việc phượng tự mới, được thiết lập bởi Đức Kitô, là một sự vươn lên và là một khát vọng sâu thẳm muốn đáp trả tình yêu Chúa bằng trọn cả con người mình, trong khi vẫn hoàn toàn ý thức sự mỏng giòn của bản thân. Điều chúng ta vừa nói phản ánh rõ nét trong trình thuật phúc âm liên quan đến Giakêu (x. *Lc* 19,1-10). Sau khi đã đón Chúa Giêsu vào nhà mình, người thu thuế cảm thấy hoàn toàn được biến đổi : anh ta quyết định trao tặng nửa phần gia tài mình cho những người nghèo và trả lại gấp bốn cho những người mà anh ta đã từng chiếm đoạt. Sự vươn lên về mặt luân lý nảy sinh từ sự đón tiếp Chúa Giêsu trong đời sống, phát xuất từ lòng biết ơn do được kinh nghiệm về sự gần gũi thân tình của

Chúa, chứ không do chút công trạng nào của chúng ta.

### ***Sự nhất quán Thánh Thể***

**83.** Thật quan trọng nêu lên điều mà các Nghị Phụ đã gọi là *sự nhất quán Thánh Thể* (*congruentiam eucharisticam*), phẩm chất mà đời sống chúng ta được mời gọi đạt tới. Thật vậy, việc phụng tự đẹp lòng Thiên Chúa chẳng bao giờ là một hành vi thuần túy cá nhân, chẳng ảnh hưởng gì đến các mối tương quan xã hội của chúng ta : việc phụng tự này đòi hỏi một chứng từ công khai của đức tin chúng ta. Dĩ nhiên điều đó đòi buộc mọi người đã được rửa tội, nhưng đòi buộc cách đặc biệt hơn những người, do địa vị xã hội hoặc chính trị của họ, phải đưa ra những quyết định liên quan đến những giá trị căn bản, như tôn trọng và bảo vệ sự sống con người từ lúc thụ thai đến khi chết cách tự nhiên, như xây dựng gia đình trên nền tảng hôn nhân giữa người nam và người nữ, tự do giáo dục con cái và thăng tiến công ích dưới mọi hình thức.<sup>[230]</sup> Những giá trị này là không thể thoả hiệp. Bởi đó, những nhà chính trị và những nhà lập pháp công giáo, ý thức về trách nhiệm xã hội nặng nề này, phải để cho mình đặc biệt được chất vấn bởi lương tâm được đào luyện cách thích đáng, để giới thiệu và bảo vệ những luật lệ lấy cảm hứng từ những giá trị được xây dựng trên bản tính con người.<sup>[231]</sup> Điều đó có một liên hệ khách quan với Thánh Thể (x. *1Cr* 11,27-29). Các Giám mục được đòi hỏi phải không ngừng nhắc lại những giá trị này ; đó là một phần trong trách nhiệm đối với đoàn chiên được trao phó cho các ngài.<sup>[232]</sup>

### **Thánh Thể, mầu nhiệm để loan báo**

#### ***Thánh Thể và sứ vụ***

**84.** Trong bài giảng Thánh Lễ khởi đầu cách long trọng thừa tác vụ của tôi trên ngai toà Phêrô, tôi đã nói : “Chẳng có gì đẹp hơn việc được gặp gỡ và được cuốn hút bởi Tin Mừng, bởi Đức Kitô. Chẳng có gì đẹp hơn việc nhận biết Đức Kitô và thông truyền cho người khác tình bạn với Người”<sup>[233]</sup>. Khẳng định này sẽ đạt tới một cường độ mạnh mẽ nếu chúng ta nghĩ đến mầu nhiệm Thánh Thể. Thật vậy, chúng ta không thể chỉ giữ cho riêng mình tình yêu mà chúng ta cử hành trong Bí tích này. Tự bản chất, Bí tích này đòi được thông truyền cho mọi người. Điều mà thế giới cần chính là tình yêu Thiên Chúa, là gặp gỡ Đức Kitô và tin vào Người. Chính vì thế, Thánh Thể không chỉ là nguồn suối và chóp đỉnh đời sống của Hội Thánh ; Thánh Thể cũng là nguồn suối và chóp đỉnh sứ vụ của Hội

Thánh : “Một Hội Thánh thật sự sống Thánh Thể là một Hội Thánh truyền giáo”<sup>[234]</sup>. Chính chúng ta có bổn phận phải nói cho anh chị em chúng ta với niềm xác tín : “Điều chúng tôi đã thấy và đã nghe, chúng tôi loan báo cho cả anh em nữa, để chính anh em cũng được hiệp thông với chúng tôi” (1Ga 1,3). Thực tế, chẳng có gì đẹp hơn việc gặp gỡ Đức Kitô và thông truyền Đức Kitô cho mọi người. Hơn nữa, chính việc thiết lập Thánh Thể báo trước trọng tâm sứ vụ của Chúa Giêsu : Người được Chúa Cha sai đến để cứu chuộc thế gian (x. Ga 3,16-17 ; Rm 8,32). Trong bữa Tiệc Ly, Chúa Giêsu ủy thác cho các môn đệ Bí tích hiện tại hóa hy tế mà chính Người đã thực hiện, bởi vâng phục Chúa Cha, vì phần rỗi của tất cả chúng ta. Chúng ta không thể đến gần Bàn tiệc Thánh Thể mà không để cho mình được dẫn đưa vào trong việc thi hành sứ vụ, một sứ vụ bắt nguồn từ chính trái tim của Thiên Chúa và muốn liên kết mọi người lại với nhau. Vì thế, định hướng truyền giáo là yếu tố cấu tạo nên khuôn mẫu Thánh Thể của đời sống kitô hữu.

### ***Thánh Thể và việc làm chứng***

**85.** Sứ vụ đầu tiên và căn bản, bắt nguồn từ những Mầu nhiệm thánh mà chúng ta cử hành, là làm chứng bằng chính đời sống của chúng ta. Sự kinh ngạc thích thú trước hồng ân mà Thiên Chúa ban tặng chúng ta trong Đức Kitô in sâu vào đời sống chúng ta một sự năng động mới, thúc đẩy chúng ta trở nên những chứng nhân cho tình yêu của Ngài. Chúng ta chỉ trở nên những chứng nhân khi có một Đấng khác tỏ hiện và thông truyền qua hành động, lời nói và thái độ của chúng ta. Chúng ta có thể nói rằng việc làm chứng là phương thế nhờ đó chân lý về tình yêu của Thiên Chúa gặp gỡ con người trong lịch sử, mời gọi họ tự do đón nhận tính mới mẻ triệt để này. Trong việc làm chứng, Thiên Chúa chấp nhận chuốc lấy nguy cơ, nếu có thể nói như thế, trước tự do của con người. Chính Chúa Giêsu là vị chứng nhân trung thành và chân thực (x. Kh 1,5 ; 3,14) ; Người đã đến để làm chứng cho sự thật (x. Ga 18,37). Ở đây, tôi rất muốn lặp lại một khái niệm quý báu đối với những người kitô hữu tiên khởi, nhưng cũng liên quan đến tất cả chúng ta, những người kitô hữu hôm nay : làm chứng đến tự hiến chính mình, đến cả việc tử đạo, luôn được xem là chóp đỉnh của việc phụng tự thiêng liêng mới : “Hãy hiến dâng thân mình anh em” (Rm 12,1). Chẳng hạn, thử nghĩ đến trình thuật về sự tử đạo của thánh Polycarpe thành Smyrne, một đồ đệ của thánh Gioan : mọi diễn tiến bi thảm đều được diễn tả như một phụng vụ, mà chính vị tử đạo muốn nên như Thánh Thể.<sup>[235]</sup> Chúng ta cũng nghĩ đến ý thức Thánh Thể mà thánh Inhaxiô thành Antiôkia mô tả nhắm đến cuộc tử đạo của mình : ngài tự coi

mình như là “hạt lúa mì của Thiên Chúa”, và qua cuộc tử đạo ngài muốn trở nên “tấm bánh tinh tuyền của Đức Kitô”<sup>[236]</sup>. Người kitô hữu hiến dâng mạng sống mình qua việc tử đạo bước vào trong sự hiệp thông trọn vẹn với cuộc Vượt qua của Đức Giêsu Kitô, và như thế họ trở nên Thánh Thể cùng với Người. Ngày nay vẫn còn đó những vị tử đạo giữa lòng Hội Thánh, nhờ họ tình yêu Thiên Chúa được bày tỏ cách chớp đỉnh. Cho dù chúng ta không phải chịu thử thách tử đạo, nhưng chúng ta vẫn biết rằng việc phượng tự đẹp lòng Chúa đòi hỏi tận trong sâu thẳm sự sẵn sàng này,<sup>[237]</sup> và phải được thể hiện qua chúng ta đầy vui mừng và tin tưởng trước thế giới bằng một đời sống kitô hữu nhất quán trong những môi trường mà Chúa mời gọi chúng ta loan báo Ngài.

### ***Đức Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ duy nhất***

**86.** Nhân mạnh mối tương quan nội tại giữa Thánh Thể và sứ vụ cũng giúp chúng ta khám phá ra nội dung chung cuộc của việc loan báo của chúng ta. Khi lòng yêu mến Thánh Thể càng sống động trong tâm hồn của dân kitô giáo, thì sứ vụ loan báo càng trở nên rõ ràng hơn đối với họ : mang Đức Kitô đến cho mọi người. Sứ vụ loan báo đó không phải là một ý tưởng, cũng chẳng phải là một mệnh lệnh luân lý được Đức Kitô ban ra, nhưng là việc tặng ban chính bản thân Người. Ai chưa loan truyền chân lý về Tình yêu cho anh chị em mình thì vẫn chưa cho đi đủ. Với tư cách là bí tích cứu độ của chúng ta, chắc chắn Thánh Thể hướng chúng ta đến tính duy nhất của Đức Kitô và của ơn cứu độ mà Người đã hoàn tất bằng giá máu. Bởi đó, từ Mầu nhiệm Thánh Thể mà chúng ta tin và cử hành phát sinh nhu cầu phải thường xuyên giáo dục cho mọi người bốn phần truyền giáo mà trọng tâm là loan báo Chúa Giêsu, Đấng Cứu Độ duy nhất.<sup>[238]</sup> Việc truyền giáo hiệu như thế sẽ tránh được cái nhìn giản lược và thuần túy xã hội, vì sự thăng tiến con người luôn luôn có trong mọi tiến trình loan báo Tin Mừng đích thực.

### ***Tự do tôn giáo***

**87.** Trong tinh thần này, tôi ước ao làm vang lên điều mà các Nghị phụ đã khẳng định suốt những buổi họp của Thượng Hội Đồng Giám Mục liên quan đến những khó khăn trầm trọng đè nặng các cộng đoàn kitô hữu đang sống trong tình trạng thiếu số hoặc bị tước đoạt tự do tôn giáo.<sup>[239]</sup> Chúng ta phải hết lòng cảm tạ Thiên Chúa vì những Giám mục, linh mục, tu sĩ và giáo dân đã tìm mọi cách để loan báo Tin Mừng và sống đức tin dù phải gặp nguy hiểm đến tính mạng. Trên

thế giới ngày nay không thiếu những vùng mà việc cử hành Thánh Lễ hoặc chỉ việc đi đến nhà thờ thôi đã là một chứng tá anh dũng, vì hậu quả là có thể hứng chịu sự loại trừ hoặc bạo lực. Với những chứng tá như thế, tôi muốn khẳng định lại tình liên đới của toàn thể Hội Thánh với tất cả những người chịu đau khổ vì thiếu tự do tôn giáo. Như chúng ta biết, nơi nào thiếu tự do tôn giáo, nơi đó rốt cuộc sẽ thiếu sự tự do tròn đầy ý nghĩa nhất, bởi vì trong niềm tin, con người biểu lộ quyết định sâu kín nhất liên quan đến ý nghĩa chung cuộc của đời họ. Vì thế chúng ta hãy cầu nguyện cho những không gian tự do tôn giáo được mở rộng ra trong mọi quốc gia, để cho những người kitô hữu cũng như những tín đồ của các tôn giáo khác có thể tự do sống niềm xác tín của họ, cách cá nhân cũng như cộng đoàn.

### **Thánh Thể, mầu nhiệm để trao ban cho thế giới**

#### ***Thánh Thể, bánh được bẻ ra cho sự sống thế giới***

88. “Bánh tôi sẽ ban tặng, chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống” (*Ga* 6,51). Bằng những lời này, Chúa mạc khải ý nghĩa đích thực của việc trao hiến sự sống của chính Người cho mọi người. Những lời này cũng chứng tỏ cho chúng ta thấy lòng cảm thương sâu sắc của Người đối với mọi người. Thật vậy, các Phúc Âm nhiều lần thuật lại cho chúng ta những tình cảm của Chúa Giêsu đối với con người, đặc biệt đối với những người đau khổ và những người tội lỗi (x. *Mt* 20,34 ; *Mc* 6,34 ; *Lc* 19,41). Qua tình cảm nhân loại sâu sắc, Người bày tỏ ý định cứu độ của Thiên Chúa dành cho mọi người, để họ đạt được sự sống đích thực. Mọi cử hành Thánh Thể hiện tại hoá cách bí tích việc Chúa Giêsu hiến ban mạng sống trên thập giá cho chúng ta và cho toàn thể nhân loại. Đồng thời, trong Thánh Thể, Chúa Giêsu làm cho chúng ta trở thành những chứng nhân cho lòng thương xót của Thiên Chúa đối với mỗi người anh chị em của chúng ta. Như thế, từ mầu nhiệm Thánh Thể sinh ra việc phục vụ trong đức ái đối với tha nhân. “Tình yêu đó hệ tại ở điều này là, trong Thiên Chúa và cùng với Thiên Chúa, tôi yêu người thân cận, cả khi tôi không thích hoặc chưa biết người đó. Điều này chỉ có thể thực hiện được từ cuộc gặp gỡ thâm sâu với Thiên Chúa, một cuộc gặp gỡ trở thành hiệp thông ý chí, đến độ thấm nhập vào trong tình cảm. Bấy giờ tôi học cách nhìn người khác, không phải chỉ bằng con mắt và tình cảm của riêng tôi, nhưng từ nhãn giới của Đức Giêsu Kitô”<sup>[240]</sup>. Với cách thức này, tôi nhận ra những người tôi gặp gỡ như là những anh chị em mà Chúa đã trao ban chính sự sống Người cho họ bằng cách yêu thương họ “đến cùng” (*Ga* 13,1). Bởi thế, khi cử hành Thánh Thể, những cộng đoàn của chúng ta phải ngày càng ý thức hơn



rằng hy tế của Đức Kitô là cho mọi người, và vì thế Thánh Thể thúc đẩy mọi tín hữu cũng phải trở nên “bánh được bẻ ra” cho những người khác và dần thân cho một thế giới ngày càng công bằng và huynh đệ hơn. Khi nghĩ đến phép lạ hoá bánh và cá ra nhiều, chúng ta phải hiểu ra rằng, ngày nay Đức Kitô vẫn còn tiếp tục khuyến khích các môn đệ của Người phải tự mình biết dần thân : “Chính anh em hãy cho họ ăn” (Mt 14,16). Ôn gọi đích thực của mỗi người chúng ta hệ tại ở việc trở nên tấm bánh được bẻ ra cho sự sống của thế giới cùng với Chúa Giêsu.

### ***Những hệ quả xã hội của Mầu nhiệm Thánh Thể***

**89.** Việc kết hợp với Đức Kitô, Đấng hiện diện trong Bí tích, cũng mở ra cho chúng ta một tính cách mới mẻ trong những mối tương quan xã hội : “tính thần bí của Bí tích mang một đặc tính xã hội”. Thật vậy, “sự kết hợp với Đức Kitô đồng thời cũng là sự kết hợp với những người mà Chúa tự hiến thân cho họ. Tôi không thể dành riêng Đức Kitô cho một mình tôi ; tôi chỉ có thể thuộc về Người trong

sự kết hợp với tất cả những ai đã hoặc sẽ thuộc về Người”<sup>[241]</sup>. Về điểm này, cần phải làm sáng tỏ mối tương quan giữa Mầu nhiệm Thánh Thể và việc dần thân xã hội. Thánh Thể là bí tích hiệp thông giữa những anh chị em chấp nhận hoà giải với nhau trong Đức Kitô, Đấng đã làm cho những người Do Thái và những dân ngoại nên một dân duy nhất, bằng cách phá đổ bức tường thù hận chia cắt họ ra (x. Ep 2,14). Chỉ có thái độ thường xuyên hướng đến sự hoà giải mới cho phép kết hợp cách xứng đáng với Mình và Máu Đức Kitô (x. Mt 5,23-24)<sup>[242]</sup>.

Bằng việc tưởng niệm hy tế của Người, Người củng cố mối hiệp thông huynh đệ, và đặc biệt Người thúc đẩy những ai đang sống bất hoà sớm thực hiện việc hoà giải bằng cách mở lòng ra với đối thoại và dần thân phục vụ công bằng. Không còn nghi ngờ gì nữa, tái lập công bằng, hoà giải và tha thứ là những điều kiện để xây dựng một nền hoà bình đích thực.<sup>[243]</sup> Từ ý thức này cũng nảy sinh

ý muốn biến đổi những cơ chế bất công để tái lập sự kính trọng phẩm giá con người vốn được tạo dựng theo hình ảnh và giống Thiên Chúa. Chính nhờ việc phát triển cụ thể trách nhiệm này mà Thánh Thể hiện thực hoá trong đời sống ý nghĩa của việc cử hành. Như tôi đã có dịp khẳng định, Hội Thánh không có vai trò riêng biệt đảm nhận cuộc đấu tranh chính trị để thiết lập một xã hội công bằng nhất có thể ; tuy nhiên, Hội Thánh không thể và cũng không được phép đứng bên ngoài cuộc đấu tranh cho công bằng. Hội Thánh “phải dần thân vào cuộc đấu tranh này bằng con đường lý luận dựa theo lý trí, và phải đánh thức những sức mạnh tinh thần, mà nếu không có những sức mạnh này thì sự công bằng, vốn luôn

đòi hỏi phải hy sinh, không thể được thực thi và phát triển”<sup>[244]</sup>.

Trong viễn cảnh về trách nhiệm xã hội của mọi người kitô hữu, các Nghị phụ đã nhắc lại rằng hy tế của Đức Kitô là mẫu nhiệm giải thoát không ngừng chất vấn và thách thức chúng ta. Vì thế tôi kêu gọi tất cả mọi tín hữu hãy thật sự trở nên những người kiến tạo hoà bình và công lý : “Ai thông dự vào Thánh Thể phải thật sự dần thân xây dựng hoà bình cho thế giới chúng ta đang sống, một thế giới được ghi dấu bởi quá nhiều bạo lực và chiến tranh, và đặc biệt ngày nay bởi

khủng bố, sự hủ hoá kinh tế và việc khai thác tình dục”<sup>[245]</sup>. Những vấn đề này, đến lượt chúng lại sản sinh ra những hiện tượng hèn hạ khác làm chúng ta hết sức lo lắng. Chúng ta biết rằng không thể đối phó với những tình trạng này cách hời hợt bên ngoài. Chính trong Mẫu nhiệm chúng ta cử hành mà chúng ta phải đẩy lui những tình trạng đối nghịch với phẩm giá con người, mà vì họ Đức Kitô đã đổ máu mình ra để khẳng định giá trị cao trọng của mỗi con người.

### ***Lương thực chân lý và nỗi khốn cùng của con người***

**90.** Chúng ta không thể đứng dưng trước một vài tiến trình toàn cầu hoá thường tạo ra sự cách biệt quá đáng giữa người giàu và người nghèo ở tầm vóc quốc tế. Chúng ta phải tố giác những ai phung phí sự sung túc của trái đất, gây ra những bất công kêu thấu tới trời cao (x. Gc 5,4). Chẳng hạn, chúng ta không thể thình lặn trước “những hình ảnh đau lòng của những trại to lớn chứa người di cư hoặc tị nạn rải rác đó đây trên thế giới, họ chỉ được tập hợp lại trong những điều kiện tạm bợ, để tránh khỏi những tình trạng còn tồi tệ hơn nhiều, trong khi họ lại có nhu cầu về mọi thứ. Những con người này không phải là anh chị em của chúng ta sao ? Con cái của họ lại chẳng được sinh ra với những chờ mong hạnh phúc

chính đáng như bao người khác sao ?<sup>[246]</sup> Chúa Giêsu, Bánh hằng sống, thôi thúc chúng ta phải lưu tâm đến những tình cảnh khốn cùng mà một phần lớn nhân loại vẫn còn gặp phải : đó là những tình cảnh mà nguyên nhân của chúng thường liên quan đến một trách nhiệm rõ ràng và đáng lo ngại của loài người. Thật vậy, “dựa trên những dữ liệu thống kê sẵn có, người ta có thể khẳng định rằng chưa đầy một nửa tổng số tiền kêch sù dành để trang bị vũ khí có thể còn lớn hơn cả số tiền cần để giúp đám đông vô số những người nghèo thoát khỏi nỗi cùng khốn. Lương tâm nhân loại bị chất vấn về điều đó. Đối với những cư dân sống dưới ngưỡng cửa nghèo đói, vì tình trạng lệ thuộc vào các quan hệ quốc tế về chính trị, thương mại và văn hoá hơn là vì hậu quả của những hoàn cảnh không làm chủ được, sự dần thân chung trong thực tế của chúng ta có thể tạo cho họ những niềm

hy vọng mới”<sup>[247]</sup>

Lương thực chân lý thôi thúc chúng ta phải đẩy lui những hoàn cảnh bất xứng với con người, trong đó người ta chết bởi thiếu lương thực vì sự bất công và sự bóc lột. Lương thực chân lý cũng gia tăng sức mạnh và sự can đảm luôn mới mẻ, để chúng ta làm việc không ngừng nhằm xây dựng nền văn minh tình thương. Ngay từ lúc ban đầu, những người kitô hữu đã biết quan tâm chia sẻ tài sản của họ (x. Cv 4,32) và giúp đỡ những người nghèo (x. Rm 15,26). Việc quyên góp được thực hiện trong các buổi họp nhau cử hành phụng vụ là một kỷ niệm sống động về điều đó, nhưng cũng là một nhu cầu của ngày hôm nay. Những cơ quan từ thiện của Hội Thánh, đặc biệt cơ quan Caritas ở những tầm vóc khác nhau, thể hiện sự phục vụ quý báu là giúp những người có nhu cầu, nhất là những người nghèo hơn hết. Kín mức được nguồn cảm hứng từ Thánh Thể là bí tích tình yêu, các cơ quan từ thiện trở thành cách diễn tả cụ thể tình yêu này, và vì thế đáng được tán dương và cổ vũ vì sự dấn thân liên đới của họ trên thế giới.

### ***Học thuyết xã hội của Hội Thánh***

**91.** Mẫu nhiệm Thánh Thể làm cho chúng ta có khả năng và thôi thúc chúng ta tiến đến một sự dấn thân can đảm trong những cơ chế của thế giới chúng ta, để mang vào đó những mối tương quan mới mẻ đến từ nguồn suối không hề vơi là hồng ân Thiên Chúa. Kinh nguyện mà chúng ta lặp lại trong mỗi Thánh Lễ : “Xin cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày”, đòi buộc chúng ta phải làm hết sức có thể, trong sự hợp tác với các cơ quan quốc tế, các tập thể và những cá nhân, để chấm dứt hoặc ít ra để giảm bớt sự ô nhục của nghèo đói và thiếu hụt lương thực làm đau khổ hàng triệu người trên thế giới, nhất là ở các nước đang phát triển. Đặc biệt người kitô hữu giáo dân, được đào luyện từ trường học Thánh Thể, được kêu gọi đảm nhận cách trực tiếp trách nhiệm chính trị và xã hội của mình. Để họ có thể chu toàn bổn phận cách thích đáng, nên chuẩn bị cho họ bằng việc giáo dục cụ thể về đức ái và đức công bằng. Chính vì thế, như Thượng Hội Đồng Giám Mục đã yêu cầu, việc giảng dạy và cổ vũ học thuyết xã hội của Hội Thánh trong mỗi Giáo Phận và trong các cộng đoàn kitô hữu là rất cần thiết.

<sup>[248]</sup> Trong gia sản quý báu khởi đầu từ truyền thống xa xưa của Hội Thánh, chúng ta tìm thấy những yếu tố hướng dẫn cách rất khôn ngoan thái độ của những người kitô hữu khi đối diện với những vấn đề xã hội nóng bỏng. Học thuyết này, chín dần suốt chiều dài lịch sử hai ngàn năm của Hội Thánh, thể hiện rõ tính thực tế và sự quân bình của nó, giúp tránh được những thoả hiệp sai lầm hoặc những ảo tưởng mơ hồ.

## ***Thánh hoá thế giới và bảo vệ vũ trụ***

92. Cuối cùng, để phát triển một linh đạo Thánh Thể sâu sắc, có khả năng ảnh hưởng đầy ý nghĩa trên cơ cấu xã hội, những con người tạ ơn nhờ Thánh Thể là dân kitô giáo cần thiết phải có ý thức cử hành Thánh Thể nhân danh toàn thể vũ trụ, khát mong thánh hóa thế giới và làm việc hăng say vì mục đích này. [249]

Chính Thánh Thể soi sáng tỏ tường lịch sử nhân loại và toàn thể vũ trụ. Trong cách nhìn mang tính bí tích này, từng ngày một chúng ta học biết rằng mọi biến cố của Hội Thánh đều mang tính dấu chỉ, qua đó Thiên Chúa tự bày tỏ chính Ngài và chất vấn chúng ta. Như thế, khuôn mẫu Thánh Thể của đời sống có thể hỗ trợ cho việc thay đổi nào trạng đích thực qua cách thức chúng ta đọc lịch sử và nhìn thế giới. Chính phụng vụ giáo dục chúng ta điều đó lúc dâng các lễ vật, khi vị linh mục dâng lên Thiên Chúa một lời nguyện chúc lành và cầu xin liên quan đến bánh và rượu, “hoa mầu của đất”, “của cây nho” và “của lao công con người”. Bằng những lời này, nghi lễ không chỉ bao hàm việc hiến dâng cho Thiên Chúa mọi hoạt động và nỗ lực của nhân loại, mà còn thôi thúc chúng ta nhìn nhận trái đất như là tác phẩm của Thiên Chúa, nơi đó sản sinh ra lương thực cần thiết cho đời sống của chúng ta. Trái đất không còn là một thực tại trung lập, một vật chất thuần túy để chúng ta sử dụng cách vô tội vạ theo bản năng con người. Trái đất nằm ở chính trung tâm ý định nhân lành của Thiên Chúa, trong ý định này, tất cả chúng ta được mời gọi trở nên con cái trong người Con duy nhất là Đức Giêsu Kitô (x. *Ep* 1,4-12). Những bận tâm chính đáng liên quan đến những điều kiện sinh thái của vũ trụ tại nhiều nơi trên thế giới có những điểm tựa trong quan điểm của niềm hy vọng kitô giáo, một niềm hy vọng đòi buộc chúng ta làm việc cách

có trách nhiệm để bảo vệ vũ trụ. [250] Quả vậy, trong mối tương quan giữa Thánh Thể và vũ trụ, chúng ta có thể khám phá ra ý định duy nhất của Thiên Chúa và thấu hiểu mối liên hệ sâu thẳm giữa vũ trụ này và “vũ trụ mới”, được hoàn tất trong sự phục sinh của Đức Kitô, Adam mới. Hiện tại chúng ta đã tham dự vào mối liên hệ này qua bí tích Rửa Tội (x. *Cl* 2,12tt) ; như thế, trong đời sống kitô hữu được nuôi dưỡng bởi Thánh Thể đã mở ra cái nhìn về một thế giới mới, một trời mới và đất mới, một Giêrusalem mới từ trời, từ nơi Thiên Chúa xuống, “sẵn sàng như tân nương trang điểm để đón tân lang” (*Kh* 21,2).

## ***Ích lợi của một Bản Tóm Yếu về Thánh Thể***

93. Vào lúc kết thúc những suy tư này, những suy tư trong đó tôi đã muốn dừng lại ở những định hướng được trình bày trong Thượng Hội Đồng Giám Mục, tôi

cũng muốn đón nhận thỉnh nguyện của các Nghị Phụ để giúp dân kitô giáo tin, cử hành và sống ngày càng tốt hơn Mầu Nhiệm Thánh Thể. Một Bản Toát Yếu sẽ được công bố nhờ những cố gắng ân cần của các Bộ có thẩm quyền ; Bản Toát Yếu này sẽ bao gồm những bản văn của Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo, những kinh nguyện, những giải thích về các Kinh Nguyện Thánh Thể của Sách Lễ Rôma và tất cả những gì xét thấy hữu ích cho việc hiểu đúng, việc cử hành và việc tôn thờ Thánh Thể tại bàn thờ. <sup>[251]</sup> Tôi ước mong sao dụng cụ này có thể góp phần làm cho việc tưởng niệm cuộc Vượt qua của Chúa ngày càng trở nên nguồn suối và chóp đỉnh của đời sống và sứ vụ của Hội Thánh. Điều đó sẽ động viên mọi tín hữu làm cho đời sống mình trở nên một phượng tự thiêng liêng đích thực.

## KẾT LUẬN

94. Anh chị em thân mến, Thánh Thể là cội rễ của mọi hình thức thánh thiện, và mỗi người chúng ta được kêu gọi đến đời sống viên mãn trong Thánh Thần. Biết bao nhiêu vị thánh đã thăng tiến trên con đường thánh thiện nhờ vào lòng sùng kính Thánh Thể ! Từ thánh Inhaxiô thành Antiôkia đến thánh Augustinô, từ thánh Antôn Tu viện trưởng đến thánh Bênê-đictô, từ thánh Phanxicô thành Assisi đến thánh Tôma Aquinô, từ thánh Clara thành Assisi đến thánh Catarina thành Siena, từ thánh Paschal Baylon đến thánh Peter Julian Eymard, từ thánh Anphongsô Ligori đến chân phước Charles de Foucauld, từ thánh Gioan Maria Vianê đến thánh Têrêsa thành Lisieux, từ thánh Piô Pietrelcina đến chân phước Têrêsa thành Calcutta, từ chân phước Piergiorgio Frassati đến chân phước Ivan Mertz, trung dẫn một số ít trong vô số danh tánh để thấy rằng trung tâm của sự thánh thiện luôn luôn được tìm thấy nơi Bí tích Thánh Thể.

Do đó Mầu Nhiệm rất thánh này cần được xác tín vững chắc, được cử hành sốt sắng, và được sống cách mạnh mẽ trong Hội Thánh. Sự tự hiến chính mình của Chúa Giêsu trong bí tích tưởng niệm cuộc Vượt qua của Người nói với chúng ta rằng sự thành công của cuộc đời chúng ta hệ tại ở việc chúng ta được thông phần vào sự sống ba ngôi đã được ban cho chúng ta một cách thật sự và dứt khoát trong Người. Sự cử hành và thờ phượng Thánh Thể làm cho chúng ta có khả năng tiến lại gần tình yêu của Thiên Chúa và lưu lại trong tình yêu ấy cho đến khi chúng ta được kết hợp với Chúa, Đấng mà chúng ta yêu mến. Lễ dâng cuộc đời chúng ta, tình thân với toàn thể cộng đoàn tín hữu và sự liên đới với tất cả mọi người nam nữ là những khía cạnh thiết yếu của *logiké latreía*, sự thờ phượng thiêng liêng, thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa (x. Rm 12,1), một sự thờ

phượng biến đổi mọi khía cạnh nhân sinh của chúng ta, để làm vinh danh Thiên Chúa. Do đó tôi yêu cầu tất cả các mục tử đừng bỏ qua bất kỳ một nỗ lực nào để thăng tiến một linh đạo kitô giáo có tính Thánh Thể xác thực. Các linh mục, phó tế và tất cả những người đang thực hiện một tác vụ thánh thể, khi thực thi việc phục vụ này với sự quan tâm và có chuẩn bị, phải luôn tìm thấy trong đó sức mạnh và cảm hứng cần thiết cho hành trình nên thánh của bản thân và của cộng đoàn. Tôi khuyến khích các kitô hữu giáo dân, và cách riêng các gia đình, hãy tìm kiếm không ngừng nơi bí tích tình yêu của Đức Kitô năng lượng cần thiết để làm cho đời sống của họ thành một dấu chỉ đích thực sự hiện diện của Chúa phục sinh. Tôi yêu cầu tất cả các tu sĩ hãy biểu lộ bằng đời sống mang tính thánh thể của mình ánh huy hoàng và vẻ đẹp được thuộc trọn về Chúa.

**95.** Vào đầu thế kỷ thứ tư, phượng tự kitô giáo vẫn còn bị các nhà cầm quyền của đế quốc cấm cách. Một số kitô hữu ở Bắc Phi, cảm thấy thiết thân với việc cử hành Ngày của Chúa, đã coi thường sự ngăn cấm. Họ đã chịu tử đạo sau khi tuyên xưng rằng họ không thể nào sống thiếu Thánh Thể, lương thực của Chúa :

*sine dominico non possumus* – Chúng tôi không thể sống thiếu Chúa Nhật. [252]

Xin các thánh tử vì đạo của Abitène, hiệp thông cùng rất nhiều các thánh và chân phước đã đặt Thánh Thể làm trung tâm cuộc đời của các ngài, chuyển cầu cho tất cả chúng ta và dạy chúng ta trung thành đến gặp Đức Kitô phục sinh. Chúng ta cũng không thể sống nếu không tham dự vào bí tích của ơn cứu độ chúng ta ; chúng ta cũng khao khát trở nên những người sống đúng theo ngày Chúa Nhật – *iuxta dominicam viventes*, nghĩa là ứng dụng vào đời sống của chúng ta những gì chúng ta cử hành vào Ngày của Chúa. Ngày đó là ngày chúng ta được hoàn toàn giải thoát. Thế rồi, mỗi ngày chúng ta ao ước sống đời sống mới do Đức Kitô mang đến cho chúng ta trong màu nhiệm Thánh Thể ; đó chẳng phải là điều đáng ngạc nhiên lắm sao ?

**96.** Xin Mẹ Maria Rất Thánh, Trinh Nữ Vô Nhiễm Nguyên Tội, hòm bia của giao ước mới và vĩnh cửu, đồng hành với chúng ta trên đường đi gặp Chúa, Đấng đang đến. Nơi Mẹ, chúng ta thấy được bản chất của Hội Thánh đã được biểu lộ một cách hoàn hảo nhất. Hội Thánh nhìn thấy nơi Đức Maria – “Người Nữ của Thánh Thể”, như Đấng tôi tớ Chúa là Đức Gioan Phaolô II đã gọi Mẹ

[253] – hình ảnh đẹp nhất của mình, và Hội Thánh chiêm ngắm Đức Maria như gương mẫu phi thường của đời sống thánh thể. Vì thế, trước sự hiện diện trên bàn thờ của Thân Mình thật sự được Trinh Nữ Maria sinh ra (*verum Corpus natum*

*de Maria Virgine*), nhân danh cộng đoàn phụng vụ, linh mục khẳng định bằng những lời trong kinh nguyện Thánh Thể : “Chúng con kính nhớ trước hết Đức Maria vinh hiển trọn đời đồng trinh, Mẹ của Đức Giêsu Kitô, là Thiên Chúa và là Chúa chúng con”<sup>[254]</sup>. Danh thánh của Mẹ còn được kêu cầu và tôn kính ngay cả trong các kinh nguyện Thánh Thể thuộc các truyền thống kitô giáo đông phương. Phần các tín hữu, họ “phó thác cho Đức Maria, Mẹ Hội Thánh, đời sống và lao động của họ. Khi cố gắng để có được những tâm tình như Đức Maria, họ giúp cho cả cộng đoàn trở thành lễ vật sống động đẹp lòng Chúa Cha”<sup>[255]</sup>. Mẹ là toàn mỹ (*tota pulchra*), vì nơi Mẹ toả sáng ánh huy hoàng của vinh quang Thiên Chúa. Vẻ đẹp của phụng vụ thiên quốc, vẻ đẹp phải được chiếu toả trong chính cộng đoàn của chúng ta, được phản chiếu cách trung thực nơi Mẹ. Nơi Đức Maria, chúng ta phải học trở nên những con người của Thánh Thể và của Hội Thánh, để từ đó, như lời thánh Phaolô, trình diện trước mặt Chúa “thánh thiện và không gì đáng trách”, như Người đã ước mong cho chúng ta ngay từ nguyên thủy (x. *Cl* 1,22 ; *Ep* 1,4)<sup>[256]</sup>.

**97.** Nhờ lời cầu bầu của Đức Trinh Nữ Maria, xin Chúa Thánh Thần nhóm lên trong chúng ta cùng ngọn lửa nóng mà các môn đệ trên đường Emmaus đã cảm nghiệm (x. *Lc* 24,13-35) và canh tân “lòng ngưỡng mộ Thánh Thể” qua ánh rạng ngời và vẻ đẹp chiếu toả từ nghi thức phụng vụ, dấu chỉ hữu hiệu về vẻ đẹp vô biên của mầu nhiệm thánh của Thiên Chúa. Hai môn đệ ấy đã trời dậy và vội vã trở lại Giêrusalem để chia sẻ niềm vui với các anh chị em của họ trong đức tin. Niềm vui chân thật có được khi nhận ra rằng Chúa vẫn ở với chúng ta, là người bạn đồng hành trung tín trên đường đời của chúng ta. Thánh Thể làm cho chúng ta khám phá ra rằng Đức Kitô, sau khi phục sinh từ cõi chết, là người đang sống với chúng ta trong mầu nhiệm Hội Thánh, thân thể của Người. Chúng ta đã trở nên chứng nhân cho mầu nhiệm tình yêu này. Chúng ta hãy khuyến khích nhau hân hoan bước đi, tâm hồn tràn ngập niềm vui và sự ngưỡng mộ, đến với Bí tích Thánh Thể, để cảm nghiệm sự thật về những lời Chúa Giêsu đã nói khi rời bỏ các môn đệ, và để loan báo cho những người khác : “Này đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế” (*Mt* 28,20).

*Ban hành tại Rôma, cạnh Đền Thờ Thánh Phêrô, ngày 22 tháng 02 năm 2007, nhân lễ kính Lập Tông Toà Thánh Phêrô, trong năm thứ hai triều đại giáo hoàng của tôi.*

**ĐỨC THÁNH CHA BÊNÊĐICTÔ XVI**



---

[1] X. T. Tôma Aquinô, *Summa Theologiae* III, q. 73, a. 3.

[2] T. Augustinô, *In Iohannis Evangelium Tractatus*, 26,5 : PL 35, 1609.

[3] Bê-nê-díc-tô XVI, *Diễn văn* cho các Tham Dự viên Khoá họp Khoáng đại của Thánh bộ Giáo lý Đức tin (10-02-2006) : AAS 98 (2006), tr. 255.

[4] Bê-nê-díc-tô XVI, *Diễn văn* cho các thành viên Hội đồng Thư ký Thường trực của Thượng Hội đồng Giám mục (1-6-2006) : L'Osservatore Romano, 2-6-2006, tr. 5.



[5] x. *Propositio* 2.

[6] Tôi nhắc lại ở đây rằng cần có một chú giải sự liên tục đi liền với một cách hiểu đúng đắn quá trình phát triển phụng vụ sau Công đồng Vaticanô II : x. Bênêđictô XVI, *Diễn văn* cho Giáo triều (22-12-2005) : AAS 98 (2006), tr. 44-45.

[7] x. AAS 97 (2005), tr. 337-352.

[8] x. *Năm Thánh Thể: những gợi ý và đề nghị* (15-10-2004) : L'Osservatore Romano, 15-10-2004, Phụ lục.

[9] x. AAS 95 (2003), 433-475. Cũng nhắc lại Huấn thị của Thánh bộ Phụng tự và Kỷ luật các Bí tích, *Redemptionis Sacramentum* (25-3-2004) : AAS 96 (2004), 549-601, mà Đức Gioan Phaolô II công khai mong muốn.

[10] Chỉ để nhắc lại những điều chính yếu : Công đồng chung Trentô, *Học Thuyết và các điều khoản về hy tế Thánh Lễ*, DS 1738-1759 ; Lêô XXIII, Thông điệp *Mirae caritatis* (28-5-1902) : AAS (1903), tr. 115-136 ; Piô XII, Thông điệp *Mediator Dei* (20-11-1947) : AAS 39 (1947), tr. 521-595 ; Phaolô VI, Thông điệp *Mysterium fidei* (3-9-1965) : AAS 57 (1965), tr. 753-774 ; Gioan Phaolô II, Thông điệp *Ecclesia de Eucharistia* (17-4-2003) : AAS 95 (2003), tr. 433-475 ; Thánh bộ Phụng tự và Kỷ luật các Bí tích, Huấn thị *Eucharisticum mysterium* (25-5-1967) : AAS 59 (1967), tr. 539-573 ; Huấn thị *Liturgicam authenticam* (28-4-2001) : AAS 93 (2001), tr. 685-726.

[11] x. *Propositio* 1.

[12] số 14 : AAS 98 (2006), tr. 229.

[13] *Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo*, số 1327.

[14] *Propositio* 16.

[15] Bênêđictô XVI, *Bài giảng* nhân Thánh Lễ Nhậm Chức tại Đền Thờ thánh Gioan Latêranô (7-5-2005) : AAS 97 (2005), tr. 725.

[16] x. *Propositio* 4.

[17] *De Trinitate*, VIII, 8, 12 : CCL 50, 287.

[18] Thông điệp *Deus caritas est* – Thiên Chúa là Tình Yêu (25-12-2005), số 12 : AAS 98 (2006), tr. 228.

[19] x. *Propositio* 3.

[20] Kinh Nhật Tụng Rôma, Thánh thi Kinh Sách lễ Mình Máu Thánh Chúa.

[21] Bênêđictô XVI, Thông điệp *Deus caritas est* - Thiên Chúa là Tình Yêu (25-12-2005), số 13 : AAS 98 (2006), tr. 228.

- [22] x. Bênêđictô XVI, Bài giảng tại cánh đồng Marienfeld (21-8-2005) : AAS 97 (2005), tr. 891-892.
- [23] x. *Propositio* 3.
- [24] x. Sách Lễ Rôma, *Kinh Nguyên Thánh Thể* IV.
- [25] *Giáo Lý* XXIII, 7 : PG 33, 1114 s.
- [26] x. *De Sacerdotio*, VI, 4 : PG 48, 681.
- [27] *Ibidem*, III, 4 : PG 48, 642.
- [28] *Propositio* 22.
- [29] x. *Propositio* 42 : “Cuộc gặp gỡ Thánh Thể này được thực hiện trong Chúa Thánh Thần, Đấng biến đổi và thánh hóa chúng ta. Ngài đánh thức nơi người môn đệ ước muốn quyết liệt loan báo cho những người khác với lòng can đảm những gì đã nghe và đã sống, để dẫn đưa họ đến gặp gỡ chính Đức Kitô. Bằng cách này, khi được Hội Thánh sai đi, người môn đệ tự mở rộng một sứ vụ không biên giới”.
- [30] xX. Công Đồng Vaticanô II, Hiến Chế tín lý về Hội Thánh *Lumen Gentium*, số 3 ; ví dụ, xem T. Gioan Kim Khẩu, *Giáo Lý* 3,13-19 : SC 50, tr. 174-177.
- [31] Gioan Phaolô II, Thông điệp *Ecclesia de Eucharistia* (17-4-2003), số 1 : AAS 95 (2003), tr. 433.
- [32] *Ibidem*, 21 : AAS 95 (2003), tr. 447.
- [33] X. Gioan Phaolô II, Thông điệp *Redemptor hominis* (4-3-1979), số 20 : AAS 71 (1979), tr. 309-316 ; Tông thư *Dominicae Cenaе* (24-02-1980), số 4 : AAS 72 (1980), tr. 119-121.
- [34] x. *Propositio* 5.
- [35] T. Tôma Aquinô, *Summa Theologiae*, III, q. 80, a 4.
- [36] số 38 : AAS 95 (2003), tr. 458.
- [37] Công đồng Vaticanô II, Hiến chế tín lý về Hội Thánh *Lumen gentium*, số 23.
- [38] Thánh bộ Giáo lý Đức tin, Lá thư về một vài khía cạnh của toàn thể Hội Thánh như là sự hiệp thông *CommunioNIS Notio* (28-5-1992), số 11 : AAS 85 (1993), tr. 844-845.
- [39] *Propositio* 5 : “Thuật ngữ ‘*công giáo*’ diễn tả *tính phổ quát* phát xuất từ sự hiệp nhất mà Bí tích Thánh Thể, được cử hành nơi mỗi Giáo Hội, *khích lệ* và *xây dựng*. Như thế, trong Bí tích Thánh Thể, các Giáo Hội địa phương có phận vụ làm cho sự hiệp nhất và khác biệt của chính mình được trở nên hữu hình. Mỗi dây bác ái huynh đệ này làm cho sự hiệp thông ba ngôi được tỏ bày. Các Công Đồng và các Thượng Hội Đồng đã diễn tả khía cạnh huynh đệ này qua

dòng lịch sử”.

[40] x. *ibidem*.

[41] Sắc lệnh về tác vụ và đời sống linh mục *Presbyterorum Ordinis*, số 5.

[42] x. *Propositio* 14.

[43] Hiến chế tín lý về Hội Thánh *Lumen gentium*, số 1.

[44] *De Orat. Dom.*, 23 : PL 4, 553.

[45] Hiến chế tín lý về Hội Thánh *Lumen gentium*, số 48 ; xt. *ibidem* số 9.

[46] x. *Propositio* 13.

[47] x. Hiến chế tín lý về Hội Thánh *Lumen gentium*, số 7.

[48] x. *ibidem*, số 11 ; Công đồng Vaticanô II, Sắc lệnh về hoạt động truyền giáo của Hội Thánh *Ad Gentes*, số 9.13.

[49] x. Gioan Phaolô II, Tông thư *Dominicae Cenae* (24-2-1980), số 7 : AAS 72 (1980), tr. 124-127 ; x. Công đồng Vaticanô II, Sắc lệnh về tác vụ và đời sống linh mục *Presbyterorum Ordinis*, số 5.

[50] x. Bộ Giáo Luật cho các Giáo Hội Đông Phương, đ. 710.

[51] x. *Nghi thức khai tâm kitô giáo cho người trưởng thành*, dẫn nhập tổng quát, số 34-36.

[52] x. *Nghi thức Rửa Tội cho trẻ em*, dẫn nhập, số 18-19.

[53] x. *Propositio* 15.

[54] x. *Propositio* 7 ; Gioan Phaolô II, Thông điệp *Ecclesia de Eucharistia* (17-4-2003), số 36 : AAS 95 (2003), tr. 457-458.

[55] x. Gioan Phaolô II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Reconciliatio et Paenitentia* (2-12-1984), số 18 : AAS 77 (1985), tr. 224-228.

[56] x. *Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo*, số 1385.

[57] Ở đây chúng ta nhớ đến *Kính Thương Xót* hay những lời của linh mục và cộng đoàn trước khi rước lễ : “*Lạy Chúa, con chẳng đáng Chúa ngự vào nhà con, nhưng xin Chúa phán một lời thì linh hồn con sẽ lành mạnh !*”. Không phải là không có ý nghĩa khi phụng vụ chuẩn bị cả cho linh mục những lời nguyện rất đẹp, đã được truyền thống truyền lại cho chúng ta, nhắc chúng ta về nhu cầu cần được tha thứ, ví dụ như lời nguyện được đọc thầm trước khi mời các tín hữu hiệp lễ : “*xin dùng Mình và Máu Thánh Chúa đây cứu con khỏi mọi tội lỗi và mọi sự dữ ; xin cho con hằng tuân giữ giới răn Chúa, và đừng để con lìa xa Chúa bao giờ*”.

[58] x. T. Gioan Damasceno, *Về đức tin chân thật*, IV, 9 : PG 94, 1124C ; T. Gregôriô Nazianzeno,

Discorso 39, 17 : PG 36, 356A ; Công đồng Trentô, *Doctrina de sacramento paenitentiae*, cap. 2 : DS 1672.

[59] x. Công đồng Vaticanô II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen gentium*, số 11 ; Gioan Phaolô II, Tông huấn hậu Thượng Hội Đồng *Reconciliatio et Paenitentia* (2-12-1984), số 30 : AAS 77 (1985), tr. 256-257.

[60] x. *Propositio* 7.

[61] x. Gioan Phaolô II, Tựa sắc *Misericordia Dei* (7-4-2002) : AAS 94 (2002), tr. 452-459.

[62] Cùng với các Nghị Phụ thượng hội đồng tôi nhắc rằng các cử hành sám hối không có tính bí tích, được nói đến trong Nghi thức Bí tích Hòa Giải, có thể có ích để làm gia tăng tinh thần hoán cải và hiệp thông trong các cộng đoàn Kitô giáo, như thế chuẩn bị các tâm hồn cử hành Bí tích này : x. *Propositio* 7.

[63] x. *Bộ Giáo Luật*, đ. 508.

[64] Phaolô VI, Tông hiến *Indulgentiarum doctrina* (01-01-1967), *Normae*, số 1 : AAS 59 (1967), tr. 21.

[65] *Ibidem*, số 9 : AAS 59 (1967), tr. 18-19.

[66] x. *Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo*, số 1499-1531.

[67] *Ibidem*, số 1524.

[68] x. *Propositio* 44.

[69] x. Thượng Hội Đồng Giám Mục, Phiên họp khoáng đại lần thứ hai, Tài liệu về chức linh mục thừa tác *Ultimis temporibus* (30-11-1971) : AAS 63 (1971), tr. 898-942.

[70] x. Gioan Phaolô II, Tông Huấn hậu Thượng Hội Đồng *Pastores dabo vobis* (25-3-1992), số 42-69 : AAS 84 (1992), tr. 729-778.

[71] x. Công đồng Vaticanô II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen gentium*, số 10 ; Thánh bộ Giáo lý Đức tin, Lá thư về vài vấn đề liên quan đến tác vụ của Bí tích Thánh Thể *Sacerdotium ministeriale* (6-8-1983) : AAS 75 (1983), tr. 1001- 1009.

[72] *Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo*, số 1548.

[73] *Ibidem*, 1552.

[74] x. *In Iohannis Evangelium Tractatus* 123,5 : PL 35, 1967.

[75] x. *Propositio* 11.

[76] x. Sắc lệnh về tác vụ và đời sống linh mục *Presbyterorum Ordinis*, số 16.

[77] x. Gioan XXIII, Thông điệp *Sacerdotii nostri primordia* (1-8-1959) : AAS 51 (1959), tr. 545-579 ; Phaolô VI, Thông điệp *Sacerdotalis caelibatus* (24-6-1967) : AAS 59 (1967), tr. 657-697 ; Gioan Phaolô II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Pastores dabo vobis* (25-3-1992), số 29 : AAS 84 (1992), tr. 703-705 ; Bênêđictô XVI, *Diễn văn* cho Giáo triều (22-12-2006) : L'Osservatore Romano, 23-12-2006, tr. 6.

[78] x. *Propositio* 11.

[79] x. Công đồng Vaticanô II, Sắc lệnh về đào tạo linh mục *Optatam totius*, số 6 ; Bộ Giáo Luật, đ. 241, § 1 và đ. 1029 ; Bộ Giáo Luật cho các Giáo Hội Đông Phương, đ. 342, § 1 và đ. 758 ; Gioan Phaolô II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Pastores dabo vobis* (25-3-1992) số 11.34.50 : AAS 84 (1992), tr. 673-675 ; 712-714 ; 746-748 ; Thánh bộ Giáo sĩ, Chỉ nam tác vụ và đời sống linh mục *Dives Ecclesiae* (31-3-1994), số 58 : LEV, 1994, tr. 56-58 ; Thánh bộ Giáo dục Công giáo, *Huấn thị về những tiêu chuẩn phân định ơn gọi liên quan đến những người có khuynh hướng đồng tính để xét cho họ vào chủng viện hay các chức thánh* (4-11-2005) : AAS 97 (2005), tr. 1007-1013.

[80] x. *Propositio* 12 ; Gioan Phaolô II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Pastores dabo vobis* (25-3-1992) số 41 : AAS 84 (1992), tr. 726-729.

[81] Công đồng Vaticanô II, Hiến chế tín lý về Hội Thánh *Lumen gentium*, số 29.

[82] x. *Propositio* 38.

[83] x. Gioan Phaolô II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Familiaris consortio* (22-11-1981), số 57 : AAS 74 (1982), tr. 149-150.

[84] Tông thư *Mulieris dignitatem* (15-8-1988), số 26 : AAS 80 (1988), tr. 1715-1716.

[85] *Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo*, số 1617.

[86] x. *Propositio* 8.

[87] x. Công đồng Vaticanô II, Hiến chế tín lý về Hội Thánh *Lumen gentium*, số 11.

[88] x. *Propositio* 8.

[89] x. Gioan Phaolô II, Tông thư *Mulieris dignitatem* (15-8-1988) : AAS 80 (1988), tr. 1653-1729 ; Thánh bộ Giáo lý Đức tin, Thư gửi các Giám mục của Hội Thánh công giáo về sự cộng tác của người nam và người nữ trong Hội Thánh và trong thế giới (31-5-2004) : AAS 96 (2004), tr. 671-687.

[90] x. *Propositio* 9.

[91] x. *Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo*, số 1640.

[92] x. Gioan Phaolô II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Familiaris consortio* (22-11-1981), số 84 : AAS 74 (1982), tr. 184-186 ; Thánh bộ Giáo lý Đức tin, Thư gửi các Giám mục của Hội Thánh

công giáo về việc cho các tín hữu đã ly dị tái hôn rước lễ *Annus Internationalis Familiae* (14-9-1994) : AAS 86 (1994), tr. 974-979.

[93] x. Hội Đồng Giáo Hoàng về các Văn Bản Lập Pháp, Huấn thị về các tiêu chuẩn cần cân nhắc trong các tòa án giáo hội về các ca hôn phối *Dignitas connubii* (25-01-2005), Vatican, 2005.

[94] x. *Propositio* 40.

[95] Bênêđictô XVI, *Diễn văn* tại Tòa Án của Tòa Thượng Thẩm Rôma nhân dịp khai mạc năm pháp luật (28-01-2006) : AAS 98 (2006), tr. 138.

[96] x. *Propositio* 40.

[97] x. *ibidem*.

[98] x. *ibidem*.

[99] x. Công đồng Vaticanô II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen gentium*, 48.

[100] x. *Propositio* 3.

[101] Ở đây tôi ước muốn nhắc lại những lời đầy hy vọng và an ủi trong *Kinh Nguyện Thánh Thể II* : “Xin Chúa cũng nhớ đến anh chị em chúng con đang an nghỉ trong niềm hy vọng sống lại, và mọi người, đặc biệt các bậc tổ tiên, ông bà, cha mẹ và thân bằng quyến thuộc chúng con đã ly trần trong tình thương của Chúa. Xin cho hết thảy được vào hưởng ánh sáng tôn nhan Chúa”.

[102] x. Bênêđictô XVI, Bài giảng (8-12-2005) : AAS 98 (2006), tr. 15-16.

[103] Hiến chế tín lý về Hội Thánh *Lumen gentium*, số 58.

[104] *Propositio* 4.

[105] *Relatio post disceptationem*, số 4 : L'Osservatore Romano, 14-10-2005, tr. 5.

[106] x. *Sermo* 1, 7 ; 11, 10 ; 22, 7 ; 29, 76 : *Sermones dominicales ad fidem codicum nunc denuo editi*, Grottaferrata 1977, tr. 135, 209tt, 292tt, 337 ; Bênêđictô XVI, *Sứ điệp* gửi cho các Phong Trào Giáo Hội và các Cộng Đoàn Mới (22-5-2006) : AAS 98 (2006), tr. 463

[107] x. Công đồng Vaticanô II, Hiến chế mục vụ về Hội Thánh trong thế giới ngày nay *Gaudium et spes*, số 22.

[108] x. Công đồng Vaticanô II, Hiến chế tín lý về mạc khải của Thiên Chúa *Dei Verbum*, số 2. 4.

[109] *Propositio* 33.

[110] *Sermo* 227, 1 : PL 38, 1099.

[111] T. Augustinô, *In Iohannis Evangelium Tractatus* 21, 8 : PL 35, 1568.

[112] *Ibidem*, 28,1 : PL 35, 1622.

[113] x. *Propositio* 30. Ngay cả Thánh Lễ mà Hội Thánh cử hành trong tuần, và các tín hữu được mời gọi tham dự, cũng có hình thức chính yếu của Ngày của Chúa, ngày phục sinh của Đức Kitô ; *Propositio* 43.

[114] x. *Propositio* 2.

[115] x. *Propositio* 25.

[116] x. *Propositio* 19. *Propositio* 25 ghi rõ : “Một hành động phụng vụ đích thực diễn tả tính thánh thiêng của Mầu Nhiệm Thánh Thể. Hành động này phải tỏ lộ trong lời nói và hành động của linh mục chủ tế, trong khi ngài chuyển cầu cùng Thiên Chúa Cha vừa với các tín hữu vừa cho các tín hữu”.

[117] *Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma*, số 22 ; x. Công đồng Vaticanô II, Hiến chế về phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, số 41 ; Thánh bộ Phụng tự và Kỷ luật các Bí tích, Huấn thị *Redemptionis Sacramentum* (25-3-2004), số 19-25 : AAS 96 (2004), tr. 555-557.

[118] x. Công đồng Vaticanô II, Sắc lệnh về nhiệm vụ mục vụ của các Giám mục trong Hội Thánh *Christus Dominus*, số 14 ; Hiến chế về phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, số 41.

[119] *Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma*, số 22.

[120] x. *ibidem*.

[121] x. *Propositio* 25.

[122] x. Hiến chế về phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, số 112-130. (123(124)

[123] x. *Propositio* 27.

[124] x. *ibidem*.

[125] Về tất cả những gì liên quan đến các khía cạnh này, cần tuân thủ trung thành những gì đã được chỉ định trong *Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma*, số 319-351.

[126] x. *Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma*, số 39-41 ; Công đồng Vaticanô II, Hiến chế về phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, 112-118.

[127] *Sermo* 34,1 : PL 38, 210.

[128] x. *Propositio* 25 : “Như tất cả các diễn tả nghệ thuật, ngay cả ca hát phải được hài hòa cách mật thiết với phụng vụ, góp phần một cách có hiệu quả vào mục đích của phụng vụ, nghĩa là phải diễn tả đức tin, sự cầu nguyện, sự cảm mến, tình yêu đối với Chúa Giêsu hiện diện trong Bí tích Thánh Thể”.

[129] x. *Propositio* 29.

[130] x. *Propositio* 36.

- [131] x. Công đồng Vaticanô II, Hiến chế về phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, số 116 ; *Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma*, số 41.
- [132] *Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma*, số 28 ; x. Công đồng Vaticanô II, Hiến chế về phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, số 56 ; Thánh bộ Nghi lễ, Huấn thị *Eucharisticum Mysterium* (25-5-1967), số 3 : AAS 57 (1967), tr. 540-543.
- [133] x. *Propositio* 18.
- [134] *Ibidem*.
- [135] *Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma*, số 29.
- [136] x. Gioan Phaolô II, Thông điệp *Fides et Ratio* (14-9-998), 13 : AAS 91 (1999), tr. 15-16.
- [137] T. Giêrônimô, *Comm. in Is.*, Prol. : PL 24, 17 ; x. Công đồng Vaticanô II, Hiến chế tín lý về mạc khải của Thiên Chúa *Dei Verbum*, số 25.
- [138] x. *Propositio* 31.
- [139] *Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma*, số 9 ; x. Công đồng Vaticanô II, Hiến chế tín lý về mạc khải của Thiên Chúa *Dei Verbum*, số 7. 33. 52.
- [140] *Propositio* 19.
- [141] x. Công đồng Vaticanô II, Hiến chế về phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, số 52.
- [142] x. Công đồng Vaticanô, Hiến chế tín lý về mạc khải của Thiên Chúa *Dei Verbum*, số 21.
- [143] Vì mục đích như thế, Thượng Hội Đồng đã kêu gọi soạn thảo những trợ giúp mục vụ, dựa trên Sách Bài Đọc phân chia theo ba năm, giúp nối kết một cách nội tại sự công bố các bài đọc đã được soạn trước với giáo lý đức tin : x. *Propositio* 19.
- [144] x. *Propositio* 20.
- [145] *Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma*, số 78.
- [146] x. *ibidem*, số 78-79.
- [147] x. *Propositio* 22.
- [148] *Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma*, số 79d.
- [149] *Ibidem*, 79c.
- [150] Xét đến các thói quen cổ xưa và đáng kính cùng với những ước muốn của các Nghị Phụ thượng hội đồng, tôi đã đề nghị các Bộ có thẩm quyền nghiên cứu khả năng đặt việc chúc bình an vào lúc khác, ví dụ trước khi dâng lễ vật lên bàn thờ. Hơn nữa việc lựa chọn như thế làm nhớ lại một cách ý nghĩa lời khuyên răn của Chúa Giêsu về sự hòa giải cần có trước khi dâng lễ



vật cho Thiên Chúa (x. Mt 5,23tt) : x. *Propositio* 23.

[151] x. Thánh bộ Phụng tự và Kỷ luật các Bí tích, Huấn thị *Redemptionis Sacramentum* (25-3-2004), số 80-96 : AAS 96 (2004), tr. 574-577.

[152] x. *Propositio* 34.

[153] x. *Propositio* 35.

[154] x. *Propositio* 24.

[155] x. Công đồng Vaticanô II, Hiến chế về phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, số 14-20 ; 30tt ; 48tt ; Thánh bộ Phụng tự và Kỷ luật các Bí tích, Huấn thị *Redemptionis Sacramentum* (25-3-2004), số 36-42 : AAS 96 (2004), tr. 561-564.

[156] Số 48.

[157] *Ibidem*.

[158] x. Thánh bộ Giáo sĩ và các Thánh bộ khác của Giáo triều, Huấn thị về vài vấn đề cộng tác của giáo dân trong tác vụ của các linh mục *Ecclesiae de mysterio* (15-8-1997) : AAS 89 (1997), tr. 852-877.

[159] x. *Propositio* 33.

[160] *Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma*, số 92.

[161] x. *ibidem*, số 94.

[162] x. Công đồng Vaticanô II, Sắc lệnh về tông đồ giáo dân *Apostolicam actuositatem*, số 24 ; *Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma*, số 95-111 ; Thánh bộ Phụng tự và Kỷ luật các Bí tích, Huấn thị *Redemptionis Sacramentum* (25-3-2004), số 43-47 : AAS 96 (2004), tr. 564-566 ; *Propositio* 33 : “Những thừa tác vụ này phải được cất đặt theo một sự uỷ thác đặc biệt và theo những nhu cầu thực tế của cộng đoàn cử hành. Những người được uỷ thác những công việc phục vụ lâu dài có tính phụng vụ phải được chọn lựa cách kỹ lưỡng, được đào tạo chu đáo và được huấn luyện thường xuyên. Sự bổ nhiệm phải có thời hạn. Những người này phải được cộng đoàn biết đến và cũng phải nhận được lòng biết ơn từ phía cộng đoàn”.

[163] x. Công đồng Vaticanô II, Hiến chế về phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, số 37-42.

[164] x. *Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma*, số 386-399.

[165] AAS 87 (1995), 288-314.

[166] Tông huấn hậu thượng hội đồng *Ecclesia in Africa* (14-9-1995), số 55-71 : AAS 88 (1996), tr. 34-47 ; Tông huấn hậu thượng hội đồng *Ecclesia in America* (22-1-1999), số 16.40.64.70-72 : AAS 91 (1999), tr. 752-753 ; 775-776 ; 799 ; 805-809 ; Tông huấn hậu thượng hội đồng *Ecclesia in Asia* (6-11-1999), số 21-22 : AAS 92 (2000), tr. 482-487 ; Tông huấn hậu thượng hội đồng

*Ecclesia in Oceania* (22-11-2001), số 16 : AAS 94 (2002), tr. 382-384 ; Tông huấn hậu thượng hội đồng *Ecclesia in Europa* (28-6-2003), số 58-60 : AAS 95 (2003), tr. 685-686.

[167] x. *Propositio* 26.

[168] x. *Propositio* 35 ; Hiến chế về phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, số 11.

[169] x. *Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo*, số 1388 ; Công đồng Vaticanô II, Hiến chế về phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, số 55.

[170] x. Thông điệp *Ecclesia de Eucharistia* (17-4-2003), số 34 : AAS 95 (2003), tr. 456.

[171] Ví dụ, T. Tôma Aquinô, *Summa Theologiae*, III, q. 80, a.1,2 ; T. Têrêsa Chúa Giê-su, *Đường hoàn thiện*, chương 35. Giáo thuyết này được chính thức xác nhận bởi Công đồng Trentô, phiên họp XIII, c. VIII.

[172] x. Gioan Phaolô II, Thông điệp *Ut unum sint* (25-5-1995), số 8 : AAS 87 (1995), tr. 925-926.

[173] x. *Propositio* 41 ; Công đồng Vaticanô II, Sắc lệnh về hiệp nhất *Unitatis redintegratio*, số 8, 15 ; Gioan Phaolô II, Thông điệp *Ut unum sint* (25-5-1995), số 46 : AAS 87 (1995), tr. 948 ; Thông điệp *Ecclesia de Eucharistia* (17-4-2003), số 45-46 : AAS 95 (2003), tr. 463-464 ; Bộ Giáo Luật, đ. 844 §§ 3-4 ; Bộ Giáo Luật cho các Giáo Hội Đông Phương, đ. 671 §§ 3-4 ; Hội đồng Giáo hoàng về Hiệp nhất các kitô hữu, *Chỉ nam để áp dụng các nguyên tắc và tiêu chuẩn về đại kết* (25-3-1993), số 125, 129-131 : AAS 85 (1993), tr. 1087, 1088-1089.

[174] X. số 1398-1401.

[175] X. số 293.

[176] x. Ủy ban Giáo hoàng về truyền thông xã hội, Huấn thị mục vụ về truyền thông xã hội nhân sinh nhật lần thứ 20 của "*Communio et progressio*", *Aetatis novae* (22-02-1992) : AAS 84 (1992), tr. 447-468.

[177] x. *Propositio* 29.

[178] x. *Propositio* 44.

[179] x. *Propositio* 48.

[180] Sự hiểu biết này cũng có thể được tích lũy trong những năm đào tạo các ứng sinh lên chức linh mục, trong chủng viện, bằng những sáng kiến thích hợp : x. *Propositio* 45.

[181] x. *Propositio* 37.

[182] x. Hiến chế về phụng vụ thánh *Sacrosanctum Concilium*, các số 36 và 54.

[183] *Propositio* 36.

[184] x. *ibidem*.

- [185] x. *Propositio* 32.
- [186] x. *Propositio* 14.
- [187] *Propositio* 19.
- [188] x. *Propositio* 14. (189)
- [189] x. Bênêđictô XVI, *Bài giảng* giờ Kinh Chiều I ngày lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống (3-6-2006) : AAS 98 (2006), tr. 509.
- [190] x. *Propositio* 34.
- [191] *Enarrationes in Psalmos* 98,9 CCL XXXIX, 1385 ; x. Bênêđictô XVI, *Diễn văn* cho giáo triều Rôma (22-12-2005) : AAS 98 (2006), tr. 44-45.
- [192] x. *Propositio* 6.
- [193] Bênêđictô XVI, *Diễn văn* cho giáo triều Rôma (22-12-2005) : AAS 98 (2006), tr. 45.
- [194] x. *Propositio* 6 ; Thánh bộ Phụng tự và Kỷ luật các Bí tích, *Hướng dẫn về lòng đạo đức bình dân và phụng vụ. Nguyên tắc và hướng dẫn* (17-12-2001), số 164-165, Vatican, 2002 ; Thánh bộ Nghi lễ, *Huấn thị Eucharisticum Mysterium* (25-5-1967) : AAS 57 (1967), tr. 539-573.
- [195] x. *Relatio post disceptationem*, số 11 : L'Osservatore Romano, 14-10-2005, tr. 5.
- [196] x. *Propositio* 28.
- [197] x. số 314.
- [198] VII, 10, 16 : PL 32, 742.
- [199] Bênêđictô XVI, *Bài giảng* tại cánh đồng Marienfeld (21-8-2005 : AAS 97 (2005), tr. 891 ; x. *Bài giảng* canh thức lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống (3-6-2006) : AAS 98 (2006), tr. 505.
- [200] x. *Relatio post disceptationem*, 6.47 : L'Osservatore Romano, 14-10-2005, tr. 5-6 ; *Propositio* 43.
- [201] *De civitate Dei*, X,6 : PL 41,284 (202)
- [202] x. *Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo*, số 1368.
- [203] T. Irênê, *Adversus Haereses* IV,20,7 : PG 7, 1037.
- [204] *Ad Magnes.*, 9, 1 : PG 5, 670.
- [205] x. I Apologia, 67,1-6 : PG 6,430tt. 427, 430.
- [206] x. *Propositio* 30.

- [207] x. AAS 90 (1998), tr. 713-766.
- [208] *Propositio* 30.
- [209] *Bài giảng* (19-3-2006) : AAS 98 (2006), tr. 324.
- [210] *Toát yếu Học thuyết Xã hội của Hội Thánh* ghi nhận cách đúng đắn : “Được liên kết với sự cần thiết của lao động, sự nghỉ ngơi mở ra cho con người viễn tượng về một sự tự do tròn đầy hơn, đó là sự tự do của ngày sabát vĩnh cửu (x. Dt 4,9-10). Sự nghỉ ngơi cho phép con người nhớ đến và sống lại những kỳ công của Thiên Chúa, từ cuộc Tạo dựng cho đến công trình Cứu chuộc, nhận ra chính mình như là tác phẩm của Chúa (x. Ep 2,10) và tạ ơn Đấng là tác giả của sự sống mình” (số 258).
- [211] x. *Propositio* 10.
- [212] x. *ibidem*.
- [213] x. Bênêđictô XVI, *Diễn văn* cho các Giám mục vùng Québec, Canada, trong cuộc viếng thăm *ad limina apostolorum* (11-5-2006) : x. L'Osservatore Romano, 12-5-2006, tr. 5.
- [214] Số 10 : AAS 71 (1979), tr. 414-415.
- [215] Bênêđictô XVI, *Buổi tiếp kiến* ngày 29 tháng 3 năm 2006 : L'Osservatore Romano, 30-3-2006, tr. 4.
- [216] *Propositio* 39.
- [217] x. *Relatio post disceptationem*, số 30 : L'Osservatore Romano, 14-01-2005, tr. 6.
- [218] X. Công đồng Vaticanô II, Hiến chế tín lý về Hội Thánh *Lumen gentium*, số 39-42.
- [219] X. Gioan Phaolô II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Christifideles Laici* (30-12-1988), số 14-16 : AAS 81 (1989), tr. 409-413 ; 416-418.
- [220] x. *Propositio* 39.
- [221] x. *ibidem*.
- [222] Sách Nghi thức Giám mục, Phong chức Giám mục, linh lục, phó tế, *Nghi thức phong chức linh mục*, số 135.
- [223] x. Gioan Phaolô II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Pastores dabo vobis* (25-3-1992), số 19-33 ; 70-81 : AAS 84 (1992), tr. 686-712 ; 778-800.
- [224] *Propositio* 38.
- [225] *Propositio* 39. x. Gioan Phaolô II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Vita consecrata* (25-3-1996), số 95 : AAS 88 (1996), tr. 470-471.

- [226] Bộ Giáo luật, đ. 663, § 1.
- [227] x. Gioan Phaolô II, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Vita consecrata* (25-3-1996), số 34 : AAS 88 (1996), tr. 407-408.
- [228] Thông điệp *Veritatis splendor* (6-8-1993), số 107 : AAS 85 (1993), tr. 1216-1217.
- [229] Bênêđictô XVI, Thông điệp *Deus caritas est* - Thiên Chúa là Tình Yêu (25-12-2005), số 14 : AAS 98 (2006), tr. 229.
- [230] x. Gioan Phaolô II, Thông điệp *Evangelium vitae* (25-3-1995) : AAS 87 (1995), tr. 401-522 ; Bênêđictô XVI, Diễn văn cho Học viện Giáo hoàng về sự sống (27-2-2006) : AAS 98 (2006), tr. 264-265.
- [231] x. Thánh bộ Giáo lý Đức tin, *Lưu ý về giáo lý liên quan đến sự dẫn thân và thái độ của những người công giáo trong đời sống chính trị* (24-11-2002) : AAS 96 (2004), tr. 359-370.
- [232] x. *Propositio* 46.
- [233] AAS 97 (2005), tr. 711.
- [234] *Propositio* 42.
- [235] x. *Sự tử đạo của thánh Polycarpe*, XV,1 : PG 5, 1039. 1042.
- [236] T. Inhaxiô thành Antiôkia, *Thư gửi giáo đoàn Rôma*, IV,1 : PG 5,690.
- [237] X. Công đồng Vaticanô II, Hiến chế tín lý về Hội Thánh *Lumen gentium*, số 42.
- [238] x. *Propositio* 42 ; x. Thánh bộ Giáo lý Đức tin, Tuyên ngôn *Dominus Iesus* về tính duy nhất và tính phổ quát cứu độ của Đức Giêsu Kitô và của Hội Thánh (6-8-2000), số 13-15 : AAS 92 (2000), tr. 754-756.
- [239] x. *Propositio* 42.
- [240] Bênêđictô XVI, Thông điệp *Deus caritas est* – Thiên Chúa là Tình Yêu (25-12-2005), số 18 : AAS 98 (2006), tr. 232.
- [241] *Ibidem*, số 14.
- [242] Tại Thượng Hội Đồng Giám Mục, chúng tôi đã cảm động lắng nghe những chứng từ rất có ý nghĩa liên quan đến hiệu quả của bí tích trong việc hoà giải. Về điều này, *Đề nghị* số 49 khẳng định : “Nhờ những buổi cử hành Thánh Thể, những người đang mâu thuẫn với nhau đã có thể tụ họp lại bên Lời Chúa, lắng nghe lời loan báo tiên tri về sự hoà giải nhờ ơn tha thứ nhưng không, đón nhận ơn hoán cải cho phép hiệp thông vào cùng một bánh và một chén”.
- [243] x. *Propositio* 48.

- [244] Bê-nê-đi-cô XVI, Thông điệp *Deus caritas est* – Thiên Chúa là Tình Yêu (25-12-2005), số 24 : AAS 98 (2006), tr. 239.
- [245] x. *Propositio* 48.
- [246] x. Bê-nê-đi-cô XVI, *Diễn văn* cho ngoại giao đoàn cạnh Tòa Thánh (9-01-2006) : AAS 98 (2006) tr. 127.
- [247] *Ibidem*.
- [248] x. *Propositio* 48. Trong viễn cảnh này, cuốn Toát yếu Học thuyết Xã hội của Hội Thánh tỏ ra đặc biệt hữu ích.
- [249] x. *Propositio* 43.
- [250] x. *Propositio* 47.
- [251] x. *Propositio* 17.
- [252] *Martyrium Saturnini, Dativi et aliorum plurimorum*, 7, 9, 10 : PL 8, 707.709-710.
- [253] x. Gioan Phaolô II, Thông điệp *Ecclesia de Eucharistia* (17-4-2003), số 53 : AAS 95 (2003), tr. 469.
- [254] Kinh nguyện Thánh Thể I (Lễ Qui Rôma).
- [255] *Propositio* 50.
- [256] X. Bê-nê-đi-cô XVI, Bài giảng (8-12-2005) : AAS 98 (2006), tr. 15.